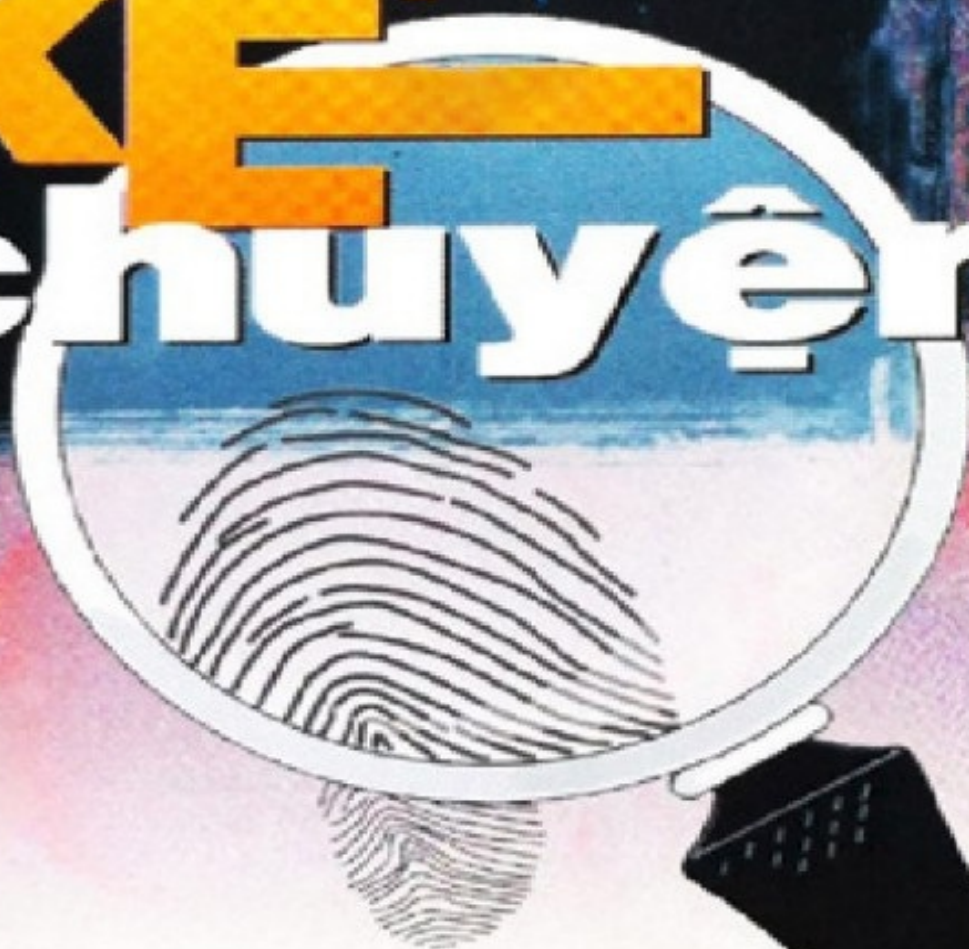




NHÀ XUẤT BẢN TRẺ  
TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN  
TỬ  
VĂN

trình  
sát  
**KE**  
chuyện



# TRINH SÁT KẼ TRUYỆN



Tác giả: Trần Tử Văn

NXB Trẻ - 1998

---

ebook©vctvegroup

17-05-2018

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# Mục lục

LỜI TÁC GIẢ

KẺ TỰ THÚ LÚC NỬA ĐÊM

VẾT THƯƠNG CỦA THẲNG BÉ

TÌNH ẢO

THÊM MỘT NGƯỜI TÌM “LÁ DIÊU BÔNG”

TIỀN BẠC VÀ CON CÁI

SỰ CHỌN LỰA CUỐI CÙNG

CHỈ CÒN NỖI NHỚ

ĐƯỢC GÌ VÀ MẤT GÌ

HAI ANH SUI GIẬN NHAU

PHIÊN TÒA VUI VẺ

“RÂU MÁY CÀY”

CUỘC ĐỜI CHÉNH CHOÁNG

VỢ TÔI NGOẠI TÌNH

BẠN CŨNG LÀ TÌNH, LÀ NGHĨA

ĐI ĐÁNH... MÈO

LỜI THÈ ĐÊM TRUNG THU

CHỪA MỘT PHƯƠNG LẤY CHỒNG

TÔI KHÔNG SIẾT CÒ

ĐIỂM HẸN TÌNH YÊU

MÙA DƯA HẬU VÀ MẤY CÂU VỌNG CỒ

KHÚC TÌNH CA CỦA GÃ GIÁC HƠI

CHƯƠNG TRÌNH CHÁU LAI

BÀ NĂM MÔNG-RÔ VÀ NGƯỜI TÌNH THỨ SÁU

DẪN THÂN  
CHÓ SÓI VÀ MIÉNG THỊT CỪU  
KỂ MỘT LẦN DÁM NÓI  
KHI NGƯỜI ĐÀN BÀ ÔM MỘNG HẢI HỒ  
PHỤC KÍCH  
NGUỒN TIN ĐẾN LÚC 0 GIỜ  
SÂN GA CHỈ CÓ BA NGƯỜI  
NGÔI NHÀ KHÔNG CÓ GIÀN THIÊN LÝ  
SỢI DÂY KỶ NIỆM  
BUỐM VÀNG ĐÃ ĐẬU TRÁI MÙ U RỒI  
NGƯỜI ĐÁNH THUÊ XIN GIẢI NGHỆ  
TÊN CƯỚP KỶ LẠ  
CON SÁO SANG SÔNG  
BỮA ĂN BÊN ĐƯỜNG  
KỂ CÓ 8 MỐI TÌNH  
CON CHÓ CÓ BỘ LÔNG MÀU TÍM  
CHÀO MARỐC, CHÀO ANH!

# LỜI TÁC GIẢ

Nhiều độc giả hỏi tôi : Viết truyện hình sự là do môi trường nghề nghiệp hay do ham thích? Có lẽ là do cả hai, nhưng sự say mê, thích thú là yếu tố quyết định.

Có những vụ án hiện trường phơi bày rõ từng chi tiết, nhưng có những vụ nhân viên điều tra không tài nào tìm ra một dấu vết. Cũng có những vụ các tang chứng, vật chứng, khung cảnh khách quan là do thủ phạm dựng lên để đánh lừa trực quan của người khác, đối phó với sự điều tra của cơ quan an ninh.

Không có vụ án nào giống vụ án nào, ngay cả những vụ đơn giản nhất là mất cắp chiếc xe đạp. Trường đào tạo chỉ trang bị cho nhân viên an ninh những kiến thức, cơ quan làm việc cũng chỉ có những dữ liệu và phương tiện hành nghề, khám phá và xử lý thành công những vụ án phụ thuộc rất nhiều vào khả năng tư duy, sự nhạy bén và tinh thần trách nhiệm của người thực thi nhiệm vụ. Sự ly kỳ, hấp dẫn của truyện hình sự là ở chỗ ấy. Việc tìm tòi, khám phá của nhân viên điều tra luôn đem lại những cảm giác thích thú hơn là phơi bày những hành vi vô lương, ghê rợn của thủ phạm.

Tuy nhiên, dù tài giỏi đến mấy, lực lượng an ninh cũng không thể nào phát hiện đầy đủ hoặc xử lý trọn vẹn tất cả vụ việc. Nhiều chuyên án bị bế tắc, nhiều bộ hồ sơ bị ngả màu theo năm tháng. Lắm lúc một câu chuyện xưa cũ được khơi dậy do hoàn cảnh hoặc một vài chi tiết thật tình cờ. Yếu tố may mắn cũng góp phần trong công tác điều tra, dĩ nhiên cũng không thiếu sự xui rủi, nhảm lẫn. Truyện hình sự luôn có những cao trào, tình tiết

bất ngờ, ít ai phán đoán được. Nếu tất cả vụ việc đều diễn ra theo trình tự “nguyên nhân - kết quả” thì sức hấp dẫn của nó không còn ngự trị trong lòng công chúng.

Đối tượng trực tiếp của lực lượng công an là các thành phần tội phạm. Tội phạm, nhất là loại hình sự, thường gây ra tội ác, phơi bày trong xã hội những hình ảnh thương tâm, hạ thấp nhân phẩm, ảnh hưởng đến đạo đức và gieo tâm lý hoang mang trong đời sống thường ngày. Tuy nhiên, trong cuộc đổi mới hàng ngày với “cuộc chiến chưa có lúc ngơi nghỉ”, các chiến sĩ an ninh không chỉ có điều tra, truy đuổi, chiến đấu mà còn phải giải quyết nhiều vấn đề ngoài ý muốn, thậm chí không có liên quan gì đến nghề nghiệp. Đó là những điều tôi muốn nói trong tập truyện này, những sự việc mà tôi đã góp nhặt ở nhiều nơi trong suốt quá trình 20 năm cầm bút của mình.

“Trình sát kể chuyện” là một chuyên mục đặc thù của báo Công an, luôn được độc giả đón nhận một cách say mê, vì vậy, nội dung tư tưởng của nó ảnh hưởng rất lớn đến tâm tư, tình cảm của nhiều thành phần. Tôi là một người thường xuyên đóng góp bài trên chuyên mục này, nên luôn cân nhắc khi chọn nội dung và thể hiện tình tiết câu chuyện. Không nhằm ca ngợi, cường điệu hành động “hảo hán” của người chiến sĩ an ninh, cũng không nhằm thi vị hóa tâm hồn của những người bảo vệ, thực thi luật pháp, tôi chỉ muốn nói lên những điều mắt thấy, tai nghe, ghi lại những hình ảnh mà tự thân người chiến sĩ không thể lưu trữ hoặc phổ biến được. Riêng độc giả, có lẽ các bạn sẽ cảm thấy thú vị, vui lòng khi phát hiện xung quanh cuộc chiến đấu gian khổ, hiểm nguy của người chiến sĩ an ninh còn có những cuộc tình lãng mạn, những cảnh đời éo le, khôi hài, những số phận nghiệt ngã, xúc động và có cả những khúc mắc oan trái, lạ lùng mà không ai ngờ được.

Trình sát là một nghề không phải huyền bí, nhưng ít ai am hiểu đầy đủ. Tôi cũng chưa nói được bao nhiêu, mặc dù đã viết rất nhiều bài báo, in nhiều quyển sách, trước những việc làm thâm lặng của họ.

**TRẦN TỬ VĂN**

Nhà văn Trần Tử Văn vốn là bạn đồng nghiệp của tôi từ khi hai chúng tôi còn công tác ở Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh. “Trình sát kể chuyện” là một chuyên mục của Báo Công an thành phố, một chuyên mục được nhiều bạn đọc quan tâm, chờ đọc. Đó là điều rất dễ hiểu bởi những điều được thể hiện trong chuyên mục này tập trung vào những chuyện hình sự. Mà, như chúng ta đã biết, những chuyện hình sự thường hấp dẫn người nghe bởi các yếu tố ly kỳ, bất ngờ của thế giới tội phạm và công tác phòng chống tội phạm; khơi gợi cho người ta trí tưởng tượng và tính chất tò mò. Nhưng “Trình sát kể chuyện” không chỉ dừng lại ở chỗ “kể chuyện”. Phía sau từng mẫu chuyện cụ thể, người đọc có thể tự rút ra một kinh nghiệm để xử lý một tình huống tương tự, một ý thức cảnh giác trong mọi hoạt động của đời sống bình thường.

Trần Tử Văn đồng thời cũng là cán bộ ngành công an, từng trực tiếp tham gia các hoạt động phòng chống tội phạm hình sự. Chính những hoạt động thực tế trong nghiệp vụ đã được anh chọn lọc, xây dựng lại thành từng câu chuyện kể trong tập sách nhỏ này và trong nhiều cuốn sách đã xuất bản của anh. Tên đất, tên người có thể đã được anh mã hóa hay đổi khác đi nhưng những câu chuyện anh kể vẫn là những câu chuyện có thật trong đời làm trinh sát. Ở một chừng mực nào đó, kết cấu câu chuyện đã được hợp lý hóa, tạo ra các tình huống kết thúc bất ngờ nhằm gây sự thích thú, ngạc nhiên cho bạn đọc. Để trung hòa chất căng thẳng của từng vụ việc hình sự, Trần Tử Văn đã đưa vào chất hài hước nhẹ nhàng. Cho nên, đọc chuyện hình sự mà ta vẫn cảm thấy có được nụ cười và đôi khi, phía sau nụ cười đó lại long lanh một giọt nước mắt, một niềm lo nghĩ, xót xa.

Văn chương của “Trình sát kể chuyện” vốn là ngôn ngữ báo chí; gãy gọn, rõ ràng, không cần hoa mỹ. Khi chuyển thể qua tập



sách, tác giả Trần Tử Văn vẫn giữ đúng phong cách ấy; và trong khâu biên tập, Nhà xuất bản Trẻ cũng biên tập với tinh thần tôn trọng phong cách ấy. Cho nên, các bạn đang có trong tay một cuốn sách giản dị, dễ thương; kể những câu chuyện hấp dẫn, thú vị, bổ ích, có kiến thức pháp luật.

Tôi xin trân trọng giới thiệu tập “Trình sát kể chuyện” của Trần Tử Văn đến với tất cả các bạn đọc sách. Có lẽ, nếu tập sách được bạn đọc hoan hỷ đón nhận, Nhà xuất bản Trẻ và tác giả Trần Tử Văn sẽ có nhiều tập sách tương tự trình làng.

**VŨ ĐỨC SAO BIỂN**

# KẸ TỰ THÚ LÚC NỬA ĐÊM

*Trong cuộc chiến đấu chống bọn tội phạm hình sự, các chiến sĩ công an không những phải đối phó với các mưu mô, thủ đoạn, thậm chí hành động liều lĩnh của những kẻ “sống ngoài vòng pháp luật”, mà còn gặp nhiều chuyện oái oăm, bất ngờ hoặc có lúc khôi hài không khác gì một màn kịch. Câu chuyện này là một trong những “nghịch cảnh”, tuy đặc biệt nhưng không phải hiếm hoi đối với các nhà điều tra, trinh sát.*

Cô gái nấu ăn ở khách sạn liên doanh O.R. bị giết chết.

Theo tài liệu của công an địa phương, nạn nhân tên là Huỳnh Thị Hồng Nhung, sinh năm 1969, tạm trú tại đường Điện Biên Phủ, quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Sau khi tốt nghiệp đại học, Hồng Nhung sang Thái Lan học nấu ăn hai năm, về nhận việc tại khách sạn mới hơn một năm thì xảy ra sự cố.

Biên bản khám nghiệm của bác sĩ pháp y cho biết, nạn nhân bị chết vì ngạt thở, có thể do chiếc mền quấn kín đầu. Căn cứ vào dấu vết để lại hiện trường, đặc biệt là loại hoá chất còn bám trên mặt và cổ nạn nhân, thì thủ phạm đã dùng bình ga xịt hơi ngạt để hạ gục cô gái trước khi giết chết hẳn. Nạn nhân chết một cách êm ái, không có một động tác chống cự. Thời điểm xảy ra vụ án được xác định vào khoảng từ 22 giờ đến nửa đêm, tức là sau khi cô gái từ khách sạn trở về nhà. Nguyên nhân cướp của, tự sát bị loại trừ, hai giả thiết được tập trung nhiều nhất là chết do tình duyên, bị sát hại do thù tặc.

Một tháng trôi qua, dư luận về cái chết của cô nhân viên khách sạn O.R. đã lắng xuống, đồng thời tin tức về những khả năng

khám phá vụ án cũng trở nên mù mịt, thì một hôm vào lúc nửa đêm, trực ban Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố nhận được một cú điện thoại khẩn cấp từ khách sạn O.R. Người gọi yêu cầu được nói chuyện trực tiếp với sĩ quan chỉ huy cuộc điều tra và ý muốn được giải quyết ngay lập tức.

— Xin thông báo bất ngờ đến các anh, kẻ giết cô Hồng Nhung đã tự thú rồi.

Người gọi là viên quản lý có nhiều kinh nghiệm giao tiếp của khách sạn.

Người nhận điện thoại hỏi lại:

— Hắn tự thú ở đâu?

Viên quản lý nói với giọng phẫn chấn:

— Hắn đang ở đây! Chúng tôi đã mời hắn một chai bia. Các anh đến ngay, kéo hắn suy nghĩ lại, đi mất bây giờ...

— Được! Chúng tôi sẽ đến ngay! Đừng để hắn bỏ đi đấy nhé.

Viên quản lý lại đổi giọng thích thú:

— Có lẽ hắn không đi, hắn vừa xin thêm một chai bia nữa. Xong việc này, các anh nhớ đề nghị Bộ Nội vụ tặng tôi một bằng khen cho rạng rỡ...

Người ở đầu dây vẫn nói chuyện thoải mái:

— Chúng tôi sẽ đề nghị thưởng cho ông cái gì đó... lớn hơn bằng khen.

— Huy chương à? – Viên quản lý sung sướng thốt lên.

— Chưa biết. Nhưng ông sẽ trở nên người nổi tiếng, hẳn hẳn ban lãnh đạo khách sạn sẽ quý trọng ông.

— Tôi cũng tin như vậy. Đây là một chiến công hết sức bất ngờ, một vinh dự hết sức lớn lao. Khách sạn liên doanh nước ngoài mà, như các anh đã biết người nước ngoài thì hay hãnh

diện trước những nhân viên có tinh thần phục vụ tốt như tôi.

— Chỉ riêng việc này, ban lãnh đạo khách sạn cũng sẽ trọng thưởng cho ông rồi.

— À! Mà tại sao chúng ta lại trò chuyện lâu như vậy? Các anh đến ngay đi, hẳn lại vừa uống hết chai bia thứ hai rồi.

— Ông hãy nhìn ra cổng khách sạn, xem có ai đến chưa và cúp máy đi...

Viên quản lý chưa kịp gác ống nghe, thì có ba người mặc sắc phục cảnh sát bước vào tiền sảnh. Viên quản lý xăng xái chạy đến, chỉ gã thanh niên ăn mặc bảnh bao đang ngồi tư lự trên chiếc ghế bành bọc nhung:

— Đấy! Anh ta đấy!

Gã thanh niên đứng dậy, nói với viên quản lý khách sạn:

— Rất cảm ơn ông đã tiếp đãi tôi quá tử tế.

Viên quản lý khoát tay:

— Ô! Không có hề gì, anh đừng bận tâm.

— Cảm ơn ông nhé! – Người đeo cấp hàm đại úy lên tiếng, rồi đưa gã thanh niên ra khỏi khách sạn. Viên quản lý tựa lưng vào cây cột ốp đá hoa cương, miệng cười tủm tỉm.

Tại phòng Cảnh sát hình sự, cuộc thẩm vấn gã thanh niên được tiến hành tức khắc. Ngồi trước bàn hỏi cung là anh trinh sát đã tham gia điều tra hiện trường vụ án. Gã thanh niên khai tên Võ Thanh Hải, sinh năm 1969, tốt nghiệp Đại học Sư phạm, chưa có việc làm, hiện cư trú trên căn gác thuê của bà Năm Mập, ngôi nhà nằm chéo góc với nhà cô Hồng Nhung.

Anh cán bộ hỏi:

— Anh ở đó từ lúc nào?

— Khoảng hai năm, có lẽ từ đầu năm 1994.

— Trong thời gian thất nghiệp, anh làm việc gì để sống?

— Tôi dạy kèm học trò cấp hai. Tôi cũng giỏi sinh ngữ, có ước vọng đi tu nghiệp tại Mỹ hoặc Úc gì đó.

— Anh có quen biết cô Hồng Nhung không?

— Biết chứ – Gã thanh niên đáp.

— Lý do gì khiến anh giết cô ấy?

Gã thanh niên ngập ngừng:

— Tôi... tôi yêu cô ta.

Anh cán bộ nhướng mắt:

— Giết vì yêu?

Gã thanh niên thở dài:

— Vì cô ta không đáp lại tình yêu của tôi.

— Thái độ của cô ấy đối với anh như thế nào?

— Lạnh lùng! Hỏi không thèm đáp, chào không thèm nhìn, gửi thư cũng không trả lời.

Anh cán bộ cau mày:

— Anh đã gửi cô ấy bao nhiêu lá thư?

Gã thanh niên lẩm nhẩm:

— Năm... mười... hai mươi... ba mươi... khoảng bốn mươi lá...

— Cô ta có hồi âm lần nào không?

Gã thanh niên bực dọc:

— Nếu có thì đâu xảy ra sự cố.

— Anh có ý định giết cô ta từ lúc nào?

Ánh mắt gã thanh niên chột rục lên:

— Khoảng hai tháng trước khi hành động... Nhất là cái đêm tôi bắt gặp cô ta trở về nhà trên một chiếc xe hơi lộng lẫy.

Anh cán bộ ngẩng lên:

— Xe hơi? Ai chở cô ta? Về lúc mấy giờ?

Gã thanh niên càng thêm bực bội:

— Tôi không thấy được cái thằng ngồi trong xe, bởi vì lúc ấy đã gần 12 giờ khuya rồi. Tôi chỉ biết chiếc xe màu vàng chanh, màu của hoàng kim, của sự giàu có, danh vọng.

— Lúc ấy, anh có uống rượu không?

— Tôi ít uống rượu và nếu có, thì chỉ khi nào Hồng Nhung bước vào nhà, đèn tắt ngúm và biết rằng cô ta sắp sửa yên giấc.

Anh cán bộ nhìn thẳng vào mắt người đối diện:

— Anh giết cô ta bằng cách nào?

Gã thanh niên chột đời thái độ, nói như trách móc:

— Tôi cần một sự đối xử tốt hơn. Chẳng hạn các anh nên cho tôi một ly nước... Người quản lý khách sạn khi này thật là lịch sự...

— Được, xin lỗi nhé.

Anh cán bộ bấm máy điện thoại nội bộ gọi xin ấm trà.

— Tôi không uống trà. – Gã thanh niên nói ngay.

— Anh thích uống gì?

— Cho tôi một chai bia!

Anh cán bộ nhún vai:

— Không được! Trong lúc làm việc không được dùng rượu.

Gã thanh niên cãi lầy:

— Bia không phải là rượu, nó chỉ là một thứ giải khát có ga thôi.

Anh cán bộ vẫn ôn tồn:

— Một lát, sau khi xong việc, tôi sẽ mời anh uống bia... hết ga.

Bây giờ nên dùng thứ khác.

Gã thanh niên cau có:

— Vậy thì, cho tôi một ly cà phê sữa đá...

Anh cán bộ chỉ vào đồng hồ tay:

— Uống trà nhé. Hơn một giờ sáng rồi còn gì. Quán xá giờ này đâu ai bán.

Gã thanh niên dứt khoát không uống trà. Cuộc thăm vấn tiếp tục.

— Tôi hỏi lại, anh giết cô Hồng Nhung bằng cách nào?

Gã thanh niên lên giọng:

— Bằng ba nhát dao đâm thẳng vào trái tim... sỏi đá.

— Sao? – Anh cán bộ tròn mắt.

Gã thanh niên xòe đôi tay ra:

— Dĩ nhiên là tôi đã gây tội ác.

Anh cán bộ cau mày:

— Anh nói rõ lại hành động của anh, từng chi tiết một...

Gã thanh niên trở bộ, ngồi ngay ngắn lại:

— Đêm hôm ấy, cô ta vừa bước vào nhà, không còn ngại ngùng như những lần trước, tôi liền xông đến. Cô ta hoảng hốt: “Anh làm gì vậy?”, tôi nghiến răng: “Cô yêu tôi không?”. Cô ta lùi vào nhà và hét lên: “Không! Tôi không biết anh là ai hết! Anh đi ra, tôi ghê sợ quá!”. Máu tôi sôi lên, thế là tôi rút con dao từ trong lưng áo ra...

Anh cán bộ hỏi gặng:

— Hành động xong, anh bỏ mặc cô gái?...

Gã thanh niên tiếp:

— Tôi lôi cô ta vào phòng tắm, khóa cửa lại rồi bỏ trốn...

— Anh khai thật chứ?

— Đã ra tự thú thì tôi còn phải che giấu điều gì nữa chứ?!

Anh cán bộ điều tra đặt mạnh cây viết xuống bàn, bước đến bên cửa sổ, vuốt mặt mấy lần. Thật lạ lùng! Xác cô gái nằm trên giường bị chiếc mền quấn kín đầu, chết êm ái không một chút trầy xước và trong nhà cũng không có một lá thư nào...? Lời khai của gã hoàn toàn mâu thuẫn với hiện trường. Gã có điên không?

Anh cán bộ điều tra quay lại, hỏi với ánh mắt giận dữ:

— Anh khai hết chưa?

Gã thanh niên thản nhiên:

— Đã đầy đủ rồi, tôi không lừa dối điều gì hết.

— Khỉ thật!— Anh cán bộ co tay đấm vào không khí.

Gã thanh niên đứng dậy:

— Tại sao anh lại có thái độ nặng nề như vậy, ít ra tôi cũng đã mang lại cho anh nhiều lợi lộc. Tôi không thích bị đối xử như vậy...

Anh cán bộ nén giận, nhìn gã thanh niên với ánh mắt chán nản:

— Thôi được! Cảm ơn anh. Bây giờ cũng không còn gì để tiếp tục, vào phòng bên cạnh nghỉ ngơi, sáng mai sẽ làm tiếp.

Sáng hôm sau, lai lịch gã thanh niên Võ Thanh Hải được công an phường sở tại thông báo vắng tắt: Sau khi tốt nghiệp đại học, người yêu của Hải, một cô gái học cùng trường bỏ đi lấy chồng. Có lẽ do cú “sốc” quá mạnh về tình cảm, Hải bị bệnh thần kinh. Anh ta thường đi phá phách các cô gái ở cùng xóm và nhiều lần đến công an “đầu thú” tự nhận là thủ phạm đã gây ra vụ án nào đó, kể cả những vụ đặt bom khủng bố xảy ra ở Mỹ, An-giê-ri, Cô-lôm-bi-a. Trong thời điểm xảy ra vụ án cô Hồng Nhung, Hải



đang chữa trị tại bệnh viện Chợ Quán...

Đến giữa trưa, Phòng cảnh sát hình sự lại nhận được một cú điện thoại từ khách sạn O.R.

— A lô! Tôi là quản lý khách sạn, người có công giúp cơ quan công an khám phá vụ án cô Hồng Nhung đây.

Vừa bắt điện thoại, anh cán bộ điều tra đã nghe cái giọng hồ hởi đến buồn cười ấy.

— Ông cần gì?

— Tôi muốn hỏi, tên tự thú đã nhận tội đầy đủ hết chưa ạ?

Anh cán bộ điều tra chột đổi giọng hài hước:

— Có! Hẳn nhận đầy đủ cả...

— Tôi hồi hộp quá! Hẳn nhận cả rồi ư?

— Hẳn nhận đã uống hai chai bia của ông và cùng ông dàn dựng cuộc tự thú này...

— Sao? Sao ạ?... Sao hẳn lại lôi tôi vào vụ này? Mong các ông sáng suốt... phải cho tôi điều trần... Sao? Sao ông lại cười... cười gì vậy?...

Anh cán bộ điều tra chột nín lặng. Đầu dây bên kia viên quản lý khách sạn cứ luôn mồm:

— Sao ông không cười nữa... rồi lại không nói? Tôi xin rút lại việc đề nghị thưởng huy chương, nhưng ông nên cho tôi biết, gã tự thú ấy khai báo những gì suốt đêm hôm qua... Tôi với gã không có mối quan hệ gì cả... chỉ giống nhau cái vành tai thôi... Ông nói đi, ông nói đi!... Sao thế... Sao thế... Công ty điện thoại làm ăn thế nào mà chỉ nghe tiếng “vo,vo”?...

# VẾT THƯƠNG CỦA THẺNG BÉ

Người ta dẫn đến công an phường một đứa bé tuổi trạc 13, gương mặt khô ngô, điệu bộ hiền lành không có chút gì để phải nghi ngại. Thế mà, nó vừa đánh cắp chiếc xe đạp của người đàn ông đang ngồi tán gẫu trong quán nước. Ông chủ quán phát hiện, cương quyết bắt giao cho công an để loại bớt những tên... tội phạm.

Đồng chí trưởng công an phường đưa thủ phạm vào phòng, mở ngay cuộc thẩm vấn:

— Mà có ăn cắp không?

Thằng bé sợ đến tái mặt, một hồi lâu, nó đáp lí nhí trong miệng:

— Có...

— Máy lần rồi?

Nó đáp ngay:

— Dạ, mới một lần.

— Tên tuổi, nhà cửa, cha mẹ, ở đâu?

Dường như thằng bé không muốn trả lời những chi tiết này, nó chớp chớp mắt ngồi nín lặng. Cũng không có gì phải vội vã, đồng chí trưởng công an phường cứ ngồi đợi nó và anh phát hiện ra trên ngực áo thằng bé có dính phù hiệu “Trường trung học cơ sở N.H”. Anh hỏi nó với thái độ ôn tồn hơn:

— Mà còn đi học không?

Thằng bé gật đầu rồi bật khóc. Tiếng khóc của nó pha lẫn nỗi sợ hãi và tức nghẹn. Anh trưởng công an hỏi tiếp:

— Ăn cắp xe để làm gì?

Thằng bé quệt nước mắt, giọng đứt quãng: – Con... con muốn có... cái đồng hồ...

Anh trưởng công an phường đứng bật dậy, đi lại trong phòng, nhíu mày nghĩ ngợi. Linh tính báo cho anh biết, thằng bé này không phải là tội phạm và cần phải hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến hành động của nó. Anh vỗ về:

— Nói đi! Nói cho thật. Tại sao mà ăn cắp xe đạp?

Thằng bé kể, trong lớp học của nó có nhiều bạn ăn mặc đẹp và có đồng hồ. Giày dép, quần áo thì nó không màng, nhưng nó rất muốn có chiếc đồng hồ. Máy lần dạm ý xin, nó đều bị người cha xua đi. Cách đây hai hôm, trong buổi thi học kỳ, nó hỏi giờ người bạn có đồng hồ ngồi bên cạnh, người bạn không đáp còn bực dọc nói: “Cứ hỏi hoài, bạn bảo ba bạn mua đi mà xem...”. Nó ngượng muốn quên cả bài và quyết tâm làm một chuyện gì đó để có tiền mua chiếc đồng hồ...

— Thật không? – Anh trưởng công an hỏi gặng.

— Con chỉ muốn có đồng hồ để xem giờ thôi – Thằng bé lặp lại.

Ngôi trường nằm trên địa bàn phường. Để xem thằng bé nói thật đến mức nào, đồng chí trưởng công an ngừng cuộc “xét hỏi”, đích thân chạy xe đến trường, tìm gặp cô giáo chủ nhiệm lớp 7A2. Anh yêu cầu cô giáo nhận xét về khả năng học tập và hạnh kiểm của thằng bé với lý do mà anh tự đặt ra để “che đậy” cho hành động của nó. Cô giáo ngạc nhiên khi buổi chiều này, đúng tiết dạy văn của cô, thằng bé lại vắng mặt, nhưng cô rất vui vẻ khi nói về đứa học trò ngoan hiền của mình và “tiết lộ” trong cuộc thi học kỳ vừa qua, không có môn nào thằng bé dưới điểm 8, trong đó hai môn Toán và Anh văn đều đạt điểm 10.

Trở về trụ sở, anh trưởng công an cầm tờ tự kiểm mà thằng bé vừa viết xong...

*“... Thưa chú. Con biết ăn cắp là có tội, chú tha cho con một lần. Ba má con buồn lắm, nếu con đi ở tù. Rồi con sẽ bị nhà trường đuổi học. Con vẫn thích có cái đồng hồ, nhưng con sẽ đợi cho đến khi nào ba con chịu mua thì thôi... Con sợ lắm, đừng bắt con ở tù, tha cho con nghen... Con cảm ơn nhiều lắm...”*

Sau mấy lời khuyên nhủ, răn đe, anh trưởng công an phường bảo thằng bé ra về. Từ ngạc nhiên đến mừng rỡ, nó khoanh tay cảm ơn, bước giật lùi ra khỏi trụ sở công an, rồi chạy bay biến.

Xón xang trước sự việc, ngay buổi chiều hôm đó, anh trưởng công an lại tìm đến nhà thằng bé. Đây là quán ăn bình dân, có lẽ hai ông bà chủ quán phải lui cui suốt ngày. Ông chủ là một trung niên tuổi trạc 45, tỏ vẻ lạ lùng khi có người hỏi thăm về chuyện sinh hoạt, học hành của đứa con trai út. Ông bộc lộ niềm tự hào về nó, một đứa bé ngoan ngoãn, dễ thương, năm nào cũng mang về cho cha mẹ những tấm bằng khen và quà thưởng của nhà trường.

— Nó có hay vòi vĩnh ông mua sắm đồ đạc không? – Anh trưởng công an hỏi.

— Rất ít khi. – Người cha cố nhớ – Tôi cũng thường khuyên dạy nó không nên đua đòi theo lũ bạn nhà giàu, dễ hư thân.

— Nó có xin ông mua chiếc đồng hồ không?

— Có! – Người cha đáp ngay – Nó có nói mấy lần. Chiếc đồng hồ không đáng giá bao nhiêu, vài chục ngàn là mua được rồi, nhưng tôi không thích, chỉ sợ nó đua đòi, quên chuyện học hành...

Anh trưởng công an phường nhấn mạnh:

— Ông nên mua ngay đi, xem đó là phần thưởng cho nó. Dạy

con như ông là cần thiết và rất tốt, nhưng ông chưa hiểu hết con cái và thiếu sự động viên chúng nó.

Thấy người cha lưỡng lự, anh trưởng công an phường nói lấy:

— Nếu ông không mua thì tôi sẽ mua tặng nó. Tôi rất thích những thằng bé như nó...

— Không! Cám ơn anh. Tôi sẽ mua. Tôi đã nhận ra sự sơ sót của mình.

— Làm ngay đi! Ông nên nhớ nó là con trai, đang trong độ tuổi phát triển, có nhiều khát vọng. Khi mong muốn điều gì, đứa con trai thường tìm mọi cách để đạt cho được, nhất là những khát vọng chính đáng...

Vài hôm sau, anh trưởng công an phường quay lại tìm cô giáo chủ nhiệm. Cô vẫn khen thằng bé học hành cần mẫn, vừa được cha mẹ thưởng cho chiếc đồng hồ. Rồi cô cũng nói, mấy hôm sao thấy nó có vẻ buồn, giờ chơi ít chạy nhảy, đá bóng, đá cầu, hỏi nguyên nhân nó không chịu nói.

Không ai hiểu được nguyên nhân ngoài anh trưởng công an phường. Anh đã giữ kín được mọi chuyện, nhưng cũng biết “vết thương” đầu đời đã ngấm vào lòng thằng bé. Anh hy vọng, thời gian sẽ xóa nhòa vết thương không đáng có ấy. Những vết thương mà người lớn, có lúc vô tình, đã gây ra cho những đứa trẻ.

# TÌNH ẢO

Giám đốc Minh là một người không còn trẻ nhưng chưa phải là già. Ở tuổi 49, ông đã xây dựng cho mình một cơ ngơi vững chắc, công việc thường tiến hành trôi chảy và tương lai vẫn còn nhiều hứa hẹn. Sinh ra trong một gia đình nông dân, ba đời đều theo đuổi nghề chăn nuôi, ông nội từng là chủ một trại heo, người cha là chủ một trại gà, còn ông lại thích những con vịt. Gia cầm, gia súc đều có những lợi ích, nhưng theo ông, con vịt có nhiều lợi điểm hơn và do cùng dòng với loài thiên nga nên trông nó có vẻ “sang” hơn.

Trại vịt của ông nằm trên địa bàn huyện Bình Chánh (TP. Hồ Chí Minh), không có nhiều nhân viên nhưng nổi tiếng về khả năng chi phối thị trường. Hầu hết vịt ở các lò vịt quay ở Chợ Lớn, khu Tôn Thọ Tường (Tạ Uyên), Tân Cảng đều do ông cung ứng. Rất nhiều khu chợ sầm uất mua đi, bán lại vịt thịt của ông. Dù không có đóng “mác”, nhưng ông có thể tự hào và nói không ngoa, khi cầm con vịt lên, bạn hàng đoán biết đó là “sản phẩm” của Công ty Thiên Thai hay của một cái vựa... vớ vẩn nào đó.

Người ta bảo giám đốc lắm tiền thường sinh nhiều tật, ông Minh là một gương điển hình để bác bỏ tư tưởng “tả khuynh” đó. Ông không hút thuốc, ít uống rượu, chưa bao giờ cầm đến lá bài, chỉ có “quan hệ lai rai” với... cô thủ quỹ. Người giữ tài chính của Công ty cũng là một thiếu phụ không còn trẻ nhưng chưa gọi là già, mới bước vào tuổi 40. Chị ta tên thật là Nguyễn Thúy Hồng, nhưng người đời thường gọi là Đalida, bởi chị có sóng mũi cao, đôi mắt nâu và mái tóc vàng óng ánh. Lúc đầu, mối quan hệ còn

thầm kín, úp úp mở mở, sau khi người chồng tạ thế bởi tai nạn giao thông, Đalida dồn hẳn tình cảm vào ông chủ trại vịt.

Ông Minh là người hiền lành, vợ ông nhân từ cũng không kém. Mặc dù quan hệ với Đalida đã ba năm, nhưng ông không có ý định chia tay người vợ. Cô bồ thích gì ông cũng chiều, đòi gì ông cũng mua, nhưng quyết giữ thái độ “chuyện chúng mình vẫn còn một khoảng cách”. Khi đã dần thân, người phụ nữ đâu dễ dàng chịu thiệt, mặc dù đã được chu cấp một căn nhà xinh xắn, Đalida vẫn nhất quyết “khuyên” ông Minh bỏ vợ, về sống chung với cô, lập một gia đình mới, xin tờ hộ khẩu mới. Đalida lập luận: “Nếu sống như vậy, thiên hạ sẽ đánh giá cô quan hệ bất chính, lâu dài sẽ gặp nhiều chuyện không hay”. Ông Minh thì giữ lập trường: “Em cũng đã nửa đời hương phấn, tôi thì như một cánh bướm già, chuyện chúng ta chẳng qua là “gửi” cho nhau chút hương tình”.

Sau nhiều lần không giải quyết được khoảng cách, cô thủ quỹ lại dần thân thêm một bước: chia chút “hương tình” cho anh chàng lái xe trong Công ty. Không hiểu cô hành động như vậy để thỏa nỗi “bức xúc” hay nhằm chọc tức ông giám đốc, nhưng đến lúc này, ai cũng ngao ngán khi nhắc đến Đalida.

Qua nhiều đêm suy nghĩ, giám đốc Minh nghiệm ra một điều: Cái gì nghiệm thì khó bỏ và cơn nghiệm nào cũng gây ra hậu quả. Kể nghiệm bạc thì tán gia bại sản, anh nghiệm rượu thì thất chí sa lòng, người nghiệm hút thì đã lên “thiên đàng” một nửa, kẻ nghiệm tình thì... giấc ngủ không yên. Cân nhắc, đắn đo, cuối cùng ông Minh đem chuyện trại vịt ra bàn với vợ. Ban đầu, ông nói chuyện có liên quan đến hàng ngàn con vịt, sau đó là chuyện của vài trăm con làm giống, dần dần là chuyện của năm, mười con có bộ lông, tiếng kêu ngộ nghĩnh, cuối cùng là một con lai “thiên nga” có... tóc vàng.

Vợ ông là người nhạy cảm, khi nghe nhắc đến mái tóc vàng, bà đã hiểu ngay là Đalida. Mặc dù đã đoán biết mối quan hệ lén lút của chồng, nhưng bà cũng không ngờ ở nhân tình kia hành động quá quắc. Bà đưa giải pháp: làm nhục “nó” một lần cho chùa thối trắng hoa. Ông chồng đồng ý và khuyên bà trả thù theo kiểu có văn hoá.

Người ta bảo “đời có vay, có trả”, quả thật kiểu sống như Hồng Đalida khó mà tìm được hạnh phúc. Gã lái xe là một chàng trai khỏe mạnh, bỗng dưng được một lúc cả hai thứ khoái lạc trên đời: tình và tiền. Biết cô nhân tình đang có những nỗi buồn khó tả, gã mặc sức chiều chuộng và vùi vĩnh. Tài chánh của cô Hồng phụt chốc như chiếc thùng gỉ, vào được bao nhiêu thì “xì” hết bấy nhiêu. Phàm những kẻ “không làm có ăn, không cày có lúa” thì thường hay vênh váo. Từ một tay đi “chân đất”, nay mặc quần jeans, áo pull, chễm chệ trên chiếc Dream, gã lái xe tự ví mình đã ngang hàng với vị giám đốc. Dĩ nhiên đối với Hồng Đalida, gã luôn nghĩ đó là một người đàn bà gốc gác chèo.

Vở kịch chuyển sang một cao trào khi hai vợ chồng giám đốc Minh tìm đến nhà cô thủ quỹ. Hôm ấy là một buổi chiều mưa, không gian buồn bã, lòng người cũng cảm thấy rười rượi. Trước ánh mắt bất ngờ lẫn hoảng hốt của tình địch, nghe lời chồng, bà giám đốc cư xử rất có văn hoá: “Xin lỗi cô, chúng tôi đến mà không báo trước. Thật ra chuyện cũng chẳng có gì vui để báo, để mời. Phiền cô cho xin lại cái bếp ga và cái quạt máy...” Hồng Đalida vờ chưa hiểu: “Bếp ga nào, quạt máy nào?”. Bà giám đốc vẫn điềm đạm: “Hai món quà mà chúng tôi đã biếu cô hôm tiệc tân gia, mới vài tháng thôi lẽ nào cô không nhớ?”. Hồng Đalida ấm ớ: “Mà... mà tôi đã xài rồi...” Bà giám đốc cười nhạt: “Xài cũng lấy, hư cũng đòi!...”. Đến nước này, mồ hôi trên trán cô thủ quỹ rịn thành từng dòng như... thạch nhũ, lẳng lặng quay vào nhà



sau, mang hai cái vật kỷ niệm trả lại chủ nhân. Giám đốc Minh không vui cũng không buồn, nhận lại hai món quà đắt tiền mà mình đã gửi gắm vào đấy biết bao “kỷ niệm”. “Chào cô nhé! Hạnh phúc không phải là những thứ vật chất vớ vẩn này đâu, tình cảm không thể tìm được ở những trò giả dối, vay mượn tạm bợ. Về anh!”. Giám đốc Minh vẫn lẳng lặng không nói, nổ máy xe chở vợ với hai cái vật linh kinh trên tay. Hồng Đalida đứng chết lặng, trời hết mưa, không gian đã chuyển sang màu tím.

Kể từ hôm ấy, người gây nhiều phiền phức cho cô Hồng Đalida không phải là vị giám đốc hiền lành, không phải là mối hàng mang nợ khó đòi, mà chính là anh chàng lái xe “được làm vua, thua làm giặc” ấy. Anh ta dày xéo “nửa đời hương phấn” còn lại của cô Hồng đủ mọi hình thức, từ thô lỗ... đến tục tằn. Chán đời, trong một đêm cúp điện, Hồng Đalida thả bộ ra cầu Bình Lợi, thẫn thờ nhìn dòng sông chảy xiết. Dưới ánh trăng, nước cuộn cuộn, lấp lánh như gọi mời, san sẻ những linh hồn u uất. Hồng Đalida nhắm mắt... nhưng cô chợt tỉnh, chạy nhanh về phía đầu cầu.

Nửa tháng sau, trước cánh cổng sắt đóng im ỉm của Công ty Kinh doanh gia cầm Thiên Thai, người ta thấy treo mấy dòng bố cáo: “Kể từ hôm nay, công ty tạm ngừng hoạt động...”.

Nhiều người không hiểu lý do, chỉ biết trong thời gian trước, nơi đây đã từng làm ăn nhộn nhịp, đã từng diễn ra một câu chuyện tình. Chuyện làm ăn người ta ít nhớ, còn câu chuyện tình thì được bàn luận đến từng chi tiết.

# THÊM MỘT NGƯỜI TÌM “LÁ DIÊU BÔNG”

Xã hội thì vô số nghề, bán cháo trắng có lẽ là một trong những nghề đơn giản, bở cực nhất. Khách hàng của món ăn này, nếu không nhằm thay đổi hương vị, nếu không dùng theo lời khuyên của bác sĩ, thì hẳn rằng những người ấy “thừa tâm hồn nhưng thiếu tiền bạc”.

Trên đường Lý Thường Kiệt, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, từ lâu có một hàng cháo trắng. Cháo ở đâu cũng thế, nhưng gánh hàng ở đây thường đông khách, kể cả lúc nửa đêm. Các đấng mày râu đều khen ngon, không phải do đường ngọt, muối mặn hoặc hột vịt bùi, mà do cô bán hàng khá xinh xắn. Cô trạc tuổi 22, dáng người cao, gương mặt đầy, miệng lúc nào cũng tươi như hoa cẩm chướng. Có người tiếc, tại sao cô phải rơi vào số phận “đọa đày”, phải chi cô là người mẫu của hãng thời trang nào đó, phải chi cô là thư ký một công ty hoặc là nhân viên tiếp thị của hãng bia, thuốc lá...

Gánh cháo của cô thường bày ra vào lúc chiều, có một thanh niên tuổi trạc 30 lui cui phụ giúp. Khách hàng lấy làm lạ, hỏi người ấy là ai, cô đáp là ông anh ruột. Cũng có lúc người ta thấy một đứa bé cứ quẩn quít bên quầy cháo, người ta hỏi con ai, cô bán hàng bảo con ông anh ruột.

Trong số khách hàng thân thuộc của gánh cháo có một anh chàng là họa sĩ. Anh trạc tuổi 35, dáng vẻ văn nghệ, phong lưu, mỗi tuần ít ra cũng từ ba đến bốn lần anh ghé lại gánh cháo. Có lúc anh ghé lại khi cô gái mới bày hàng, nhưng thường thì có mặt vào lúc 10 giờ hoặc 11, 12 giờ khuya. Cô gái hỏi: “Anh khoái cháo

trắng?”, chàng họa sĩ đáp: “Ăn dễ tiêu!”.

Ngày qua ngày, tháng qua tháng, dù có trải mình dưới ánh trăng cô gái cũng không phai làn da nõn nà, dù có thức suốt thâu đêm, anh chàng họa sĩ cũng không với niêm... cảm hứng. Có một lần anh nói thật: “Họa sĩ có lúc khổ, lúc vui, có lúc không tiền, nhưng cũng có lúc bán được bức tranh năm, ba ngàn đô...!”. Cô gái xuýt xoa: “Bán hết nồi cháo em lời được hai chục ngàn đồng. Bán cả năm, em chỉ... mua được cái khung tranh của anh mà thôi... Mà anh vẽ gì vậy?...”. Chàng họa sĩ cười: “Ấn tượng lẫn trừu tượng... Nếu thích, hôm nào anh sẽ vẽ tặng em một bức... khóa thân”. Suy nghĩ một lúc, cô gái chột vồ đùi khách hàng nghe cái đét: “Bậy nè! Hồng mặc quần áo người ta cười chết!”.

Thế mà, khi anh họa sĩ bàn đến chuyện tình yêu, cô gái lại tỏ điệu bộ không khác gì mấy cô “gái quê” trong thơ Nguyễn Bính. Cô cứ hỏi mãi về những bức tranh bán đến mấy ngàn đôla, không hiểu do hồ nghi hay muốn “điều tra” cận kề. Để chứng minh cho nghề nghiệp của mình, anh họa sĩ liền cắt một bài báo nói về Van Gogh từng bán bức tranh “Hoa Diên vĩ” đến gần 40 triệu đô la! Cô gái thốt lên hai tiếng “Ái chà!” và bàn với chàng họa sĩ chuyện đính hôn, ngày tiến hành lễ cưới.

Anh họa sĩ yêu thật lòng, nhưng hai cái túi thì... trống mênh mông. Đã lỡ nói chuyện đô la nên đành phải đi vay mượn. Hôn lễ được cử hành trọng thể ở khách sạn ba sao, suốt bữa tiệc hôm ấy, người ta chỉ thấy cô dâu cười, còn chú rể luôn nhìn xa xăm. Tiệc tàn, cô gái hơi ngạc nhiên khi thấy người chồng mới cưới đưa mình về một căn phòng trọ, xung quanh chỉ có mấy tấm bố, vài tuýp màu sơn và cọ. Cô định ninh đó là cách sống của mấy anh họa sĩ, chứ đâu hiểu rằng nó còn tượng trưng cho một... kiếp nghèo.

Từ ngày lấy vợ, anh chàng họa sĩ ra sức “cày”, suốt ngày cứ

cong lưng bên tấm bố và cây cọ, nuôi nắng những hy vọng. Những tấm tranh bán mấy ngàn đô la là của họa sĩ khác, tranh của anh thường đem triển lãm rồi lại... xách về. Nghề nào cũng thế, dù có cầu mong, ước vọng, nhưng không phải dễ thành công. Ác nỗi cô vợ không hiểu gì về hội họa, nhưng trong lòng cứ nghĩ sau những đường nét “lấp lánh, lòng vòng” là hiện thân của mấy tờ đô la màu xanh xám. Từ ngày lấy chồng, cô gái đẹp luôn gánh cháo, trông đợi một sự chuyển biến kinh tế từ những nét cọ tài hoa.

Có hôm, qua giới thiệu của bạn bè, anh họa sĩ bán được bức tranh 500 đô la, trả một phần nợ hết ba triệu đồng, số tiền còn lại anh mang về cho vợ. Khác với nỗi vui mừng khôn xiết của chồng, cầm xấp bạc nhẹ tênh, cô vợ trẻ thở dài: “Biết chừng nào mua được nhà, sống vương giả, giàu có?!”. Dần dà cô đã hiểu, ở Việt Nam bán một bức tranh rất khó, bán giá cao lại khó gấp mười lần. Cô cho rằng chỉ có những kẻ “không bình thường” mới ôm hàng chục triệu đô la đi mua một bức tranh ngắm hoài mà... không hiểu gì cả. Rồi cô cũng thấy nghệ sĩ là một “cái nghề” không cụ thể, lúc vui, lúc buồn, nhưng thường thì chỉ... ăn cháo.

Ở đời không thiếu những mối tình, sau những tháng ngày chớm nở thơ mộng, êm đềm, khi cuộc sống thực đã phơi bày, cả hai phải chèo chống với những đợt sóng gió, nhiều đêm vật vã trước những cơn... ác mộng. Qua vài tháng chung sống, nỗi thất vọng lớn lao không chỉ dành cho cô bán cháo, mà còn đánh vào tâm não anh họa sĩ. Người thanh niên trạc tuổi 30 thường lui cui bên gánh cháo không phải là “ông anh ruột”, mà chính là người chồng... thú nhất của cô gái. Đứa bé mỗi đêm ê a, quấn quít bên quây cháo đúng là con của “ông anh ruột”, có nghĩa nó gọi cô là mẹ. Lần đầu “lỡ bước sang ngang”, cô gái đã gặp phải anh chồng nhu nhược, sống trong những ngày tháng cùng khổ. Khi nghe

anh họa sĩ dạm lời yêu, cô tâm sự với chồng nên cho cô “sang ngang thêm một chuyến” để có tiền nuôi nấng đứa con. Người đàn ông bình thường thì sẽ sinh chuyện, nhưng với anh chồng này, ý định đó là “điều hay” nên thản nhiên chấp nhận. Hôm đám cưới anh chồng đóng vai đại diện gia đình bên gái, cũng chúc tụng, nâng ly, uống bia liên tục... Sang sông lần thứ hai, cô bán cháo vẫn chưa tìm được bến đậu, nên quay thuyền trở về nơi xuất phát. Bây giờ, mỗi tuần, cô sống với anh chàng họa sĩ vài hôm, sống với đứa con và người chồng cũ vài bữa. Dĩ nhiên, anh họa sĩ đã hiểu ra sự thật, không than trách gì, chỉ luôn trầm mặc, suy tư. Cháo trắng ăn “dễ tiêu” nhưng cô bán cháo thì không... dễ nuốt!

Cuộc đời có biết bao nhiêu chuyện tình éo le, chuyện tình nào éo le hơn chuyện tình này?

**1997**

# TIỀN BẠC VÀ CON CÁI

5 tên cướp đều ở độ tuổi dưới 20. Tên cầm đầu là Lương Thiếu Sơn, sinh năm 1979, có 4 tiền án, những tên còn lại đều có ít nhất 2 tiền án. Tôi đặc biệt chú ý đến Võ Văn Q. sinh năm 1981, thường trú tại quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, tên cướp nhỏ tuổi nhất mới gia nhập băng nhưng lại được giao giữ khẩu súng ngắn.

Trong những năm gần đây, khi phong trào ăn chơi trong giới trẻ phát triển rầm rộ thì cùng lúc đã xuất hiện nhiều băng, nhóm tội phạm nhỏ tuổi. Nhiều băng cướp “nhí” hoạt động hết sức liêu lĩnh, gây ra những vụ án xôn xao dư luận mà hầu hết chúng đều xuất thân từ gia đình có quyền thế, giàu có. Khi hay tin con mình bị bắt, có những bậc cha mẹ đến khóc than với chúng tôi: “Không ngờ nó lại làm như vậy!” Thế nhưng khi qua công tác điều tra, chúng tôi nhận thấy đa phần những thanh thiếu niên trước khi bước vào con đường “tội phạm chuyên nghiệp” đều có một lối sống bất bình thường, mặc dù chúng đều cố gắng tỏ ra... rất bình thường. Trường hợp Võ Văn Q. cũng thế, cha mẹ cậu ta không tin con mình đi ăn cướp, nhưng không biết rằng nó đã có một tiền án. Vốn là chủ một tiệm vàng, chỉ có hai đứa con trai nên việc chi tiêu trong gia đình được ông bà áp dụng theo phương thức “cầu gì cung nấy”.

Khi thằng bé Q. thi đậu lớp 10, ông bà đã thưởng ngay cho nó sợi dây chuyền một lượng vàng y và chiếc xe Dream mới cáu cạnh. Có lẽ ông bà muốn “cảm ơn” nó đã “hoàn thành xuất sắc” nhiệm vụ học hành trong lúc ông bà miệt mài, bận rộn với công

việc làm ăn. Lớp 10 là độ tuổi đáng sợ, nhất là con trai, độ tuổi muốn khám phá, muốn chứng minh mình đã là người lớn nhưng sự hiểu biết thì vẫn còn ở lứa... trẻ con. Khi có phương tiện trong tay thì cậu bé Q. học hành chẳng ra gì cả. Nó bắt đầu thay đổi nếp sinh hoạt, thích lái xe chạy long nhong ngoài phố hơn là ở trong nhà, thích đến quán cà phê, bi-da hơn là vào lớp học. Ngày nay, những đứa trẻ đến trường bằng các loại xe đắt tiền không phải hiếm, nhưng tính tỷ lệ chung vẫn có rất ít gia đình có cuộc sống dư thừa. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, sự nuông chiều ấy chỉ trang bị thêm cho đứa trẻ thói đua đòi, lối sống tỏ vẻ hơn người, thậm chí tạo ra một “giai cấp” trong đám học trò.

Khi phát giác sợi dây chuyền không còn lủng lẳng trên cổ thằng Q., bà mẹ hỏi, nó thản nhiên bảo đi đường bị bọn cướp theo dõi giật mất. Bà xuýt xoa khi thấy thằng con bị nạn nhưng không ảnh hưởng đến tính mạng, chớ đâu biết rằng nó đã đem bán lấy tiền ném bowling, vào vũ trường xem gái nhảy suốt đêm thứ bảy với lũ bạn. Có lần, ông bố Q. phát hiện mấy xấp bạc trong két sắt vội đi một ít, ông xỏ ra đếm lại thấy mất tổng cộng 3 triệu đồng. Máy đếm tiền mới sắm chẳng lẽ hư? Bà vợ xài tiền chẳng lẽ mỗi xấp rút ra một ít? Kiểu mất tiền quái chiêu đó diễn ra đến lần thứ năm, thứ sáu. Chú tâm để ý, đêm hôm đó ông trông thấy thằng Q. bấm đèn pin mở khóa chiếc két sắt. Ông hỏi nó sao biết mã số, nó bảo rằng đã theo dõi trong những lần bà mẹ mở tủ lấy hoặc cất tiền. Hỏi lấy tiền để làm gì, nó thản nhiên đáp để đổ xăng và uống cà phê. Sự lơ lửng trách nhiệm của người cha là không truy nguyên số tiền bị mất, không điều tra mỗi ngày nó chạy bao nhiêu lít xăng và “uống cà phê” loại gì... mà phải lấy đến bạc triệu?

Noi gương anh, thằng em trai cũng tập tành lối sống trưởng giả. Trong dịp nghỉ hè vừa học xong lớp 8, thằng em đã mở ngay

một cuộc... phiêu lưu. Nửa ngày không thấy mặt mũi nó, cả nhà xố đi tìm, có người mách nó đã lên Đà Lạt “nghỉ mát” cùng lũ bạn. Thằng Q. được ba mẹ giao cho 5 triệu đồng, bảo lên trên đấy điều thằng em về. Ba hôm sau, thằng em về thưa với ba mẹ: “Anh Q. bảo con về trước, anh ấy ở lại chơi, chừng nào chán sẽ về”.

Các bạn thấy thế nào về nếp sinh hoạt của gia đình này? Chỉ có hai vợ chồng, hai đứa con mà nó mất trật tự đến mức... vui nhộn! Các ông ở Ủy ban dân số – kế hoạch gia đình thường khuyên: “Dù gái hay trai, chỉ hai là đủ”, hai là điều kiện “cần” nhưng chưa “đủ”. Sinh ít cũng phải quản lý, cũng phải dạy dỗ chớ không có nghĩa ít con thì gia đình đó sẽ ấm no, hạnh phúc. Nhiều gia đình có độc nhất thằng con nhưng nó quậy không kém gì... Tép-pi. Con nhà nghèo thì có nhiều nguyên nhân, con nhà có tiền của mà hư đốn, hầu hết đều do sự nuông chiều của cha mẹ.

Khi bước sang lớp 11, việc học tập của Võ Văn Q. đã sa sút một cách thảm hại, từ học sinh khá giỏi nhiều năm, Q. tuột dần đến mức trung bình yếu. Thế mà khi cậu ta đòi ông bố đổi chiếc Dream để lấy chiếc Suzuki 110 phân khối, ông không hạch hỏi gì, bằng lòng ngay. Từ đây, sự tha hóa về đạo đức của một cậu học trò đã lên đến đỉnh điểm. Võ Văn Q. bị bắt một lần về tội đánh bạc, một lần về tội ẩu đả trên đường phố, xét thấy cậu ta còn ôm cặp đến trường nên các cơ quan chức năng chỉ cảnh cáo rồi cho về. Trong những ngày tháng ăn chơi, Võ Văn Q. bị tên Lương Thiếu Sơn “câu móc” từ một cuộc đánh bi-da đưa vào băng nhóm. Sau một lần lái xe chở tên đồng bọn giựt được hai chiếc điện thoại di động tại khu vực trung tâm thành phố, để đảm bảo cho việc “làm ăn”, chúng lại trang bị thêm vũ khí. Khi Lương Thiếu Sơn bị các trinh sát hình sự “bắt nguội”, cả băng cướp nhóc này bị lôi ra ánh sáng chỉ trong vòng một ngày. Khẩu súng được



trình sát phát hiện trên sân thượng ngôi nhà ba tầng lầu của Võ Văn Q. May mắn là chúng chưa một lần dùng đến. Q. đưa hai triệu, Lương Thiếu Sơn mua lại của một tên giang hồ ở quận 4 và giao Q. cất giữ.

— Tại sao đi ăn cướp? – Tôi hỏi.

Thằng Q. đáp:

— Máy đứa kia cần tiền sống.

— Còn mày?

Ngập ngừng một lúc, Võ Văn Q. nói:

— Không cần tiền lắm, chỉ muốn “chơi thử” thôi.

Một câu không rõ ràng, nhưng tôi tin là nó nói thật. Chơi thử ở đây có nghĩa là thích sống khác người, tìm cảm giác mạnh, bạo động giống như mấy “anh hùng” trong phim Hồng Kông.

Khi được mời đến cơ quan điều tra, người cha của Võ Văn Q. sau một lúc kinh ngạc, bất ngờ đã nhìn nhận sự thật:

— Vợ chồng tôi thật sự có lỗi với sự hư đốn của nó. Sinh con nhưng không hiểu lòng, mong các ông tha thứ!

— Từ nhà đến trường chưa đầy hai cây số, ông sắm xe cho nó để làm gì?

— Nó đòi quá. Sợ thua thiệt với con người ta nên tôi chiều nó.

— Mỗi ngày ông phát cho nó bao nhiêu tiền cũ?

— Lớp mười thì ba chục ngàn, lên lớp mười một thì năm chục ngàn.

— Gấp đôi lương một công nhân bình thường. Còn đi học mà nó đã “thu nhập” như vậy, lớn lên nó làm nghề gì để có thu nhập hơn mức ban phát ấy? Ông bảo không hiểu lòng con, nhưng chính ông đã nhuộm đen tâm hồn của nó. Ông là một người kinh doanh giỏi, có lẽ cũng nhiều lần suy nghĩ về mớ của cải giàu có

của mình?

— Làm ra nhiều tiền cũng để xây dựng hạnh phúc gia đình và mưu cầu tương lai cho con cái thôi.

— Quan điểm của ông là đúng, nhưng ông thấy hành động của mình thế nào?

Người đàn ông ôm đầu, vật vã.

**1996**

# SỰ CHỌN LỰA CUỐI CÙNG

Trời vừa hừng sáng, chúng tôi nhận được tin có vụ án xảy ra tại đường Hùng Vương, quận 6 (TP. Hồ Chí Minh). Khi chúng tôi đến nơi, công an phường đang bảo vệ hiện trường và nhiều người hiếu kỳ đứng chen chúc trong con hẻm.

Trong ngôi nhà không số, một thanh niên tuổi trạc 20 tự tử bằng sợi dây ny-lông treo lên trần nhà. Nạn tự tử trong thời gian gần đây không phải hiếm, điều đáng lo ngại là hầu hết những kẻ chán sống đều ở độ tuổi thanh niên, trong đó có những nguyên nhân thật đơn giản, vô cơ.

Nguyễn Đình sinh ra trong một gia đình khá giả, cha là chủ một tổ hợp sản xuất đồ nhôm, mẹ có sạp hàng ở chợ Phó Cơ Điều. Ngay từ nhỏ, cậu ta đã được cha mẹ nuông chiều, sinh hoạt, học hành đều được chăm lo hết mực. Ai cũng biết, nền tảng cuộc sống gia đình là điều kiện rất quan trọng để đứa trẻ phát triển (trí, thể, lực), nhưng không có nghĩa đầy đủ vật chất thì sẽ dẫn đến thành công (đức). Rất nhiều đứa trẻ sinh ra trong môi trường tốt, nhưng chúng đã sớm hư hỏng bởi cách sống hưởng thụ, thừa mứa cái ăn, cái mặc. Nguyễn Đình cũng vậy, lúc nhỏ từ việc vùi vãnh đôi giày, cái áo, sợi dây thắt lưng đến chiếc đồng hồ, xấp bạc, lớn lên cậu ta lại đòi cho được từng chiếc xe đất giá, tổ chức nhiều cuộc ăn chơi, bay nhảy suốt đêm. Tập tành lối sống “thích nghi thời đại”, cậu ta lại dấn vào con đường nghiện ngập, hít heroin. “Cái chết trắng” đã được xã hội cảnh báo liên tục, nhưng không phải đã làm thức tỉnh nhiều con thiêu thân. Chắc các bạn đã biết, mỗi ngày một con nghiện “nghèo đói” phải đốt

bao nhiêu tiền để giải quyết cơn khoái lạc. Không có tiền của nào chịu nổi cho cái thứ trò chơi điên dại này.

Nguyễn Đình có người yêu khá xinh, cô gái tròn tuổi 18, vừa rời ghế nhà trường. Có lẽ đây là độ tuổi đẹp nhất của những cuộc tình.

Những hiểu biết của độ tuổi trưởng thành cộng với sự hồn nhiên, trong trắng làm cho tình yêu ngây ngất, mãnh liệt. Cô gái yêu chân thật, thường nghĩ đến một mái ấm gia đình. Chàng trai cũng yêu thật lòng, nhưng thường né tránh chuyện tương lai. Tình yêu của họ lộn cộn một “hạt sạn” bởi một điểm không đồng nhất này.

— Anh Đình, dường như anh có điều gì giấu giếm em? – Cô gái hỏi.

Nguyễn Đình đáp:

— Anh chưa hề lừa dối em điều gì, chẳng qua có chuyện cần phải tế nhị đó thôi.

Một hôm, cô gái lại nói:

— Em vẫn không tin là anh đã sống thật lòng với em, bằng chứng là anh không muốn em đến nhà và giao tiếp bạn bè của anh.

— Không! – Chàng trai nói tránh – Không phải không muốn mà chưa đến lúc tiện.

Dù biện minh đến mấy, Nguyễn Đình cũng không thể che đậy một điều: thân xác của anh ta ngày càng tiêu tụy, sắc mặt ngày thêm u tối, vàng vọt. Dù khờ khạo đến mấy, cô gái cũng phải nghĩ đến một “căn bệnh” nào đó đang hành hạ người tình.

Một buổi chiều cuối năm 1995, sau chuyến dạo phố, trước khi trở về nhà, cô gái nói với gương mặt u buồn.

— Thật sự anh đã lừa dối em. Anh là người không trung thực,

kể từ hôm nay mình không còn gì để vui vẻ, gần gũi được nữa.

Chàng trai định phân bua, thì cô gái nói tiếp:

— Anh chơi heroin, đang lao vào cõi chết, ai dám trao trái tim cho anh nữa?

Thấy người yêu bám đúng “căn bệnh” của mình, Nguyễn Đình nín lặng. Lần đầu tiên cuộc tình của họ đã gặp sóng gió.

Mấy hôm sau, họ lại gặp nhau, thái độ cô gái có vẻ miễn cưỡng, tiếp xúc dường như do “thói quen” nhiều hơn là mong đợi.

— Thanh Thủy, anh rất yêu em! – Chàng trai lặp lại nhiều lần một tha thiết ấy.

Im lặng rất lâu, cô gái mới nói:

— Anh cũng hiểu tình cảm của em dành cho anh sâu đậm đến mức nào. Máy đêm qua, em ngủ không được. Hạnh phúc và đau khổ cứ pha trộn trong đầu em, buộc em phải chọn lựa. Xa anh, thật là đau đớn, nhưng nếu theo anh trong tình cảnh như thế này, cuộc đời em sẽ ra sao, hạnh phúc được bao nhiêu ngày? Anh đã hủy hoại đời trai trẻ, tự chết lần mòn, sống bám cha mẹ, không nghĩ đến sự nghiệp. Cách sống như vậy làm sao xây dựng được một mái ấm gia đình?

Chàng trai nín lặng. Cuộc gặp gỡ lần này diễn ra trong không khí nặng nề và chia tay nhanh chóng. Ngày hôm sau, tình yêu lại thúc đẩy chàng trai đi tìm cô gái. Họ lại chẳng nói được gì, ngoài ánh mắt u buồn, cử chỉ nhạt nhẽo.

— Anh cai nghiện đi, rồi mới bàn tính những chuyện khác. – Cô gái nói dứt khoát.

Nghiện một thứ gì cũng đều khó bỏ, huống chi cái thứ chất độc màu trắng đã ngấm vào xương tủy, hòa tan trong máu. Nguyễn Đình đã thử hít ít đi, nhưng anh ta không chịu nổi

những cơn vật vã, không can đảm vượt qua sự thèm khát điên dại.

— Anh là một người đàn ông thiếu dũng khí. Nếu anh không bỏ được cái thú giết người ấy, thì đừng tìm đến đây nữa! – Cô gái từ chối cuộc gặp gỡ bằng một câu kiên quyết.

— Anh yêu em lắm... – Nguyễn Đình nghẹn giọng.

— Không! Anh nên chọn một. Hạnh phúc hoặc khổ đau, cuộc sống không thể ôm trọn tất cả.

Thanh Thủy thật khôn ngoan, có bản lĩnh. Rất nhiều cô gái lâm vào tình cảnh này đã xuôi tay, chấp nhận một cuộc sống... đọa đày.

Và Nguyễn Đình đã chọn. Chọn cách xử lý thứ ba, vì không đủ can đảm chia tay cả hai thứ... đã ngấm vào máu thịt.

**1996**

# CHỈ CÒN NỖ NHỚ

“Ai ăn xôi vò hôn...”

Tiếng rao lạnh lót giữa đêm khuya. Lúc đầu tôi không chú ý lắm, dù mỗi đêm, vào khoảng 11 giờ, tiếng rao ấy lúc gần, lúc xa vang lên trong những con hẻm, ở từng góc phố. Khu vực tôi phụ trách hầu hết là dân lao động, họ thức rất khuya và dậy rất sớm. Tôi nghĩ bà bán xôi ấy cũng là một người lao động, kiếm ăn chân chính như bao người.

“Ai ăn xôi vò hôn...”.

Tôi gọi bà bán xôi, mua một gói 500 đồng.

— Giờ này chú còn làm việc sao mà ăn mặc chỉnh tề vậy? – Bà bán xôi hỏi.

— Cháu cùng anh em dân phòng tuần tra, đêm nào cũng vậy bác ơi. Bữa nay đói bụng quá. – Tôi đáp.

Nghe vậy, bà bán xôi múc cho tôi thêm hai muống đậu xanh.

— Bộ bác không có con cháu gì sao, mà buồn bán cực khổ quá vậy? – Tôi hỏi.

— Ông nhà tôi mất lâu rồi. Tôi có đứa con gái, đang học y khoa, ráng nuôi cho nó ăn học, mai mốt nó nuôi lại mình.

Bà bán xôi đáp thật tình.

Tôi chợt nhớ đến má tôi, hồi xưa bà cũng bươn chải vất vả để nuôi tôi ăn học, khi tôi thành tài, có điều kiện giúp đỡ lại, thì má tôi đã mất rồi. Người mẹ lúc nào cũng hy sinh cho con.

— Sao cậu buồn vậy? – Bà bán xôi nhìn thấy thái độ của tôi.

— Dạ, không có gì buồn, Mỗi đêm bác bán hết thúng xôi này không?

— Có lúc hết, có lúc không.

Người đàn bà phúc hậu cho biết, khách của bà là những người đập xích lô, những công nhân đi ca ba về khuya, những người làm công cho mấy tổ hợp, cơ sở sản xuất... mỗi đêm, bà đi hết nửa quận 11.

Đêm ấy, trời đổ mưa. Tôi vừa tập trung lực lượng dân phòng, thì lại nghe tiếng rao lạnh lớt ấy. Tôi tìm đến bà bán xôi, hỏi thật lòng:

— Bác bán gần hết chưa?

— Bữa nay còn nhiều, gặp mưa còn khổ thêm. – Người đàn bà nghèo khổ thở dài.

Tôi quay lại nói anh em dân phòng giúp bà bán xôi. Ba mươi người đồng lòng lấy tiền bồi dưỡng gác đêm mưa mỗi người một gói.

Bà bán xôi nắm tay tôi:

— Cậu tốt lắm, con gái nhà ai lấy được cậu là có phúc.

Tôi cười, nghĩ bà già nói chơi.

Có chuyện không may xảy ra. Trong một đêm tuần tra, phát hiện một băng trộm, tôi cùng hai anh bạn dân phòng đuổi bắt và đánh nhau với chúng. Tôi bị một thằng đâm lén từ sau lưng, phải vào nằm bệnh viện. Nằm điều trị được hai ngày thì bà bán xôi đến thăm.

— Ủa, sao bác biết cháu ở đây? – Tôi hỏi với tâm trạng bất ngờ và xúc động.

— Bác nghe mấy anh em dân phòng nói, mang hộp sữa vô bồi dưỡng cho mày. Lúc đầu nghe mày ra máu nhiều, bác đứng tim.



Bà già thật tốt, chiếc áo đang mặc không lạnh mà cũng đem nghĩa tình san sẻ cho người khác. Chuyện trò một lúc, biết tôi chưa lập gia đình, bà già nói:

— Nè, chịu con gái tao hôn, tao gả cho. Nó dễ coi mà lại nét na nữa...

Tôi ngượng quá:

— Cháu chưa tính chuyện vợ con... bác gả cho ai đi.

Bà già đượm buồn. Tôi biết mình lỡ lời, nhưng nói thật lòng.

Xuất viện, tôi được đưa đi học, trước khi nhận chức phó công an phường. Sáu tháng sau, khi tôi quay về, thì không nghe tiếng rao của bà bán xôi nữa. Lạ vậy? Tôi muốn tìm người đàn bà tốt bụng để giải đáp câu hỏi khó chịu ấy, nhưng không biết bà ở chốn nào. Cái nghề buôn gánh, bán bưng vốn dĩ thường phiêu bạt. Hàng đêm, khi rảo bước tuần tra, tôi cố ngóng nghe tiếng rao quen thuộc.

Một hôm, có cô gái đến trụ sở tìm tôi, cười bẽn lễn:

— Anh là anh Thành?

Tôi gật đầu, lòng chột xao xuyến trước nụ cười nở trên gương mặt đẹp.

— Má em bảo em đến tìm anh, mời anh dự đám cưới... của em. Nhớ không? Nói luôn nghe. Má em, bà bán xôi cho anh ăn đó!

Thì ra, cô gái này đã tốt nghiệp y khoa, bà bán xôi đã bỏ nghề. Tôi buâng khuâng nhớ lại lời bà bán xôi lúc vào bệnh viện thăm tôi.

“Ai ăn xôi vò hôn...”. Tiếng rao của người mẹ tảo tần và đằng sau người mẹ đó là một đứa con tài sắc vẹn toàn. Tất cả, đối với tôi, bây giờ, chỉ còn trong nỗi nhớ...



# ĐƯỢC GÌ VÀ MẤT GÌ

Thông thường, khi giải quyết những vụ trọng án, nhân viên điều tra thường nhìn thấy hai hình ảnh: sự mất mát thương tâm của phía nạn nhân, hành vi bản thủ ghê rợn của kẻ phạm tội. Người ta thường nói, làm nghề gì quen “mùi” nghề ấy. Đối với nhân viên điều tra, việc tiếp xúc với bọn tội phạm hoặc tiếp cận với những tử thi là chuyện quá “quen thuộc”. Trong “khung cảnh” quen thuộc ấy, chúng tôi không thể nhớ hết từng vụ việc đã tham gia xử lý, thậm chí có những vụ trùng lặp chi tiết đến bất ngờ, nhưng cũng không thể quên một vài câu chuyện, mặc dù nó không mang tính chất điển hình, không gây ồn ào trong dư luận.

Lê M.H là trưởng phòng vật tư của một xí nghiệp. Anh công tác ở đơn vị này đã 20 năm, so với một số bạn cùng thời, nhất là ở độ tuổi xấp xỉ 50, anh đứng ở vị trí ấy là quá chậm. Nguyên nhân “chậm phát triển” của Lê M.H là do ít chịu rèn luyện, phấn đấu, so đo, định kiến với bất cứ ai có khả năng hơn mình. Cuối cùng, khi xí nghiệp không còn ai để cất nhắc, ban giám đốc buộc lòng phải đề bạt nhân vật ít được thiện cảm, uy tín này.

Tuy nhiên, vấn đề đáng nói không phải là những hành động nhỏ nhặt ấy, từ khi được giao chức vụ, Lê M.H có cuộc sống hoàn toàn đổi khác. Từ chỗ ăn mặc, kiểu cách làm việc như “ông cụ non”, anh ta biến thành một “tay chơi già” nổi tiếng trong xí nghiệp. Có rủng rỉnh một ít tiền, Lê M.H. chưng diện, mua sắm, tiêu xài các loại hàng đắt giá, nhất là ăn nhậu, hầu như không có ngày nào là không hiện diện ở các quán rượu. No cơm rủng mỡ,

Lê M.H. lại “cặp kè” với một cô gái bán bia ôm; sẵn đón, chiều chuộng như “người tình trăm năm”.

Chị Võ T.L. là một phụ nữ có học thức, đảm đang, sống chừng mực. 21 năm sống với Lê

M.H. chị chịu đựng khá nhiều vất vả, thua thiệt. Khi người đàn ông tỏ ra yếu kém, thì gánh nặng gia đình thường đè lên vai người vợ. Khi sanh đứa con thứ ba, nhận thấy ông chồng không có khả năng gì để thay đổi cuộc sống đang gặp nhiều khó khăn của gia đình, chị T.L. bỏ công sức, tìm cách buôn bán. Sự phấn đấu của chị tuy không mang lại những cửa cải lớn lao, nhưng cũng đủ đảm bảo đời sống, việc học hành của con cái. Nhiều lần nghe chồng than thân, trách phạt, biết “căn bệnh” của người gần gũi với mình, chị T.L. khuyên lơn: “Anh phải phấn đấu để vượt lên, không thể ngồi chờ thời gian, than van với số phận. Không có sự may mắn nào dành cho những kẻ thiếu ý chí và nếu có đi nữa thì cũng không có ý nghĩa gì, rất dễ bị mai một, lụi tàn. Em không trách anh, nhưng hãy nhìn xung quanh, nhiều tấm gương của những người đàn ông, họ đã đổ công sức để mưu cầu hạnh phúc như thế nào. Cuộc đời có nhiều bất công, nhưng không có sự bất công nào dành cho những người không dám xả thân, sống thụ động cả. Anh phải nghĩ đến con cái, chúng nó rất khó thành công khi ra đời từ ngôi nhà ọp ẹp, thiếu quá nhiều điều kiện như thế này. Chuyện em dầm mưa dãi nắng thì không hề gì, nhưng anh phải là tấm gương cho chúng nó, nhất là hai thằng con trai, cách sống của người cha ảnh hưởng đến chúng nó rất nhiều...”

Vợ nói, Lê M.H cứ nghe, không bàn luận gì, nhưng vẫn nghĩ mình “chưa gặp thời”. Bây giờ, khi “thời cơ” đến, thì anh ta lại sống một cách “hỗn độn” như vậy. Năm chức trưởng phòng được hai năm, bề ngoài có vẻ sang trọng, nhưng cuộc sống gia đình của Lê M.H. không thay đổi được mấy. 18 năm làm “thân cò”,

nghe lời khuyên của chồng, chị Võ T.L thôi “lặn lội bờ ao”, ở nhà trông dạy mấy đứa con đang độ tuổi khôn lớn. Chuyện sinh hoạt bê bối của Lê M.H. từ trong xí nghiệp lan về đến nhà. Chị L. là người khôn ngoan, điềm tĩnh, sau khi nắm chắc mọi sự việc, một hôm, chị lựa lời giải quyết vấn đề với ông chồng: “Một gia đình anh chưa đủ sức lo, lập thêm gia đình thứ hai lấy gì mà bảo bọc? Anh bòn rút của công chẳng? Nếu anh đã làm điều đó thì vợ con anh đã được “chia chác” những gì? Không ai trách người đàn ông quan hệ ăn chơi, nhưng phải biết dừng lại ở đâu, lúc nào. Trông anh bây giờ giống như một con thiêu thân, từ chỗ chui rúc, lẩn trốn, khi bắt gặp đốm lửa lại mừng rỡ, bay xả vào. Anh vẫn còn thời gian để suy nghĩ, vẫn còn đủ lý trí để xem xét lại những việc mình đã làm. Vợ con đã bị quá nhiều thua thiệt, anh đừng gây thêm buồn phiền...”

Tôi đã thụ lý khá nhiều vụ án tình, nhưng hiếm thấy một người đàn bà điềm tĩnh, chịu đựng ghê gớm như chị Võ T.L. Vấn đề là ở cách giải quyết của người đàn ông. Thế nhưng, Lê M.H. lại là một dạng đàn ông thường gặp, nhất là anh ta lại vốn có sẵn máu ích kỷ, nhỏ nhen. Dường như để bù lại cho những ngày sống thiếu thốn, sau một vài ngày đi về đúng giờ đối phó với lời “khuyên cáo” của vợ, anh ta viện nhiều lý do để tiếp tục cuộc sống sa đà, tận hưởng những lạc thú. Nhiều người trong xí nghiệp đều chán ngán anh cán bộ “trình độ kém cỏi, ăn chơi thừa mứa” này.

Đêm hôm ấy, sau khi chia tay cô bồ nhí, Lê M.H. khật khưỡng trở về nhà và anh ta hết sức ngạc nhiên khi thấy có nhiều người đứng túm tụm ở đầu hẻm.

Vừa thấy Lê M.H., người ta la toáng lên: “Vợ ông tự tử!” kèm theo những lời nguyền rủa, đay nghiến. Hốt hoảng, dù không còn tỉnh táo, Lê M.H cũng ráng quay đầu xe chạy đến bệnh viện.

Khi uống thuốc ngủ quên sinh, chị Võ T.L để lại một lá thư mà sau này chúng tôi nhận được:

*“Anh H., đã quá sức chịu đựng, tôi không còn cách nào khác hơn là phải ra đi. Duyên phận không may mắn đã khiến tôi phải chung sống với một người đàn ông như anh, quá tâm thương trên nhiều phương diện. Với xã hội, anh là một con người thiếu ý chí, sống thừa thãi, với gia đình, anh là một người cha vô đạo đức, một người sống không có lương tâm. Cứ tưởng, những ngày sống cùng cực đã rèn cho anh thêm trí khôn, ngờ đâu, khi có một ít vai vế, tiền bạc, anh lại sống u muội hơn. Tôi không ghen tức gì với cô gái bán bia ôm chưa một lần trông thấy mặt mũi, nếu gặp tôi cũng sẽ khuyên cô ta đừng bao giờ bám víu vào tấm thân “thối rửa” của anh, mà chỉ tiếc cuộc đời của mình sao quá nhiều khổ đau, bất hạnh.*

*Ba đứa con chưa khôn lớn nhưng chúng không còn nhỏ, tương lai tùy thuộc rất nhiều vào gia đình. Tôi không tin là anh sẽ dìu dắt chúng nó nên người, nhưng trước cái chết của tôi, anh cũng nên nhìn lại cuộc sống của chúng. Tôi hy vọng, anh vẫn còn ít nhiều lý trí của một con người...”*

May mắn cho những đứa trẻ, nhờ đứa con gái lớn phát giác kịp thời, nên chị Võ T.L được cứu sống. 16 tuổi con gái thường có vẻ hiểu biết, chững chạc hơn con trai. Đau khổ đến uất nghẹn, cô cùng hai đứa em trai ký tên trong một lá đơn tố cáo hành động “phản bội” của người cha. Mặc dù chưa xảy ra án mạng, nhưng chúng tôi biết sự việc sẽ hết sức căng thẳng, khó lường được hậu quả, nếu như không giải quyết dứt điểm. Chúng tôi liền mời anh Lê M.H đến cơ quan điều tra. Chỉ một lúc hỏi chuyện anh ta, chúng tôi thấy diễn biến tâm trạng và hành động của chị Võ T.L là hoàn toàn có lý. Tôi hỏi Lê M.H.

- Tình cảnh gia đình như vậy, anh xử lý cách nào?
- Tôi hối hận lắm! – Gã đàn ông đáp.

Có lẽ các bạn cũng cảm thấy khó chịu khi ngồi tiếp xúc với một con người có đôi mắt lăm la, lăm lét. Thái độ mà người đời thường cho là thiếu trung thực, hèn yếu hoặc gian xảo.

— Không chỉ là hối hận, mà phải thể hiện trách nhiệm. Đứa con gái của anh nó cũng đòi tự tử. Những đứa con vừa khinh miệt cha vừa đau khổ đến tội cùng. Từ lâu chúng đã mặc cảm với bạn bè, giờ lại suýt mất tình thương của người mẹ. Anh phải có trách nhiệm xóa đi những vết thương lòng đó.

Lê M.H. vâng, dạ đủ điều. Vẫn chưa tin anh ta, chúng tôi bắt ký vào biên bản và răn đe:

— Nếu gia đình anh còn xảy ra một việc gì đáng tiếc, tôi sẽ khởi tố, tổng giam anh ngay.

Nhớ nhé!

Ở đời, việc gì cũng có “cái giá” của nó. Chuyện gia đình đổ bể, Lê M.H bị cách chức trưởng phòng, điều xuống phân xưởng làm nhân viên đóng gói. Đến nước này, ngoài việc không “kiếm chác” ra tiền, Lê M.H cũng chẳng còn mặt mũi nào để đi huênh hoang, hô hào ở các quán rượu. Có lúc, anh ta cũng mong “cô nhân tình bé bỏng” đánh tiếng, hỏi han vài điều. Nhưng, không có mợ thì chợ vẫn đông, cô bán hàng trông chờ làm gì cái anh chàng ít tiền, ngốc nghếch ấy!

# HAI ANH SUI GIẬN NHAU

Sẵn dịp cô con dâu về quê ăn Tết, ông Ba gửi cho anh sui hai gói thuốc lá ba số 5 để tiếp khách... cho sang.

Mùng bốn cô con dâu trở lên, trao cho ông Ba một miếng giấy gấp tư với nét mặt buồn xo. Không hiểu chuyện gì, ông Ba lật đật mở tờ giấy ra...

*“Gửi anh sui Ba.*

*Tui có nhận được hai gói thuốc của anh. Trước hết, tui thay mặt gia đình cảm ơn anh, sau đó mình nói chuyện... “phê tụi phê”.*

*Hổng biết anh giận tui chuyện gì mà anh làm vậy, hờ anh Ba? Hay anh giận tui cái chuyện bữa tui lên thành phố đi coi đá banh với anh, anh đánh cá thua tui? Hai gói thuốc của anh, tui khui ngay ngày mùng một Tết, toàn là thuốc... Khánh Hội không hà! Khách khứa cười tui, tui mắc cỡ hết sức. Ba ngày Tết chẳng dám đi đâu vì cả làng xôn xao về hai gói thuốc lá “treo đầu dê bán thịt chó” do anh gửi cho tui. Bộ anh tưởng tui quê mùa, anh “chơi” tui hờ anh Ba? Ở dưới này có ai sống gian dối như vậy đâu! Hay là con gái tui ở với con trai anh có chuyện gì không phải? Nếu đúng như vậy, anh đuổi nó về dưới này, tui nuôi.*

*Thôi, mấy chữ cho anh biết cái kiểu “chơi” kỳ cục của anh.*

*Thốt Nốt, mùng 3 Tết.*

*Sui Tư”.*

Ông Ba hết hồn. Ông không ngờ lòng tốt của mình lại bị mấy tay tổ làm hàng dỏm bóp méo. Ngay ngày Tết mà bị cái cú này, biết chừng nào anh sui mới hàn gắn lại tình cảm với ông. Ông



liền viết thư phân trần:

*“Anh Tư thân mến.*

*Thiệt tình tôi không biết phải nói sao với anh. Hơn 50 tuổi đời chẳng lẽ tôi lại chơi các cờ như vậy. Tôi cũng không ngờ hai gói thuốc đó... dỏm, mặc dù ở thành phố có rất nhiều thứ dỏm, tôi cảnh giác hết sức nhưng cũng bị lừa.*

*Tôi thành thật xin lỗi anh, vài hôm có dịp, tôi sẽ xuống anh để “tự phê” tiếp.*

*Không biết gì hơn, xin gửi anh hai chai rượu mật ong để anh tăng cường sức khỏe. (Tôi đã thử rồi, bảo đảm hàng thiệt...!).*

*Thành phố, ngày...*

*Ba!”*

Rằm tháng giêng, ông Ba nhận được lá thư hồi âm từ Thốt Nốt:

*“Anh sui Ba thân thiết.*

*Nhận được thư anh, tui cũng chưa tin. Nhưng mới đây, có đứa cháu làm việc ở Công an thành phố về thăm, nó đem cho tui mấy tờ báo Công an thành phố nói về cái vụ “râu máy cày”, vụ thuốc tây giả, vụ đàn bà giả, vân vân... tui mới thấy... thông cảm cho anh. Tui xin lỗi anh. Thật, cái đám làm hàng giả quá bất nhân, làm đồ xài hỏng được, mà còn gây sát mẻ tình cảm của người ta nữa chớ.*

*Nếu có dịp, mời anh xuống tui chơi, bao nhiêu tiền xe tui trả hết. Còn anh có mua gì theo, mang cho tui, anh nên thử trước cẩn thận, dù hơi... mất lịch sự. Tui nhờ người quen mang lên gửi cho anh hai chục nem để nhậu chơi. Nem của tui bảo đảm cái ruột là thiệt à nghen...*

*Chúc anh vui vẻ.*

*Thốt Nốt, ngày...*

*Sui Tư*"

**1986**

# PHIÊN TÒA VUI VẼ

Phiên tòa hôm ấy diễn ra vào một buổi chiều cuối năm. Trong hội trường, ngoài các thành viên trong hội đồng xét xử, số người tham dự khá đông, hầu hết đều là dân cư ngụ cùng phường với bị cáo. Nhiều lần được phân công bảo vệ các phiên tòa, chưa lần nào tôi thấy một phiên xử ngắn gọn, có những diễn biến đột ngột đến như vậy.

Bị cáo là một người đàn bà to mập, tuổi độ 50, tên Lý Muối, can tội làm rượu giả. Ngồi phía sau là chồng bà, một con sâu rượu gầy đét, đôi mắt luôn lừ đừ và cô con gái khá xinh, tuổi trạc 20, người chuyên mang rượu giả đi bỏ mối ở các điểm bán rượu lẻ.

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát, Lý Muối hành nghề khoảng 10 năm, mỗi ngày cho ra lò từ 10 đến 20 chai rượu giả. Vỏ chai bà ta mua lại ở các điểm thu gom ve chai, nhãn đặt kéo lụa, hương liệu thì mua ở chợ Kim Biên. Theo tư liệu của cơ quan điều tra, trong thời gian rượu Maxime còn “làm chủ thị trường”, đã có nhiều vụ ngộ độc do uống nhầm rượu giả. Chưa đủ chứng cứ để khẳng định số người bị ngộ độc có uống rượu do Lý Muối sản xuất hay không, nhưng cũng không thể loại trừ những hậu quả nguy hại do bà ta gây ra. Phần đầu của phiên tòa diễn ra hết sức căng thẳng, ngọt ngào, đến phần thẩm vấn, chủ tọa hỏi bị cáo:

— Các loại rượu do chị chế biến uống có tác dụng không?

Lý Muối đáp:

— Dạ có, có chứ! Uống vô cũng xin như bao nhiêu loại rượu khác.

Chủ tọa phiên tòa nhấn mạnh:

— Có ai bị hậu quả gì khác không?

Lý Muối đáp:

— Đâu có hậu quả gì. Chưa có ai thưa kiện tôi hết.

Chủ tọa phiên tòa:

— Những người bán rượu có biết “cơ sở sản xuất” của chị không?

Lý Muối ngập ngừng:

— Dạ, không... Trời ơi, làm sao cho họ biết được, tôi nói hàng từ biên giới đưa về... Nhưng, tôi đảm bảo rượu Maxime của tôi còn ngon hơn rượu thật nữa.

Chủ tọa phiên tòa hướng mắt về người đàn ông khô đét:

— Chồng chị có uống rượu không?

Lý Muối đáp:

— Có chứ. Ông uống dữ lắm, ngày nào cũng hơn một lít.

— Ông ấy có uống rượu do chị làm ra không?

Lý Muối quay lại nhìn chồng, không đáp.

— Có không?

— Hình như... không! – Lý Muối đáp.

— Chị nói rõ hơn chỗ này...

— Có một vài lần rượu mới ra lò, tôi đưa cho ông một ly thử trước. Ông ngửi ngửi... rồi trả lại. Có đêm ông thèm rượu, tôi múc cho một ly, ông cũng... ngửi ngửi rồi bảo con gái xách chai ra quán mua một xị rượu để...

Chủ tọa phiên tòa mời người chồng đứng lên, hỏi:

— Tại sao rượu của bà ấy làm ông không uống mà cứ... ngửi không vậy?

Ông chồng đáp có vẻ thật thà:

— Làm sao dám uống! Quý thầy thấy bả chế biến là quý thầy bỏ nhậu luôn... Mình uống rượu chớ đâu phải uống thuốc độc. Tôi thương bả lắm, nhưng đâu dám hiến thân cho bả làm... thí nghiệm...

Lời của ông chồng bỗng dưng là một nhân chứng sống thực nhất. Hội đồng xét xử phạt Lý Muối 12 tháng tù.

Đoạn cuối của phiên tòa thật là vui vẻ, từ cử tọa cho đến vị chủ tọa đều cười khúc khích.

**1990**

# “RÂU MÁY CÀY”

Mấy năm qua, trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, có lúc gần như thiếu sự kiểm soát, nên thị trường thành phố đã xuất hiện nhiều loại hàng hoá không “môn bài”, có thứ cũng góp phần hữu ích cho xã hội, nhưng có thứ đã gây ra không ít điều tai hại. Từ những loại hàng quen thuộc nhiều người biết đến như thuốc lá, nước trái cây lên men, kem đánh răng, phấn rôm, kem thoa mặt... đến những loại chỉ phục vụ nhu cầu của một số người như thuốc đặc chế chữa bệnh... lạnh lùng với tình yêu!...

Mới đây một nhà “sáng chế” lại tung ra thị trường một loại hàng khá độc đáo, mà mới nghe qua người ta tưởng nó có liên quan đến việc sản xuất, có “mùi vị” gắn liền công nghiệp với nông nghiệp: “Râu máy cày (!)”. Nhưng tận mắt nhìn thấy mặt hàng này, chúng tôi tin chắc các bạn sẽ không khỏi bật cười đến té ngã. Đó là cái vòng tròn làm bằng nhựa dẻo, đường kính bằng nắp chai bia, xung quanh có “râu” tua ra, nếu kéo dài nó trông giống con rết, nếu gập đôi lại thì giống như cái lông nheo giả. Thật ra, “râu máy cày” được sao y từ “mắt trều” của Hồng Kông, mà trước ngày giải phóng, lính Mỹ, lính Đại Hàn ở Sài Gòn hay dùng nó; hoặc bọn “đĩ đực” của Sài Gòn cũ cũng thường dùng nó khi “gặp gỡ” một số bà “mệnh phụ phu nhân” có đức ông hết... “xí quách”.

Người sản xuất ra cái vật phẩm quái dị này là Huỳnh Nhẫn Tài, 56 tuổi, cư ngụ ở đường Lê Hồng Phong, quận 10. Khi phối hợp với Công an phường 12 đến kiểm tra, chúng tôi thu được phía sau nhà Tài một máy ép điện loại nhỏ, một khuôn mẫu

hàng và khoảng 3 ký lô nhựa dẻo đã thành phẩm. Trong lúc kiểm tra, Tài về đến nhà, trong túi có một số hàng mẫu mà ông ta thừa nhận vừa đi Chợ Lớn dạm mối để giao hàng.

Chúng tôi hỏi Tài:

— Ông sản xuất cái gì đây?

Ông ta áp úng, trả lời:

— Dạ... dạ... “râu máy cày”.

Tài khai tiếp, trước đây vợ chồng ông ta sống nhờ phần hùn với một nhà máy xay xát lúa ở Châu Đốc và làm những mặt hàng gia dụng bằng nhựa, thỉnh thoảng còn mua máy cày từ thành phố về quê bán. Nhưng thấy kiếm tiền bằng cách này hơi cực khổ, ông ta bèn xoay cách làm ăn...

— Sao không làm món gì khác?— Tôi hỏi ông ta.

Ông Tài đáp:

— Máy thứ kia thiên hạ làm hết rồi... Vả lại, món này dễ làm, gọn nhẹ, ít vốn mà lời cũng kha khá.

Ông Tài cho biết, một ký lô nhựa mua khoảng 400 đồng sẽ ép được trên một ngàn cái “râu máy cày”, mỗi lối (12 cái) đem bỏ mỗi được 30 đồng. Tuy nhiên đã gọi là “nghề” thì cũng lắm công phu, trước khi sản xuất hàng loạt, Tài đã bỏ công làm thử nhiều lần và có lúc, ông ta thất vọng muốn bỏ cuộc khi thấy cái vòng không đủ độ dẻo như mong muốn.

— Vậy, hàng đang bán đủ “tiêu chuẩn” chưa?

— Tôi hỏi tiếp.

— Xài được!

— Có thử chưa mà biết xài được? – Tôi hỏi vặn.

Ông Tài nín thinh.

— Ông có biết hậu quả tai hại của cái này đối với phụ nữ

không?

Ông Tài cúi mặt.

Chắc ông tài cũng biết “râu máy cày” của ông đã gây ra nhiều tác hại: lãng phí vật tư, nguyên liệu, truyền tụng lối sống đồi trụy và đặc biệt nó sẽ làm tổn hại đến sức khỏe của phụ nữ, thậm chí có thể gây ra bệnh viêm tử cung vì món hàng không được vô trùng!

Nên đưa nhà “sáng chế” quái dị này đi lao động cải tạo chớ “cải tạo tại chỗ” như hiện nay còn nhẹ quá.

**1986**



# CUỘC ĐỜI CHÉNH CHOÁNG

Câu chuyện bắt đầu vào năm 1991, trong một gia đình có năm người con. Trước ngày giải phóng, căn hộ nằm trên đường Lê Văn Sỹ này thuộc loại giàu có, nhưng xây dựng kinh tế lại do đôi tay của bà mẹ và mấy cô con gái. Người cha và hai cậu con trai chỉ đóng vai phụ nhưng lại là tác nhân của nhiều vụ việc gây xáo trộn gia đình. Tuổi đã ngót 70, ông Trương Văn Ba vẫn thương nhớ... Lưu Linh. Thời trai trẻ, ông đã có lối sống lang bạt kỳ hồ, kiếm ăn chủ yếu bằng nghề hồ, mộc. Người con trai lớn, noi gương ông, cũng làm nghề mộc và phủ phục thần men. Máu rượu là một thứ “di truyền” khá mạnh mẽ, tôi ít thấy gia đình nào người cha thích rượu mà những đứa con không... nhậu, chỉ có ngược lại. Người con trai út của ông Ba cũng là một con sâu rượu, nhưng lại không muốn làm gì cả. Anh ta cứ sống tà tà, bào mòn tấm thân trai tráng bằng cà phê, thuốc lá và những cuộc nhậu từ trưa đến tối. Cho đến ngày lấy vợ, anh cũng không có một đồng, một chữ trong tay. Sau một thời gian dài việc làm ăn, buôn bán của gia đình không trôi chảy, ông Ba sinh ra bực dọc, uống rượu càng nhiều để... giải sầu. Thấy mấy đứa con trai làm ăn chẳng ra trò, sau mỗi cữ nhậu, gặp mặt chúng ông đều nguyên rủa, trách mắng: Kẻ uống rượu thường không sợ gì, mỗi lần ông Ba lớn tiếng, hai người con trai liền lập luận, tranh cãi. Ông chửi chúng là thứ thanh niên sống hèn mạt, thì chúng lại bảo ông là một người cha không gương mẫu. Ông mắng chúng là những thằng con bất hiếu, thì chúng cự ông là một người cha bất tài. Cuộc sống hỗn độn trong gia đình ông Ba kéo dài nhiều năm

và ngôi nhà lâu to lớn ngày càng u ám, ngột ngạt – bầu không khí mà người ta thường gặp ở những gia đình thiếu tình thương.

Đêm hôm ấy, ông Ba trở về nhà sau cơn mưa tầm tã. Một cơn mưa có lẽ... lạnh buốt nhất cuộc đời của ông. Trong cơn say chệnh choáng, ông nói thẳng với thằng con út:

— Mà y đã quá 30 tuổi đời, chẳng lẽ cứ ăn bám mãi gia đình này sao?

Ông đâu ngờ đứa con của ông cũng đã uống rượu, anh ta cũng mới trở về nhà trước ông có vài phút đồng hồ. Nghe những lời đâm thấu ruột gan, đứa con hất hàm hỏi ông:

— Bây giờ, ba muốn tôi ở đâu?

Ông Ba lè nhè:

— Mặc xác mày, lôi vợ con mày ra xó chợ mà ở!

Chuyện gây gỗ trong ngôi nhà này xảy ra quá thường nên mấy người phụ nữ trong nhà chẳng màng để ý. Hai cha con lời qua tiếng lại một hồi, ông Ba tức giận xông đến ôm thằng út. Trong cơn ngu dại bao trùm lý trí, bất kể người tấn công mình là ai, đứa con trai dùng hết sức tổng ông già đội trở lại. Ông Ba ngã ngửa trên sân nhà và nằm bất động. Khi những người trong nhà phát hiện, đưa ông đi bệnh viện thì ông đã không thể... trở về mái nhà xưa.

Xét các nguyên nhân dẫn đến ngộ sát, Tòa án nhân dân thành phố tuyên phạt kẻ gây án 6 năm tù giam. Nhiều người cho là hình phạt đó quá nhẹ, nhưng tôi thấy không cần thiết phải nâng hình phạt lên mức nào nữa. Khi tôi kể lại câu chuyện này thì người con trai út đã mãn hạn tù.

Để tạo vốn liếng cho anh ta ra riêng làm ăn, bà mẹ và những người chị đồng lòng bán đi ngôi nhà trên đường Lê Văn Sỹ. Họ đã 40, 50 tuổi đời, giờ mới bắt đầu xây dựng lại cuộc sống! Ngôi nhà

lầu đúc to lớn, khang trang một thời, sau những tháng ngày thiếu sự chăm sóc, đặc biệt là của những người đàn ông, giờ nó đã xuống cấp trầm trọng, u tối đến lạnh lẽo.

Người lớn luôn là tấm gương cho những đứa trẻ. Như chúng tôi đã nhận xét, ít có gia đình nào người cha thích nhậu mà những đứa con không uống rượu. Một người cha mỗi ngày truyền sang cho những đứa con một ít men, hẳn rằng đến lúc nào đó cuộc đời của một vài đứa con sẽ bị... chệnh choáng. Những thành viên của một gia đình mà đi bằng đôi chân của ma men thì gia đình ấy làm sao mà bền vững?

**1997**

# VỢ TÔI NGOẠI TÌNH

Tư Đức rời khỏi quán, thì trời đã nửa đêm. Bữa nhậu nào cũng vậy, Tư Đức luôn là người chiến đấu đến giọt rượu cuối cùng. Anh ta vẫy chiếc xích lô, trèo lên một cách khó nhọc. Xe lăn bánh, bác tài hỏi: “Đi về đâu hở, anh Hai?”. Đầu Tư Đức ngoẻo sang một bên, giọng như hấp hối: “Đi đâu cũng được... tôi với bạn đi về phương trời vô định... cứ đi đi...”. Chạy được một quãng khá xa, người đạp xích lô hỏi lại: “Tới đâu anh Hai?” Tư Đức trở đầu, miệng lép nhép: “Cứ chạy nữa đi... chạy suốt đêm nay, rồi sáng mai tính tiền...”. Đạp thêm một đoạn, người lái xe kéo cần thắng thở mạnh: “Xuống đi, anh Hai!”, Tư Đức xuống xe bằng hai bàn tay, rồi lồm cồm đứng dậy: “Tới rồi hả, bao nhiêu tiền?”. Người đạp xe nói tùy hỉ, Tư Đức móc ra tờ giấy bạc 200 và cái kính cận có một tròng. Người lái xe lắc đầu ngao ngán bỏ đi, Tư Đức ngạc nhiên, nói theo: “Anh hùng! Ông bạn rất anh hùng! Ngày mai gặp lại ghen...”. Tư Đức men theo vỉa hè, cố né những cột đèn, gốc cây.

Đang khập khễnh như người kiệt nước giữa sa mạc, Tư Đức chợt quay lại, dừng chân trước ngôi nhà có cánh cửa màu vàng. Sửa điều bộ cho nghiêm chỉnh một chút, anh ta vỗ cửa, giọng thiết tha: “Em ơi, mở cửa... anh về, em ơi...”. Không một lời đáp, ngoài ánh sáng màu vàng nhạt hắt ra. Tư Đức vỗ mạnh hơn. Cũng không có tiếng đáp. Nổi quạu, Tư Đức đấm mạnh cánh cửa, miệng vung vít: “Mở cửa mau... vợ con gì mà lì lợm quá mức... Tao đếm từ một đến mười, không mở, tao lấy hộp quẹt ga đốt hết cái xóm này...”. Chợt, có tiếng người đàn ông cầu nhàu phía sau

cánh cửa: “Ông là ai vậy?” Tư Đục lại ngạc nhiên hơn: “Ủa mà là ai, vào nhà tao còn hỏi ngược lại, vợ tao đâu?” Tiếng người đàn ông gắt: “Anh là ai! Đi, đi! Không thì có chuyện đấy!”. Máu Tư Đục sôi lên: “Mày là thằng nào, sao dám vào nhà tao? À, té ra con vợ khốn kiếp của tao... nó lợi dụng lúc tao vắng nhà mà bày chuyện... Võ Tắc Thiên... Mở cửa mau!”. Cánh cửa vẫn không động đậy. Tư Đục rút hộp quẹt ga, bật xoành xoạch, nhưng không có lửa.

Nghĩ đến chuyện vợ ngoại tình, Tư Đục choáng váng. Anh liền đi tìm trụ sở công an. Một giờ sau, anh quay trở lại ngôi nhà có cánh cửa màu vàng, với hai nhân viên cảnh sát. “Các ông kiểm tra mau lên, kẻ hản trở nóc nhà trốn mất!”, Tư Đục biểu lộ sự nôn nóng. “Anh tin chắc vợ anh làm như vậy chứ?” – Một chiến sĩ cảnh sát hỏi lại Tư Đục, trước khi chìa tay gõ cửa. Cánh cửa mở toang, đèn bật sáng sủa.

Tư Đục cố mở đôi mắt tèm nhem nhìn xung quanh, bỗng giật thót mình, lảo đảo: “Ủa, sao căn nhà này to quá, nhiều cửa cải quý giá quá, đâu giống cái căn u ám, mốc meo của mình? Ngay cả bốn, năm người đứng xung quanh căn nhà, ai cũng thấy lạ hoắc!”. “Sao, thế nào, anh bị gì mà đứng ngơ người ra thế?” – Chiến sĩ cảnh sát hỏi. Tư Đục lắp bắp: “Dạ... chắc... nhà em ở phường 7 quận 10, còn đây?...”. Đến lượt các anh cảnh sát ngơ người: “Đây là phường 2 quận 8... lộn nhà rồi phải không? Anh theo chúng tôi về phường, chịu phạt lao động công ích về tội gây rối trật tự trị an, đi!”.

Tư Đục vừa hổ thẹn, vừa lo sợ lảo đảo bước theo mấy anh cảnh sát.

Từ đó về sau Tư Đục bỏ hẳn rượu chè.



# BẠN CŨNG LÀ TÌNH, LÀ NGHĨA

Trần Thanh và Lý Cường quen nhau đã hơn 10 năm, cùng lứa tuổi, cùng ngành nghề nên dễ đồng cảm. Họ thân thiện đến mức hầu như mỗi ngày đều đưa nhau đi nhậu, những việc vui buồn đều trao đổi, thổ lộ.

Lý Cường có tính “bay nhảy”, sau khi vợ và hai đứa con di trú ở nước ngoài, anh ta giao tiếp với nhiều phụ nữ và lần lượt ăn ở với hai người đàn bà đều có chồng xuất cảnh sang Mỹ. Trần Thanh là người dễ tánh, chơi với bạn rất nhiệt thành, thường xuyên đưa bạn về nhà ăn ngủ, có lúc còn giao hẳn nhà cho bạn “làm chủ”. Vợ Thanh mới bước vào tuổi 30, nhan sắc còn đậm đà, sống cởi mở với bạn bè không thua kém gì chồng. Thời gian sau này, khi đến nhà

Trần Thanh, Lý Cường thường mang theo quà tặng... vợ bạn và được người đàn bà đón nhận với thái độ vui vẻ, thân tình. Những người biết chuyện thường ví von tình bạn của Lý Cường, Trần Thanh không khác gì câu chuyện của hai nhân vật “Dương Lễ – Lưu Bình”.

Một hôm, lúc Trần Thanh vắng nhà, Lý Cường tìm đến. Cô vợ ra tiếp, thay vì nói vài câu qua loa, người đàn bà lại đơn đả mời bạn của chồng vào nhà, hàn huyên tâm sự. Chuyện vẫn được khoảng nửa giờ, hai người lại đưa nhau vào phòng trong. Sau cuộc giao tiếp “bất thường” đó, cả hai đều có những thái độ dè chừng Trần Thanh.

— Em thấy bạn anh thế nào? – Có lúc Trần Thanh hỏi vợ.

Ngạc nhiên, cô vợ hỏi lại:

— Bạn anh nhiều quá, hỏi tất cả hay một người nào đó?

Trần Thanh tự nhiên:

— Thân nhất vẫn là Lý Cường, em thấy nó đối xử được không?

Cô vợ cố che giấu đôi má chợt ửng hồng:

— Anh ấy là người rất tốt, em nghĩ như vậy.

Có ai làm phiền anh việc gì không?

Trần Thanh lắc đầu:

— Không, chỉ nói chuyện bình thường thôi. Tội nghiệp Lý Cường, chuyện tình duyên của nó luôn không gặp may mắn.

Lý Cường lại đến nhà Trần Thanh vào những thời khắc “trái quy luật”. Người đàn bà đón tiếp một cách vui vẻ, sau đó cả hai lại bày chuyện... lén lút. Thật ra, khó có việc gì qua mắt được người đời. Cảnh tiếp bạn bất bình thường của vợ Trần Thanh đã không che đậy được sự chú ý của xóm giềng, có người đã tiết lộ sự tình với anh chồng “xấu số”.

Trưa hôm ấy, trong giờ làm việc, Trần Thanh đột ngột trở về nhà, gọi vợ. Chiếc cửa sắt đóng im ỉm, nhưng bên trong lại có chiếc Honda quen thuộc của Lý Cường. Dù thế nào đi nữa, cuối cùng người vợ cũng phải bước ra. Lý Cường sợ đến xanh xám mặt mày, lợi dụng lúc Trần Thanh đang hạch hỏi người vợ, anh ta phóng ra khỏi nhà, bỏ lại chiếc xe. Tức giận, mấy ngày sau đó, Trần Thanh bỏ công đi tìm “thằng bạn quý”, nhưng Lý Cường bỏ trốn biệt tăm.

*Kính thưa quý cơ quan.*

*Do ghen tuông mù quáng, Trần Thanh đang tìm cách giết hại tôi. Anh ta hăm he, bằng mọi giá phải “khử” cho được tôi mới hả dạ. Hiện nay, anh ta còn cầm giữ chiếc Honda của tôi trong nhà và thuê*



*bọn xã hội đen lòng kiếm tôi. Trước những trở ngại như vậy, tôi không thể đến công sở, công việc bị trì trệ, cuộc sống bị ức chế, xáo trộn.*

*Vì sinh mạng của một công dân, vì cuộc sống an lành của toàn xã hội, tôi tha thiết kính mong cơ quan công an ra tay cứu giúp, buộc Trần Thanh phải trả tài sản lại cho tôi và không được gây hấn, đụng chạm đến sinh mạng của tôi. Thiết nghĩ, với một người thiếu suy nghĩ như Trần Thanh, nếu cơ quan chức năng không có biện pháp xử lý mạnh mẽ, sẽ gây ra những hành động nguy hại, mất an ninh, trật tự cho xã hội...?*

Chúng tôi mời Trần Thanh đến, anh ta trình bày cặn kẽ sự việc và thẳng thắn nói:

— Tôi không có ý định hành hung hay giết hại nó, mà chỉ muốn giải quyết vấn đề tình cảm với nó. Tại sao nó lại sống như một con vật “thèm ăn, khát uống”, không biết suy xét đạo lý, tình nghĩa gì cả.

Trầm ngâm một hồi, Trần Thanh lại nói:

— Nó có lỗi nhưng lại do cô vợ mất nết của tôi khuyến khích. Người đàn bà như vậy thì làm sao chung sống được nữa. Tôi cũng có lỗi khi quá dễ dãi với bạn bè, lơ đãng với cuộc sống gia đình. Xin lỗi các ông, sự việc không đáng gì mà lại làm phiền đến cơ quan công an. Các ông đừng bận tâm nữa, tôi sẽ giải quyết chuyện này bằng sự phán xét của tòa án.

Tôi tin Trần Thanh nói thật. Kinh nghiệm giải quyết những vụ án tình giúp chúng tôi thấy một điều: hành vi nguy hiểm nhất có thể xảy ra là lúc cơn ghen tức đang bộc phát cao độ, nếu kềm chế, giải quyết được cơn đột biến tâm lý ấy thì mọi việc có thể lắng đọng, xử lý dễ dàng hơn.

Riêng Lý Cường, khi ngồi trước bàn thẩm vấn, anh ta đã lộ

chân tướng là kẻ “phản bạn”.

Tôi hỏi:

— Anh không có hành động mờ ám, thì tại sao lại đến nhà bạn trong giờ làm việc, thời điểm mà anh biết chắc bạn không có ở nhà?

— Vô tình thôi! – Lý Cường cãi chầy.

— Không có sự vô tình nào tái diễn nhiều lần như anh đã hành động. Không có bạn, anh vẫn đẩy xe vào nhà thậm chí vào cả buồng kín, anh làm gì ở trong ấy?

Lý Cường áp úng:

— Cô vợ của anh ta hưởng ứng... đồng tình... nên tôi...

— Không kèm chế được chứ gì? Cho dù cô vợ hư đốn ấy có làm cách gì đi nữa thì anh cũng phải nghĩ đến bạn anh. Thế mà, sau đó anh còn dựng chuyện, làm đơn vu khống bạn. May mắn cũng còn che chở cho anh, Trần Thanh là người có học, biết suy nghĩ, nếu gặp một kẻ nào khác, chưa chắc anh đã an lành để hôm nay đến ngồi ở đây. Anh phạm luật rồi đấy, không phải chuyện đùa đâu!

Lý Cường ngồi nín lặng.

Trong đời sống con người, ngoài những tình cảm thiêng liêng đối với cha mẹ, anh em, vợ chồng, tình bạn là mối quan hệ gần gũi và hết sức cao cả. Có nhiều câu chuyện về tình bạn vô cùng cảm động, để lại cho đời những bài học trong sáng, đầy ý nghĩa. Nhưng cũng không ít kẻ đã làm “u tối” nghĩa bạn bè, gây ra những thảm cảnh, quấy nhiễu cuộc sống an lành của người khác. Ví như anh chàng Lý Cường này, bạn như vậy thì còn chi là tình?



# ĐI ĐÁNH... MÈO

Tôi xin tường thuật một chuyện “khó tin nhưng có thật”, thật chín mười chín phần trăm mà chính tôi là người theo dõi từ đầu đến cuối.

Từ ba tháng nay, anh Năm bên cạnh nhà tôi bỗng nhiên trở chứng, đi về bất thường. Chuyện gia đình, anh chẳng những không quan tâm, mà ngay chuyện làm ăn, anh cũng để suy sụp. Cảm tính của người phụ nữ “báo động” chị Năm... coi chừng anh Năm có “mèo”! Thăm dò dư luận bạn bè, chị Năm thấy ý nghĩ của mình càng chắc như bấp. Chị bỏ công đi rình, nhưng mấy lần đều hụt. Hôm qua, theo tin “mật báo” của người đạp xích lô hàng xóm, đúng 12 giờ trưa nay, chồng chị sẽ có mặt tại sở thú. Chị quyết định đánh đòn phủ đầu...

Quả thật, khi đặt chân đến mục tiêu, chị năm đã thấy chồng mình đang như một bác sĩ “khám bệnh” tùm lum... con “mèo” sau gốc cây. Máu chị sôi lên: “Mùi quá! Khiêu dê quá! Tình địch ơi! Con mèo cái kia ơi, lần này thì đừng mong thoát khỏi tay bà!...”. Chị Năm rón rén lần đến và khi còn cách cái gốc cây “đồng lõa” ấy vài bước, chị rút từ trong chiếc giỏ ra hũ axít tạt thẳng vào “đôi mèo”...

— Eo... ôi!...

Nghe tiếng kêu the thé đáng ghét của “con mèo”, chị Năm liền quay đầu bỏ chạy.

Về đến nhà, sau một lúc hỉ hả trước trận tấn công chớp nhoáng của mình, chị Năm chột hối hận khi hình dung ra cảnh đau đớn của anh Năm. Nhớ đến gương mặt bị axít tàn phá ghê

rợn của vũ nữ nổi tiếng Sài Gòn Cẩm Nhung, chị Năm rùng mình và ân hận vô cùng. Sau mấy phút ngồi ôm mặt nức nở, chị năm chột đứng phắt dậy, bước đến chiếc kệ, lấy một lọ thuốc tây. Chị run rẩy mở nắp, rồi... trút hết những viên thuốc màu hồng vào miệng. Chị leo lên giường, duỗi thẳng người, nhìn trần trời bức ảnh của chồng treo trên tường đối diện:

— Anh ơi! Ở trần gian chúng ta không trọn nghĩa vợ chồng, thì hẹn nhau ở tuổi vàng anh nhé. Em thương anh hết mực, nhưng vì anh... “ham của lạ”, nên em mới hành động nông nổi. Hãy tha lỗi cho em, thân chết sắp đưa em gặp anh rồi đó!...

Khoảng hai giờ sau, đang nằm lim dim, nghe tiếng mở cửa, chị Năm choàng dậy và chị không khỏi bất ngờ khi thấy chồng mình bước vào nhà với thân hình nguyên vẹn.

Nhìn vợ một lúc, anh Năm mỉm cười trách yêu:

— Em chơi ác quá! Nhưng cũng may em mua nhầm axit dỏm, nên anh chỉ bị... ngứa một chút thôi.

Nghe vậy, chị Năm hoảng hốt nhảy xuống giường, mếu máo thét lên:

— Mau mau chở em đi nhà thương...!

— Sao vậy? – Anh Năm tròn mắt.

— Em đã uống... 30 viên Optalidon rồi!

Em chết...

— Uống hồi nào? – Anh Năm ôm vợ.

— Cách đây hai tiếng!... Em chết...

— Thuốc ở đâu em có? – Anh Năm hỏi gặng.

— Em xin của anh Ba công an! Em chết...

Anh Năm thở phào, vuốt tóc vợ:

— Không sao đâu em, thuốc của anh đảm bảo... không chết.

Bột mì không hà. Nếu thuốc thiết thì này giờ em đã ra người thiên cổ rồi.

Qua cơn hãi hùng, thấy rõ tấm lòng chung thủy của vợ, anh Năm cũng hối hận, năn nỉ chị Năm:

— Tha lỗi cho anh. Đừng đi rình nữa, anh sẽ bỏ... mèo. Anh hứa sống với em suốt đời...

Bạn không tin à?

Còn một tí bí mật tôi xin tường thuật nốt. Tôi và đồng đội đi bắt hàng dỏm, thuốc tây dỏm, vì như các bạn biết các thứ dỏm ấy gây bao nhiêu tan thương, tai hại cho người đời, và chính tôi là người cung cấp axít – nước lạnh và Optalidon – bột mì cho chị Năm.

Sở dĩ tôi làm chuyện đó vì đã năm lần mười lượt tôi khuyên vợ chồng người láng giềng này hãy ăn ở cho trọn tình trọn nghĩa đúng đạo vợ chồng, nhưng anh Năm cứ theo “mèo”, còn chị Năm thì chán đời, đòi “ăn thua đủ” rồi chết. Chị Năm đã nói dối với tôi trong lúc nhờ tôi đi mua axít để chế bình điện ở nhà và thuốc Optalidon để uống nhức đầu...

**1986**

# LỜI THỀ ĐÊM TRUNG THU

Chưa ai thống kê đầy đủ trên đời này có bao nhiêu người đàn ông nghiện rượu, nhưng tôi tin chắc rằng có ít nhất 90% người vợ phải khổ đau khi lấy nhầm những ông chồng ấy.

Tôi là Võ Thị Ba, 49 tuổi, thường trú tại quận 11, lập gia đình đã 25 năm, có 6 mặt con, chồng làm nghề thu mua ve chai, mỗi ngày nhậu ít nhất một cữ, mỗi cữ từ chín chai Chương Dương hoặc một lít rượu thuốc. Nếu tính bằng toán nhân, trong 25 năm qua, trừ những ngày “chàng” đau ốm nằm liệt trên giường, thì ít nhất có 8.000 đêm tôi phải ngủ hơi men. Ngủ riết tôi cũng đâm ghiền, có đêm gần “chàng”, không nghe mùi men, tôi cảm thấy thiếu cái gì đó. Chồng uống rượu vợ ghiền lây! Dù hai vợ chồng làm ăn cật lực, nhưng do cái bệnh của “chàng” nên gia đình không thể nào dư dả. Nhiều lúc bực tức tôi nhờ công an xử lý, chồng tôi cứ hứa, viết kiểm điểm để cả xấp giấy trên phòng, nhưng nhậu vẫn nhậu. “Chàng” lý sự: “Uống rượu không có tội, có chăng là những người làm ra rượu. Nếu thế, phải bắt nốt ông giám đốc rượu Bình Tây hoặc giám đốc nhà máy bia Sài Gòn!”.

Tối Trung Thu, chương trình ti vi vừa dứt, chồng tôi bước vào nhà với gương mặt tái xanh, hơi thở hỗn hển. Mỗi khi, rượu đến “đô” gương mặt đỏ rần, giọng lè nhè, nay không hiểu sao chồng tôi thay đổi như con... tắc kè.

— Em ơi, anh biết anh có lỗi với em nhiều lắm. Hãy tha thứ cho anh... – “Chàng” thốt một câu êm ái như giọng điệu của 25 năm về trước.

— Ủa, có chuyện gì mà trịnh trọng quá vậy? – Tôi hỏi với sự

ngạc nhiên.

— Bắt đầu từ ngày mai anh sẽ bỏ rượu! Ghê quá! Rượu đúng là độc dược, là nguy hại vô cùng, là thứ dễ dẫn người ta đến vòng tội lỗi, và có thể vô tù...

Thấy lời nói tha thiết và đôi mắt anh ấy đờ đi, tôi cũng lo lắng.

— Có chuyện gì vậy anh?

— Cho anh một chút nước mắt.

Chồng tôi có thói quen giã rượu bằng nước mắt. Nghĩ có chuyện hệ trọng, tôi rót cho anh nửa chén để rượu mau giã.

— Cho anh ca nước lạnh.

Ợc xong ca nước lạnh để giã nước mắt, “chàng” mới chậm rãi kể:

— Hồi chiều, thằng Tư thu mua lông vịt rủ anh đi nhậu. Làm xong một chập, trên đường về, gặp chú Tám Minh, chủ tịch phường. Chú Tám cũng đã rồi, thằng Tư lại rủ đi nhậu tiếp. Uống thêm mỗi người đâu... 5 chai Sài Gòn, chú Tám Minh bỗng nhợn nhợn... ói ra một đồng...

— Rồi sao nữa?... – Tôi thấy gay cấn.

— Em biết không?... Ghê quá! Chú Tám ói ra huyết...

— Trời đất! – Tôi hốt hoảng.

— Chú ói một đồng huyết đỏ, huyết đen... rồi lăn đùng ra đất. Thằng Tư run như gà gặp mưa, liền gọi xích lô chở chú Tám đi bệnh viện cấp cứu... Trong quán ai cũng nói chú Tám bị xuất huyết bao tử, năm, ba tiếng nữa sẽ đi tìm ông... Lý Thái Bạch! Chú Tám mà chết, thì anh với thằng Tư không tránh được tội tù, vì... bị quy trách nhiệm làm tha hoá cán bộ, thậm chí sẽ bị “chụp mũ” đầu độc đảng viên, người có chức, có quyền...

Nỗi sợ hãi mỗi lúc một tăng lên trên gương mặt của chồng tôi.



Tình huống thật bất ngờ, tôi chưa biết phải khuyên giải ra sao, thì chồng tôi đưa cánh tay còn thơm mùi... khô mực lên vuốt tóc tôi, nói với vẻ ăn năn, tỉnh ngộ:

— Hãy tha lỗi cho anh, 25 năm làm em khổ sở. Anh thề độc, từ đây về sau, nếu anh còn uống rượu, anh sẽ chịu mọi hình phạt của trời, đất!

— Ai làm chứng cho anh?

Chồng tôi là người mê tín, dị đoan, rất tin thổ địa, thánh thần, liền đứng dậy, lấy ba cây nhang đốt cắm lên bàn thờ, miệng lâm râm:

— Tôi là Nguyễn Văn Rù, 50 tuổi, tuyên bố từ ngày mai, sẽ bỏ rượu, không uống một giọt, nếu tôi trái lời, những vị khuất mặt... đừng tha thứ cho tôi!

Tôi mừng thầm, hy vọng mỗi đêm sẽ không còn nằm kể bên... cái nhiệt kế! Anh ấy đã thề việc gì thì không bao giờ tái phạm. Tôi rất tin điều này. Suốt đêm đó, anh ấy không ngủ được, cứ đinh ninh chú Tám chủ tịch bị xuất huyết, chuẩn bị tư tưởng đi ở tù. Thỉnh thoảng tôi nghe tiếng thút thít. Tiếng khóc của “chàng” khác với những lần đang nhậu bị tôi đến quấy rầy, khiến tôi vô cùng thương cảm.

Sáng hôm sau, trời mới tờ mờ, chồng tôi liền dắt chiếc mô-by-lét ra khỏi cửa. Tôi đoán anh ấy vào bệnh viện thăm hỏi bệnh tình chú Tám.

Khoảng một giờ sau, anh ấy trở về với một nét mặt buồn thiu. Tôi đâm ra lo sợ. Chú Tám chắc có mệnh hệ gì rồi. Thà để anh ấy nhậu nhẹt mà gần gũi vợ con, còn hơn chừa rượu lại phải bị tội tù.

— Trời ơi!... – Chồng tôi gào lên.

— Sao rồi anh? – Tim tôi đập như trống múa lân.

— Thằng Tư bỏ trốn mất biệt từ hồi hôm. Chú Tám có bị gì đâu! Tối hôm qua, trước khi uống 5 chai bia với anh và thằng Tư, chú đã nhậu với bạn bè hết 2 đĩa tiết canh vịt... Bác sĩ đã cho chú Tám về, ông vừa uống cà phê với anh! Trời ơi...

Chồng tôi lại bị đau khổ thốt lên. Chắc các bạn cũng hiểu tiếng kêu thống thiết ấy ngụ ý như thế nào rồi?!

**1990**

# CHÙA MỘT PHƯƠNG LẤY CHỒNG

Bên hông cư xá L.T.K có một con đường nhỏ, trên vỉa hè cặp theo bức tường của một công sở từ lâu có bốn hộ gia đình đến chiếm đóng, dựng lên những mái chòi xơ xác, tạm bợ. Thấy không có gì trở ngại cho việc đi lại trong khu vực, chính quyền địa phương cũng “nương tay”, để mặc sự tồn tại của những gia đình có nhiều tình tiết lạ lùng trong cuộc sống.

Nổi tiếng nhất vùng là căn hộ của bà Bảy Đá. Bà có năm cô con gái đẻ theo kiểu “bắn ra-phan”, mặc dù cách năm, nhưng các cô trông như một lứa. Chồng bà Bảy là một con sâu bọ, suốt mấy mươi năm cứ quần thảo với các quân bài. Ông ra khám, vào tù như cơm bữa nhưng chưa lúc nào nghĩ đến chuyện phải bỏ nghề, phần cái nghiệp đã ngấm vào máu, phần tội cờ bạc bị giam giữ không lâu. Bà Bảy làm đủ thứ nghề, thời con gái cũng từng “chém mướn, đâm thuê”, từng có những cuộc tình “chọc trắng, gheo gió”. Nhưng đáng nói là thân phận của năm cô con gái. Cũng như vạn vật trên quả đất, luật sinh tồn bắt buộc con người phải tìm cách để sống. Sống bằng gì mới là điều đáng nghĩ, nhất là với những gia đình nghèo, đông con. Năm 1979, sau khi Phnôm Pênh thoát khỏi họa diệt chủng của Pôn Pốt, bà Bảy liền đẩy đứa con gái đầu lòng sang đất bạn, bảo nó đi buôn. Chữ “buôn” cũng có nhiều nghĩa, cô gái ấy buôn gì khi không có một đồng, một chữ trong tay? Năm tiếp theo, bà chấp nhận cho cô con gái thứ hai đi Đà Lạt, tìm kế mưu sinh ở đất cao nguyên. Năm thứ ba, theo yêu cầu của cô con gái giữa, bà đồng ý để nó đi Cần Thơ, vùng vẫy sông nước Tây Đô. Nửa năm sau, cô gái thứ tư

lại lên đường ra Vũng Tàu, làm quen với “ngư ông và biển cả”. Thấy cô út còn trong tuổi vị thành niên, bà Bảy lập một “giường massage” tại nhà, phục vụ cho khách lỡ bước đường xa.

Thưa các bạn! Ở Thành phố Hồ Chí Minh có không ít gia đình tội phạm mang tính chất “cha truyền, con nối” và cũng không ít gia đình kiếm ăn bằng những nghề mà xã hội gọi là tệ nạn. Nhưng, một gia đình mà tất cả thành viên, đặc biệt là cả năm cô con gái đều “buôn hương” thì thật là lạ lùng, hy hữu. Điều đáng nói, bên ngoài cách sống của gia đình bà Bảy trông khá hỗn độn, nhưng bên trong thì lại rất trật tự, tôn ti. Người ta ít thấy gia đình này xào xáo, cãi vã, những đứa con gái thì vâng lời, thương mẹ hết mực. Dù phiêu bạt ở đâu, kiếm được tiền, mấy cô gái đều gửi về cho mẹ, luôn viết thư thăm hỏi gia đình. Với lối xóm, bà Bảy Đá cũng cư xử theo kiểu “giang hồ già”, ra đường thấy chuyện bất bằng... không tha! Giang hồ cũng có những luật lệ, khuôn phép riêng, dám tay em luôn tuân thủ mệnh lệnh của đàn anh, đàn chị. Sau lưng bà Bảy Đá có khá đông em út, nên tiếng nói lúc nào cũng có “trọng lượng”. Biết chuyện làm ăn của gia đình không chính đáng, bà rất sợ công an. Suy cho cùng, những kẻ sống ngoài vòng pháp luật, đi ngược lại với những quy định chung của xã hội đều phải “ngán” công an. Có những đêm, nằm gác tay lên trán, bà Bảy âu lo cho số phận. Cuộc đời ông chồng kể như vứt đi, cuộc đời của bà cũng không mong tái tạo được nữa, còn lại là thân phận của năm đứa con gái. Lẽ nào cha cờ bạc, mẹ là đĩ, con làm điếm từ đời này sang đời khác? Thời xuân sắc bà cũng đã “vào sanh ra tử” bao phen, ngậm đắng nuốt cay bao ngày. Sau khi lấy chồng, bà biết mình đã chọn lầm đường, nhưng lại không can đảm đi tìm một lối rẽ. Hơn 50 tuổi đời, tóc đã bắt đầu phai màu, phía sau lưng là một chuỗi ngày đen đúa, phía trước mặt thì cũng chưa có gì sáng sủa. Thiên hạ chọc ngoáy gia

đình bà: con Hai đi lính cho Pôn Pốt, con Ba gia nhập Fulro, con Tư bỏ theo hải tặc... Bia miệng thế gian, dù có chết đi, tiếng tăm của bà có lẽ sẽ lưu truyền vĩnh viễn trên mảnh đất vay mượn này.

Hôm ấy, công an phường mời bà đến trụ sở để trả lời về những đơn, thư tố cáo “hoạt động massage bậy bạ” trong căn nhà của bà.

— Có gì đâu bậy bạ? Đấm lưng, bẻ cổ, giác hơi... mà bậy bạ gì?  
– Bà điên tiết chống chế.

Đồng chí phó công an phường phì cười:

— Hỏi thế thôi, ở phường này ai cũng biết cách sống của gia đình chị. Mời chị đến đây, chúng tôi chỉ muốn nói vài điều, chẳng lẽ gia đình chị cứ sống như vậy mãi?

Bà Bẩy nín lặng.

— Chị không biết thương con sao? Cọp không nở ăn thịt con, còn chị, để đứa nào chị cũng đều đem bán hết?...

— Ông phó... – Bà Bẩy đứng bật dậy, nhìn anh công an với đôi mắt rục rủa. Nhưng sau đó, mi mắt dần khép lại, bà thả phịch tấm thân mềm nhũn xuống chiếc ghế. Dường như bị cục nghẹn chặn ngang cổ họng, bà không thể diễn đạt bằng lời, chỉ bộc lộ nỗi niềm bằng những giọt nước mắt.

Anh phó công an phường tỏ ra lúng túng trước thái độ xúc cảm hiếm hoi đến bất ngờ của ả “giang hồ già”, chớ đâu biết rằng anh đã đánh trúng vào nỗi ray rứt giằng xé bà ta trong nhiều ngày qua. Bản chất của con người là tính thiện, một tên tội phạm điên cuồng nhất đến lúc nào đó cũng phải trăn trở, suy tư về những hành vi của mình.

Suy nghĩ là vậy, bỏ đi một thói quen đã khó, thay đổi một lối sống lại càng không giản đơn. Điểm đỉnh khiến bà Bẩy phải dứt

khoát tư tưởng của mình là do một sự cố xảy ra hai tuần sau đó. Sau một canh bạc thua tan tác, quay về nhà với trạng thái ngầy ngật hơi men, ông Bảy chui vào mùng.. đưa con gái út. Cô con gái la toáng lên, nhưng ông Bảy vẫn nghĩ nó là người xa lạ. May mắn, bà Bảy kịp thời xuất hiện, lôi ông chồng già ra khỏi nhà, đập ông nằm gục trên vỉa hè. Túc giận, tủi hổ lẫn chán chường, suốt đêm hôm đó, bà Bảy ngồi ở xó nhà khóc rầm rức. Câu nói của anh phó công an phường tuy đau mà đúng: cọp không nở ăn thịt con, bà lại đem con đi bán, còn ông thì muốn “nuốt tươi” chúng nó rồi. Gia đình như vậy làm sao sống, sống như vậy làm sao ra thể thống gia đình?

*“Con Lanh, con Lệ, con Lành, con Lặn... tụi bây bỏ hết mọi thứ, quay trở về mau! Gia đình tan nát hết rồi, tao không muốn kéo dài sự khổ đau này nữa. Về đi, tao sẽ nói rõ lý do, rồi cùng bàn cách xây dựng lại cuộc sống... Riêng con Lành, nợ nần của ai thì phải trả hết, nếu không có tiền, nài nỉ người ta, mai mốt trả sau. Nếu họ không chịu, cố ý cản trở, báo ngay về đây, tao cho một băng “xã hội đen” vượt biên giới, qua rước về. Nhanh lên, tao không chịu đựng được nữa, về ngay...!”*

Mấy ngày sau khi “giấy triệu tập” được sao y bốn bản, phát qua đường bưu điện, cả bốn cô con gái đều lần lượt trở về trình diện.

Ngoại trừ ông chồng vô dụng đã bị tống cổ ra khỏi nhà, suốt một buổi năm cô con gái ngồi quây quần nghe bà Bảy phân tích lợi hại, dẫn chứng quá khứ, nhận định tương lai, mong muốn cuối cùng là tất cả các cô phải sống lương thiện, chồng con đàng hoàng.

Gia đình bà Bảy như tờ giấy rách nhưng còn giữ được cái lề, ngang dọc ở đâu thì được, đối với mẹ, cả năm cô gái đều vâng lời răm rắp.

Ngay sau đó, bà Bảy thuê căn nhà bên cạnh, sửa sang tươm tất, mở quán cơm bình dân. Dường như “thượng đế” ủng hộ cuộc hoàn lương của gia đình bà Bảy, khách đến quán của bà ngày càng đông. Có người hỏi: “Sống được không?”, bà Bảy cười: “Sống khỏe khoắn, ăn ngon, ngủ yên”.

Một năm sau, cô gái lớn đi lấy chồng. Năm tiếp theo, cả cô Hai và cô Ba lại lần lượt lên xe hoa. Bà Bảy dự định cuối năm 1998 sẽ nhận lễ hỏi cho cô thứ tư. Vị hôn phu của các cô gái không ai giàu có, nhưng họ có khả năng đảm bảo cuộc sống lâu dài cho vợ con. Ước muốn được toại nguyện, đến lúc này, hơn ba mươi năm bà Bảy mới thấy cuộc sống còn ít nhiều ý nghĩa.

“Làm dĩ chíin phương cũng chừa một phương lấy chồng chớ!” – Bà Bảy nói với anh phó công an phường như vậy và bà cũng nghĩ rằng, chính anh đã góp phần giúp cho bà tìm ra một phương còn lại, một lối thoát sáng sủa, ít chông gai cho cả bà và mấy cô con gái.

**1998**

# TÔI KHÔNG SIẾT CÒ

Ba Lém là một tên cướp hung hãn, đã nhiều lần đơn vị chúng tôi tìm cách vây bắt, nhưng không thành công. Lúc nào trong người hắn cũng lặn hai lưỡi dao và hắn từng huênh hoang với bọn đàn em rằng: “Công an đừng hòng đụng đến người Ba Lém này! Ít ra thì mạng đổi mạng!”. Quả thật, sau những lần truy lùng tích cực của chúng tôi, bọn đàn em của Ba Lém lần lượt sa lưới, riêng hắn thì lần nào cũng trốn thoát. Có lần trên đường tuần tra, tôi phát hiện Ba Lém đang ngồi chực chờ ở một góc công viên, mặc dù hắn đã ngụy trang bằng bộ đồ tươm tất và chiếc nón nỉ đội sụp xuống che kín nửa khuôn mặt. Tôi gọi xe cho một chị bán thuốc lá, nhẹ bước tiến đến nơi hắn ngồi. Khi cách lưng hắn độ hai bước chân, tôi lặng lẽ rút súng ra... Nhưng, nhanh như tia chớp, Ba Lém bật dậy, nhoài người ra phía sau, búng chân đá văng khẩu súng khỏi tay tôi. Hắn rút hai lưỡi dao ra, nhìn quanh quất, rồi bỏ chạy. Có lẽ, Ba Lém nghĩ phía “đối phương” đông người. Khi tôi lượm lại khẩu súng thì Ba Lém đã vượt khỏi vòng rào công viên. Biết đuổi không kịp nữa, tôi ngồi lại trên chiếc ghế đá, suy nghĩ miên man về tên cướp. Hắn lợi hại thật! Khi đối đầu mới biết hắn có võ nghệ cao cường, không thua gì... “hiệp sĩ mù nghe gió kiếm”. Ngoài tính khí liều lĩnh ra, có thể yếu tố này đã giúp hắn vượt qua nhiều cuộc vây bắt của công an?!

Sau cuộc chạm trán trực tiếp và lãnh phần thất bại, trong đầu tôi lúc nào cũng in đậm hình ảnh của Ba Lém. Hắn có dáng người dễ nhớ, cao lổng khổng, da ngăm đen, tóc lúc nào cũng húi cua



và đặc biệt là vết sẹo dài hằn trên má trái. Tôi nung nấu quyết tâm phải tìm cho bằng được tên cướp nguy hiểm ấy.

Đêm đó, tôi nhận được tin Ba Lém xuất hiện trên một khu vực chằng chịt hẻm hóc. Sau khi xem xét hàng chục con hẻm, tôi nhận định con hẻm có ít ánh sáng nhất là nơi Ba Lém có thể quay trở ra. Tôi đứng ở đầu hẻm, nép sát vào cột đèn, chờ đợi. Nửa giờ, một giờ, hai giờ trôi qua... Tôi vừa nảy sinh ý định mình đã phán đoán lầm, thì có một bóng đen cao lẳng khổng đi ra từ đầu hẻm với dáng điệu hấp tấp. Phải hấn không? Tôi nheo mắt, nhìn thật kỹ.

Chính hấn. Thần kinh tôi căng thẳng, dõi theo từng bước chân tiến về phía mình. Tôi lặng lẽ lòn tay vào bụng, mở khoá an toàn khẩu súng. Khi cái bóng hiện ra song song với cột đèn, tôi quát lên:

— Ba Lém! Giơ tay lên!

Cái bóng khựng lại, rồi đột nhiên lao về phía trước. Lúc này, tôi còn thấy rõ hai tay Ba Lém đang ghì chặt cái gì đó trong lòng. Tôi rút súng, chĩa thẳng vào lưng hấn, quát lớn:

— Tôi bắn!

— Đừng! Đừng bắn!... – Ba Lém thảng thốt kêu lên, nhưng chân vẫn chạy.

Tôi đuổi theo, tiếp tục chĩa nòng súng vào người phía trước chỉ cách một cự ly khoảng mười mét:

— Đứng lại!

Ba Lém chạy nhanh hơn, rồi đột ngột ngoặt vào một con hẻm. Tôi bám theo. Hấn ngoặt sang con hẻm khác, ngoặt sang con hẻm nữa, rồi mất hút.

Tôi đứng lại, thẫn thờ nhìn xung quanh. Con hẻm vẫn yên tĩnh, chỉ vài đôi mắt nhìn tôi dò xét. Tôi cũng không hiểu tại sao

mình không siết cò, có phải vì tiếng kêu thảng thốt ẩn chứa điều gì đó của Ba Lém hay tôi chưa đủ nghị lực để đối phó trước tình huống căng thẳng này? Cũng có thể cả hai, nhưng tại sao tên cướp hung hãn lại thốt lên những tiếng yếu ớt, chùng như van xin ấy? Hắn ôm cái gì trước ngực, mà mỗi lúc chạy lại càng cố giữ chặt hơn? Biết bao nỗi phân vân song cuối cùng, tôi tự trách mình thêm một lần để tên cướp nguy hiểm vượt khỏi tầm tay.

Tôi thả bộ dọc theo cái công viên quen thuộc ấy, nhưng không phải để trinh sát, mà muốn tìm một ít không khí trong lành của thiên nhiên sau những giờ phút dong xe trên đường hít bụi và khói. Đang để hồn thả trước cảnh cây xanh, gió mát, tai tôi chợt nghe những tiếng kêu ú ớ vọng từ phía sau lưng.

Tôi quay lại. Hai tên lưu manh đang dí dao cướp chiếc xe Honda của một cô gái vừa từ công viên bước ra. Muốn tìm vài phút thoải mái cũng không được, tôi lập tức chạy đến. Thấy có người can thiệp, hai tên lưu manh buông chiếc xe, chĩa hai lưỡi dao về phía tôi. Tôi tiếc mình không mang theo vũ khí, nhưng cũng không còn cách nào khác hơn là phải lựa thế để đối phó. Tên thứ nhất xông đến, đâm thẳng vào ngực tôi. Lách người sang bên, tôi chụp được cổ tay hắn. Đang lúc giằng co với tên này, thì tên thứ hai xông vào và tôi có cảm giác sắp bị đâm từ phía sau... đột nhiên, tôi nghe tên thứ hai thốt lên những tiếng “hự” đau đớn... Tôi vững bụng quật ngã tên thứ nhất.

Không để ý đến lời cảm ơn chân thành của cô gái, tôi quay lại tìm người vừa cứu mình. Anh ta trạc tuổi 30, cao lẳng khổng, da ngăm đen, má trái có vết sẹo dài... Tôi bàng hoàng, nhủ thầm: “Ba Lém! Tại sao là Ba Lém?”... Hiểu được ý nghĩ của tôi, anh thanh niên mỉm cười:

— Tôi là Ba Lém anh không nhớ sao?

Tôi làm sao quên được con người này, nhưng sự “tái ngộ” lại

diễn ra trong một tình cảnh bất ngờ quá.

Sau khi quần chúng xúm lại, trói hai tên cướp dẫn đến công an phường, tôi và Ba Lém thả bộ dọc theo công viên.

— Ba năm qua anh làm gì? – Tôi hỏi.

— Chỉ mấy ngày sau cái đêm bị anh mai phục, tôi đến công an phường đầu thú, xin được đi cải tạo lao động. Tôi mới về khoảng tháng nay, vá xe đạp ở góc ngã tư đằng kia. Tôi thấy anh đi thơ thẩn, trước khi xảy ra vụ cướp...

— Và anh đã chạy đến cứu tôi. Tại sao anh lại bỏ nghề, ra đầu thú?

— Tôi nói thật, sau đêm chạy thoát, lương tâm tôi cứ bị dày vò trước hành động nhân đạo của anh. Nếu anh siết cò, là tôi đã không còn như ngày hôm nay... Có lúc nào đó cận kề cái chết, thì con người ta mới quý mạng sống của mình. Hành động của anh đã làm tôi thức tỉnh, không dám đi ăn cướp, gây tội lỗi nữa.

— Anh mang cái gì trong đêm đó, mà cứ ghì chặt vào lòng?

— Con tôi! Nó không có mẹ, tôi gửi ở nhà người bà con. Đêm đó nó bị cảm sốt nặng, tôi đến lấy mền quấn nó, định đưa vào bệnh viện, thì... gặp anh. Nó hết bệnh, tôi đưa về nhà cha mẹ tôi gửi, rồi ra đầu thú luôn...

Chính vì đứa con mà Ba Lém thảng thốt kêu lên những lời van xin và chính những lời thảng thốt đó mà tôi không nỡ siết cò...

# ĐIỂM HẸN TÌNH YÊU

Ông Đại Phát là người hiền lành, luôn chí thú làm ăn, của cải tạo dựng được có thể giúp ông sống an nhàn trong những năm tháng cuối đời. Người vợ mất sớm, để lại cho ông một cô con gái, với ông, đó là của cải không vật gì sánh bằng. Cô gái càng lớn càng xinh đẹp, nỗi lo của ông ngày một tăng. Hôm ấy, ông gọi cô gái đến ngồi trước mặt, hạch hỏi:

— Ba nghe nói, có nhiều đứa con trai đang theo đuổi con, phải không?

Cô gái ngượng ngùng:

— Có một vài người thôi.

Ông Phát tiếp:

— Trong số đó, con đã thương đứa nào?

Cô gái lặng thinh.

Thấy đã đến lúc phải giữ gìn “ái nữ”, ông Phát kiểm soát nghiêm ngặt giờ giấc sinh hoạt của đứa con, đặc biệt là cấm không cho ra khỏi nhà vào ban đêm. Cô con gái hết sức khó chịu, nhưng không dám cãi lời.

“Anh Thành ơi,

*Xin thông báo với anh một tin giật gân. Ba em đã cấm em ra khỏi nhà, nếu không có lý do chính đáng. Như vậy, những cuộc gặp gỡ của chúng mình có thể bị gián đoạn đấy nhé. Ban ngày, anh và em làm sao gặp nhau được, chỉ có buổi tối thôi... Buồn quá, nhưng em đã nghĩ ra cách. Bên hông nhà em có cái cột đèn, leo lên được đến phòng của em. Tối nào, sau khi hết chương trình ti vi là ba em đi ngủ. Sau*

*giờ đó là anh... leo lên nhá. Em chờ anh bắt đầu từ tối mai. Nhưng phải cẩn thận đó nhé! Hôn anh!*

*Mỹ Lệ”*

Những ngày sau đó, cuộc hẹn hò giữa cô gái và chàng trai qua cây cột đèn... của Sở điện lực diễn ra êm thấm.

— Ba em có đồng ý cho em lập gia đình không? – Chàng trai hỏi.

— Đến lúc nào đó thì cũng phải cho, nhưng hiện nay em không biết tiêu chuẩn được đặt ra như thế nào. Ba em có vẻ gắt gao với chuyện này lắm. – Cô gái thở dài.

— Theo em, chuyện tình yêu của mình phải giải quyết thế nào? – Chàng trai thăm dò.

— Tình yêu đâu có giới hạn thời gian. Anh nên cố gắng làm ăn, dành dụm tiền để sau này có thể sống tự lập được – Cô gái thật lòng.

Tối hôm ấy, sau khi hết chương trình ti vi, ông Đại Phát cảm thấy khó chịu, sai đứa con gái đi mua mấy viên thuốc trị đau bụng. Đứa con dắt xe ra đi, ông leo lên lầu cố ý tìm chai dầu gió xanh, thì bất ngờ, ông thấy một cánh tay quơ quơ ở lan can. Ông chạy vào phòng con gái, lấy chiếc guốc cao gót thủ sẵn trên tay, hét lên:

— Ăn trộm! Chết nè!...

Ông thấy hai cánh tay vượt khỏi lan can và một tiếng “ạch”, nghe đến lạnh người.

Ông chạy trở xuống, thấy một thanh niên nằm sóng soài trước thềm nhà. Sợ phải chịu trách nhiệm trước một cái chết bất đắc kỳ tử, ông liền vác người thanh niên đến trụ sở công an phường. Vài phút sau, người thanh niên tỉnh lại, không có vết chấn thương nào đáng kể, anh ta bất tỉnh do hoảng hốt. Khi công an

tiến hành lập biên bản “Một vụ ăn trộm”, thì con gái ông Đại Phát chạy đến. Cô khóc sướt mướt, thú nhận mọi chuyện. Ông Đại Phát toát mồ hôi, xin lỗi anh em công an phường, rồi nắm tay hai đứa trẻ về nhà. Sau nửa giờ trách mắng đứa con gái đã dám mượn cột đèn để xây “cầu” tình yêu, ông hỏi chàng thanh niên:

— Cậu tên gì? Bao nhiêu tuổi? Nghề nghiệp gì? Gia đình thế nào?

Chàng trai đáp trong nỗi lo sợ:

— Dạ, cháu tên Thành, 24 tuổi, làm thợ sửa xe hơi, gia đình có 4 anh em, đủ ăn, cha mẹ sống thuận hòa.

Ông Phát gắp điếu thuốc lên môi, châm lửa hút, phì phà, nghĩ ngợi một lúc, ông nói một mình nhưng hai đứa trẻ đều nghe:

— Tình yêu thật mãnh liệt! Tao biết chuyện đó. Tao không ngăn cấm hai đứa quan hệ, tao chỉ muốn có thằng rể đàng hoàng về tư cách, có nghề nghiệp để chống chọi với đời. Nhưng cái kiểu leo cột đèn để hẹn hò như vậy thì nguy hiểm quá. Có ngày tụi bây hại tao... Thôi, thằng Thành về nói ba má mày qua bàn chuyện với tao!

# MÙA DƯA HẦU VÀ MẤY CÂU VỌNG CỔ

Ông Tư Rật xe điều thuốc gắn lên môi, miệng lập bập nhả từng ngụm khói trắng. Chưa có mùa dưa nào thất bại như mùa dưa năm nay, loại nhất, loại nhì, loại gì cũng đều phải hạ giá. Đã tám năm mang dưa lên thành phố, lần đầu tiên ông mới thấy người ta hờ hững với cái quả “xanh vỏ, đỏ lòng”. Từ 4.500 đồng một ký, chưa qua một tuần, miệng rao giá bán chỉ còn 1.500 đồng. Bán một trái dưa, nghĩ công gieo trồng, ông Tư thấy lòng tê tái. Con trâu đại diện cho nhà nông, nhưng mới bước vào năm Đinh Sửu, nhà nông lại không gặp may mắn.

— Anh Hai ngẫm chuyện gì mà ngồi ngáp vắn, ngáp dài?

Một phụ nữ tuổi trạc 40, ăn diện tân thời, hỏi người bán dưa với giọng thân tình. Ông Tư ổn định tinh thần, lật đật mời khách:

— Dưa ngon lắm cô Ba, giá rẻ như cho...

Người phụ nữ lựa hai trái dưa, đong dưa một hồi, nở nụ cười...  
tình:

— Em lấy một cặp, giá sao cũng được, miễn suốt năm gặp hên. Anh Hai ở đâu lên?

Ông Tư chân thật:

— Gò Công. Dưa xứ Gò nổi tiếng...

Người mua dưa đáp lại:

— Đàn ông xứ Gò cũng bảnh trai. Anh Hai có vẻ lớn tuổi, nhưng còn phong độ quá.

Ông Tư chột ngượng:

— Tui dân quê mùa, sao bằng mấy anh thành thị.

Người phụ nữ lại nói:

— Hương đất, hương đồng tốt hơn hương Revlon, hương Bruit.

Ông Tư cười, biểu lộ sự khoan khoái.

Người phụ nữ ôm hai trái dưa vào lòng, đôi mắt liếc ngang, bén như dao gọt dưa:

— Em bán quán ở ngã ba đằng kia, lúc nào rảnh, anh Hai ghé chơi một chút.

Ông Tư đáp cho vui lòng khách:

— Ờ, lúc nào tiện, tui ghé...

Khách bước đi, để lại trong lòng ông Tư một nỗi bâng khuâng. Đàn bà Sài Gòn nghĩ cũng lạ, bề ngoài chưng diện dữ dằn nhưng bụng dạ có khi chơn chất, ngọt ngào như cây mía. Cái quán bán gì ở ngã ba đằng kia, thành phố biết bao nhiêu thứ để mà lường, nhưng với bộ dạng “mắt xanh, môi đỏ”, món hàng của người đàn bà ấy chắc hẳn không phải là dưa chuột, dưa gang.

Trưa 29 Tết, còn mấy trái dưa non, ông Tư nửa bán, nửa cho, dọn dẹp vệ sinh phần vỉa hè, tính đường trở về Gò Công. Ngay lúc ấy, người phụ nữ “mắt xanh, môi đỏ” lò dò tìm đến.

— Ủa, hết sớm vậy anh Hai, tính lại ủng hộ anh thêm vài trái.

Nghĩ một lúc, anh Tư mới nhớ ra người đã từng khen ông còn phong độ, liền cười vui vẻ:

— Cám ơn cô Ba. Hi! Nhờ ông bà phù hộ nên bán sạch láng luôn.

Người đàn bà đưa tay gỡ mấy cọng rơm còn dính trên vai ông già bán dưa:

— Bây giờ, anh Hai đi đâu?



Ông Tư đáp:

— Về dưới. Bà xã tui mấy bữa nay chắc trông dữ lắm.

Người đàn bà tỉnh khô:

— Trông gì, làm ăn mà. Sao anh hồng gọi điện thoại di động cho bà?...

Ông Tư tròn mắt:

— Di động gì? Làm ruộng mà làm gì có điện thoại?...

Người đàn bà cười... chữa cháy:

— À, quên... Dưa năm nay ứ quá, anh Hai bán hết cũng mừng. Thôi ghé quán em uống vài chai bia ăn mừng đi.

Ông Tư lưỡng lự:

— Tui nằm ngoài lộ này cả tuần lễ rồi, ở dưới còn lu bu công chuyện lắm. Nóng ruột thấy mồ đây.

Ông Tư khoác chiếc túi nặng nặng lên vai, nhìn quanh quất. Người đàn bà nắm tay ông, ra bộ “yếu điệu”:

— Quán em mấy bữa nay ế ẩm, nhờ anh đến ủng hộ vài lon, anh may mắn lẽ nào khinh người bạc số?

Ánh mắt ông Tư lặng xuống, ra chiều suy nghĩ. Người đàn bà giằng cánh tay ông... kẹp vô nách:

— Đi anh. Em đã có lòng với anh, ít ra anh cũng gửi lại cho em chút tình mới phải chứ.

Xuôi lòng, ông Tư gỡ tay người phụ nữ ra, lững thững đi về phía ngã ba. Vừa bước vào quán, ông Tư không khỏi giật mình khi thấy xung quanh vắng lặng, che chắn tối om. Chợt đâu đó có vài tiếng cười khúc khích của đàn bà, con gái khiến ông có cảm giác như... Trư Bát Giới lọt vào động yêu. Người đàn bà ấn ông ngồi xuống chiếc ghế nệm, sau đó mang ra hai ly nước đá và một thùng bia. Thấy khách vẫn còn ngỡ ngàng, “thục nữ” trở giọng

trách yêu:

— Có gì lạ mà anh Hai nhìn hoài. Ở Sài Gòn quán xá như vậy là chuyện quá thường. Nhiều ông vào quán thấy không um tùm là bỏ ra ngay. Đô anh Hai! Chúc anh Hai làm ăn phát tài, năm tới bán chạy hơn năm nay. Hết ly nghe.

Ông Tư ực một hơi. Người phụ nữ lại rót bia đầy ly:

— Đô cái nữa anh Hai. Ly này chúc anh...

À, năm nay anh bao nhiêu tuổi rồi?

— Sáu mươi tư.

— Chúc anh thất thập cổ lai hy. Cạn luôn nghen.

Người đàn bà khui tiếp hai lon bia, lên giọng náo ruột:

*“... Tôi đứng bên này sông, bên kia vùng lửa khói. Làng tôi đây bao năm dài chinh chiến, từng lũy tre ngậm ngùi...”*

— Đô, anh Hai!

*“Tôi có người vợ ngoan, đẹp như trăng mười sáu, cưới rồi đành xa nhau... Nhớ đôi môi nàng cười...”*

— Đô, anh Hai!

*“Nhà tôi ở cuối chân đồi có giàn thiên lý, có người tôi thương...”*

— Đô, anh Hai!

Cạn ly bia thứ năm, ra chiều hưng phấn, ông Tư đề nghị:

— Tui hồng khoái tân nhạc, đổi “tông” ca vọng cổ đi.

Người phụ nữ khoác vai ông Tư:

— Anh Hai có tinh thần quê hương ghê, làm gì cũng không quên vọng cổ. Em ca vọng cổ còn “ác” hơn tân nhạc nữa. Anh thích bài gì, để em bắt chước Kim Tử Lan ca một hơi 361 chữ nghen?

Ông Tư khoát tay:

— Không! Hụt hơi chết à ghen! Năm ngoái nghe thằng cha nào ca trong cát-xét, tui bị ngộp thở ngã vật trên bộ ván... Bà xã với sắp nhỏ giựt tóc mai mới tỉnh lại... Ca bài khác đi...

— Đô anh Hai! Thích thì chiều...

*“Trời ơi! Bối sa cơ giữa chiến trường thọ tiễn nên Võ Đông Sơ... Sơ... Sơ....đành chia tay vĩnh viễn... Bạch Thu... Thu... Thu... Hà”.*

Ông Tư “khà” một tiếng dài rồi ngã vật trên ghế. Người phụ nữ nhìn trước nhìn sau, nhẹ tay gỡ nhẹ chiếc túi trên vai ông già bán dưa, vội vàng bước ra cửa.

Đến xế chiều, ông Tư giật mình chồm dậy khi bờ vai bị lay mạnh và có tiếng ồn ào xung quanh. Lúc này, khung cảnh trong phòng sáng trưng, nhưng đôi tay ông cứ quờ quạng như người mù tìm cây gậy.

Một người đàn bà tuổi quá năm mươi, hỏi với giọng lo lắng:

— Ông tìm gì mà run dữ vậy?

Ông Tư thảng thốt:

— Cái túi... cái túi có áo lạnh, tấm ny long, cái nón nỉ và... mười chín triệu hai trăm ngàn đồng...

Người đàn bà hỏi dồn:

— Hồi này ông ngồi trong quán với ai?

Ông Tư thở dốc:

— Cô Ba gì đó... miệng dẻo lắm...

Người đàn bà vỗ tay cái đét:

— Chết rồi! Ông ngồi với con Bảy Lâng Lâng rồi. Từ ngày mở “quán ôm” này, nó thiếu tiền thuê nhà tui mấy tháng. Bữa nay còn mấy tiếng đến giờ giao thừa, tui định đến đòi tiền nó... tui đã nghi nó giựt, mà nó vọt thiệt rồi.

Khi Công an phường đến giám định hiện trường, ông Tư mới

biết mình uống bia pha vụng cổ cộng với... thuốc gây mê.

Đến nước này, ông Tư chẳng biết nói gì, thất thế bước ra lề đường, trông về hướng Tây Nam, đôi mắt buồn da diết. Đường phố đông như mắc cửi, tràn ngập đủ màu sắc, âm thanh, trong đầu ông lại trống không, bên tai chỉ còn văng vẳng mấy câu vụng cổ. Võ Đông Sơ sa cơ nhưng ông mới chính là người “thọ tiền”. Bạch Thu Hà còn hiểu được cái chết của người tình, nhưng ông thì giải thích làm sao với người vợ già về sự “lâm chung” của mười mấy tấn dưa?!

**1997**

# KHÚC TÌNH CA CỦA GÃ GIÁC HƠI

Sau bữa cơm, ông Tư thợ bạc thấy người uể oải, khó chịu. Trời nóng như thiêu mà ông cứ ớn lạnh, tay chân rã rượi, mềm nhũn. Ông định ninh mình bị trúng gió và cũng nghĩ có lẽ do làm việc quá sức. 55 tuổi đời vẫn sống độc thân, những lúc hữu sự như thế này ông mới thấy có vợ con là điểm phúc.

Tiếng “lẹt xẹt, lẹt xẹt” khua vào tai, một âm thanh quen thuộc phát ra mỗi ngày, hôm nay mới làm ông Tư chú ý. Ông bước ra cửa, vẫy tay gọi gã thanh niên đi lơng tơn ở đầu hẻm. Gã đấm bóp nhanh chân bước vào, giọng hớn hở:

— Chú bị sao?

Ông Tư trải chiếc chiếu trên nền gạch, nằm sấp xuống:

— Dẫn mấy cái cho khỏe coi.

Gã đấm bóp lấy ra hũ nước nhờn thoa khắp người ông Tư.

— Ê, dầu gì giống như để chiên bánh vậy?

— Dạ, dầu dừa.

— Úy, sao mà không xài dầu nóng, dầu cù là mà...

— Trời ơi, chú yên tâm. Dầu này trơn chà mới đã, nghề của cháu mà.

— Tao hồng biết, hồi nhỏ má tao cạo gió bằng dầu hôi không hà. Mà xài dầu này, tao thấy lạ...

Gã đấm bóp ra tay nghề nghiệp, ông Tư có vẻ chịu, nằm yên.

— Ủa, sao nhà vắng hoe, thím đâu rồi chú?

— Mà hỏi thím nào? Tao có tới bốn đời thím lận.

Gã giác hơi không hỏi nhưng ông Tư lại nói, không hiểu cung mạng ông thế nào, mấy ông thầy tướng đều bảo ông phải sống cô độc. Từ tuổi 19 đến giờ, trong đời ông cũng có mấy mối tình nhưng không có mối nào... ra đây, ra nợ. Ông yêu thiết tha, nhưng tình cứ bay xa, dù của cải không thiếu, dù nghề nghiệp vẫn đủ đùm bọc thêm vài miếng ăn.

Gã giác hơi bỗng cao hứng, lên giọng... tân nhạc: “*Anh trách em sao nữ vội lấy chồng, không chờ, không đợi anh kiếm lá diêu bông...*”

— Ê, thằng Hai, lá diêu bông là lá gì mà tao cứ nghe người ta hát hoài vậy?

Gã giác hơi nói tỉnh queo:

— Chú biết dinh Thống Nhất không?

— Ở Sài Gòn ai hổng biết chỗ đó mậy.

Gã giác hơi tiếp:

— Ở mặt tiền có một hàng cây lá to to, bông tím tím... diêu bông là cây đó.

Ông Tư chồm dậy:

— Cây đó là cây bàng mà?...

Gã giác hơi cười:

— Vậy hả? Cây cối cháu đâu có rành...

— Mà yạo quá!

— Thấy chú buồn, biểu diễn văn nghệ một chút cho vui... Tay chân chú sao lạnh ngắt, giác hơi nhen?

— Coi chừng lột da.

— Đồ giác của cháu hiện đại lắm, không xài lửa, gấn vô là dính cứng ngắt.

Vài phút sau, tấm lưng trần của ông Tư đeo đầy mấy cái lọ

thủy tinh.

— Đã không?

— Đã. Có gió không?

— Có. Tím hết lưng.

— Ống giác của mày mạnh quá, gỡ ra dám đùn da lưng lắm.

— Nghe nhạc nữa không?

— Tao đang mệt, nghe mày ca bệnh nặng thêm.

Mấy phút im lặng. Gã giác hơi lên tiếng:

— Chú trúng gió nặng lắm... Cho cháu mượn cái mền.

Ông Tư chỉ cái giường, gã bước đến lấy tấm “ra” bông phủ lên, sau đó, gã lại kéo tấm vải trùm kín đầu ông chủ nhà.

— Chú hít thở cho đều, mười phút nữa ra mồ hôi, khỏe liền.

Ông Tư nằm bất động. Mười phút sau, ông lên tiếng:

— Xong chưa? Mồ hôi ra quá xá mày ơi.

Không có tiếng đáp, ông Tư nói lớn hơn:

— Ngộp thấy mồ tổ, kéo bớt tấm “ra” xuống coi thằng Hai.

Vẫn không có tiếng trả lời. Ông Tư chồm dậy. Gã giác hơi biến đâu mất, trên nền gạch còn tro chiếc túi đồ nghề mốc meo, bản thủ.

— Thằng Hai, mày ở đâu? - Ông Tư với tay gỡ mấy cái lọ thủy tinh trên lưng, đảo mắt khắp nhà... và ông phát giác cái tivi 21 inch mới mua không còn ở chỗ cũ.

— Úi cha! - Ông Tư phóng ra hẻm, nhìn quanh. Khung cảnh quen thuộc, yên bình. Ông thở dài, trở vào nhà khoác vội chiếc áo. Mục đích của ông là đến trình báo công an phường, mặc dù ông vẫn nghĩ tìm được gã giác hơi ấy chẳng khác gì đi tìm... lá diêu bông!





# CHƯƠNG TRÌNH CHÁU LAI

Bà Năm Pa-ri có tính thất thường, cái gì bà cũng cho gia đình mình là hơn tất những người hàng xóm. Ngay cả tên gọi của bà cũng thể hiện cái tính khí đó. Trước đây người ta biết bà có cái tên cúng cơm là Hồ Thị Hô, thường gọi là Năm Thị Nghè, sau ngày giải phóng, không biết bà cúng xôi chè lúc nào, tự đổi tên là Năm Pa-ri và yêu cầu mọi người phải gọi mình như vậy. Bà chỉ giải thích điều này với người thân, nguyên do thấy người ta đi nước ngoài sống có vẻ sung sướng, phây phây, bà cũng nuôi tham vọng. Tuy biết lý lịch gia đình không có tí gì liên quan đến chương trình ODP hoặc HO, nhưng bà Năm vẫn chờ thời cơ. Bà Năm có cái không may là chồng chết sớm, nhưng cũng có cái may là của cải do ông chồng để lại khá dồi dào, đủ ăn đến vài chục năm.

Bà Năm lại có hai cô con gái, tuổi đang độ hai mươi, cũng được đặt tên mang màu sắc nửa ta, nửa tây: Hoa Hà Lan và Hương Thụy Sĩ. Diễm phúc mà ai cũng ganh tị với bà chính là nhan sắc “mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da” của hai cô con gái. Vốn chịu sự dạy bảo của mẹ từ lúc nhỏ, cả hai cô con gái đều có cùng cao vọng như bà, thích lấy chồng nước ngoài hơn nội địa. Bà Năm Pa-ri thường rêu rao với lối xóm: “Đứa nào muốn ngửi mùi hương của con “moa”, phải có giấy xuất cảnh nắm trong tay!”.

Một hôm qua giới thiệu của bà bán cháo lòng ở khu vực Đầm Sen, bà Năm Pa-ri biết một thanh niên Mỹ lai da đen muốn... ngửi mùi hương của con gái bà. Chàng thanh niên có tên Mỹ là

David, tên Việt là Bò Tót, 25 tuổi. Bò Tót đã có giấy xuất cảnh sang Mỹ, đang háo hức chờ đợi ngày đi. Thấy David có diện mạo giống tay đua nước rút nổi tiếng Ben Johnson, bà Năm Pa-ri hài lòng và cô Hoa Hà Lan cũng ưng ý.

Ngay buổi giao tiếp đầu tiên, Bò Tót đã hỏi bà Năm Pa-ri:

— Thưa Bác, nếu qua Mỹ, bác thích ở thành phố nào, Washington, New York hay Las Vegas?

Bà Năm cười tít mắt:

— Mỹ ở chỗ nào cũng... number one hết con ơi. Bác chỉ lo tuổi mình đã về chiều không chịu nổi cái giá lạnh của Washington, chưa kịp chèo thuyền trên dòng sông Missouri, không thấy được bãi cát ngà ở bờ biển Miami.

— Bác khỏi lo, nếu em Hoa thương con thật tình, thì niềm mơ ước của bác sẽ giống như... ba hạt dẻ dành cho cô bé lọ lem...

Nghe David hứa hẹn, bà Năm Pa-ri lẫn cô Hoa Hà Lan đều áp ủ một giấc mộng vàng. David sinh hoạt trong gia đình người đàn bà kiêu kỳ như chàng rể đã hợp thức. Bà Năm o bế khối đồng đen - bà gọi Bò Tót như thế - như người đời quý đồng đen thực thụ. Cô Hoa vốn đã đẹp, lúc sau này cô càng “khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang”.

Sau nửa năm thường xuyên có mặt, David đột ngột không lui tới nhà bà Năm Pa-ri nữa.

Nghĩ đứa con rể tương lai đang bận bịu chuyện gì, bà Năm luôn dò dành con gái:

— Thanh niên là thế, đàn ông là thế. Dù yêu thương hết mực, họ không thể quán quít trong nhà như đàn bà, con gái. Con phải biết chịu đựng, kéo sau này sống xa gia đình, ở xứ người con mới thấy không cô đơn.

Phương trời xứ lạ! Trong đầu bà Năm cứ luôn ước vọng về một

phương trời xa lạ.

Chờ mãi không thấy Bò Tót quay lại, bà Năm đâm sốt ruột, tìm đến Trung tâm Chuyển tiếp Trẻ lai dò hỏi. Tại đây, bà cảm thấy những tòa nhà chọc trời ở New York bẻ ra từng mảnh khi nghe bạn bè của Bò Tót báo tin anh ta đã lên đường sang Mỹ cùng với vợ con. Suốt đêm hôm ấy, nước mắt bà Năm Pari cùng cô con gái rơi như tuyết ở Washington. Tuy vậy, cái ước vọng về phương trời xứ lạ vẫn không phai trong đầu người phụ nữ có tính khí thất thường.

Hôm ấy, bà bán cháo lòng - cũng lại bà mai này - lại đưa đến nhà bà Năm một thanh niên lai Mỹ da trắng. Chàng trạc 23 tuổi, có đôi mắt xanh biếc như bầu trời và mái tóc quăn như sóng gợn mặt hồ. Bà Năm rất hài lòng và cô con gái thứ hai, Hương Thụy Sĩ, cũng tỏ ngay niềm cảm mến. Anh chàng này có tên Mỹ là Michael, tên Việt là Lý Khe Sanh. Khác với Bò Tót, Lý Khe Sanh tánh tình điềm đạm hơn, rất hợp với tánh nhu mì của cô Hương Thụy Sĩ. Michael không hứa hẹn gì cả, chỉ mong qua Mỹ gặp lại người cha đã gieo đau khổ cho mẹ anh ta hàng chục năm đằng đẳng. Cũng như David, Michael được người đàn bà nuông chiều rất mực. Song rút kinh nghiệm từ anh chàng Mỹ lai da đen trước đó. Bà Năm điều tra lai lịch anh chàng lai Mỹ da trắng kỹ lưỡng, đặc biệt là mối quan hệ tình cảm của anh. Bà Năm tỏ ra hài lòng, nói với Hương Thụy Sĩ:

— Tâm hồn chàng Michael sáng như bầu trời Miami!

Rồi một hôm, anh chàng Michael lại ra đi, nhưng lịch sự hơn David, trước khi chia tay gia đình bà Năm Pa-ri, anh chàng gửi cho Hương Thụy Sĩ một lá thư có tấm dầu thơm “giấc mộng vàng”:

*“Hương thiên thần của anh,*

*Anh biết những lời sau đây sẽ làm em đau đớn, nhưng anh đớn đau hơn khi nói những lời này.*

*Mẹ anh đột ngột đổi ý, không muốn sang Hoa Kỳ nữa, dù bên ấy có thể có cuộc sống khá hơn ở đất nước mình hiện tại. Mẹ anh đổi ý vì không muốn xa mảnh đất tổ tiên, ông bà, không muốn quên mảnh vườn rải trắng hoa cau. Anh là đứa con duy nhất của mẹ, nên anh cũng không thể bỏ mẹ để ra đi. Anh quyết định ở lại Việt Nam, vì trong dòng máu và cuộc sống của anh nó có chất da vàng nhiều hơn da trắng.*

*Nếu em yêu anh thật lòng, anh sẽ nói gia đình tiến tới hôn nhân, còn nếu quan hệ với anh chỉ vì tấm giấy thông hành, thì cuộc tình của chúng mình đến đây coi như là tan tác, bi thương như trận chiến ở Khe Sanh năm nào.*

*Hôn em.*

*Michael - Lý Khe Sanh*

Trời! Tiếng kêu thảng thốt không phải từ cô gái mà từ bà Năm Pa-ri. Hương Thụy Sĩ cũng “ngậm ngùi rũ bức rèm châu”.

Chưa hết, khi chẩn đoán siêu âm, Hoa Hà Lan lại buồn bã báo tin với mẹ, thai nhi trong bụng cô - tác phẩm của Bò Tót - đã ba tháng.

Đến lúc này, bà Năm Pa-ri vẫn còn luyến tiếc, khuyên nhủ hai đứa con gái:

— Hai đứa mày cứ yên trí, đã có chương trình con lai, ắt phải có chương trình cháu lai! Cứ chờ xem, chương trình cháu lai nay mai phải thực hiện!...

# BÀ NĂM MÔNG-RÔ VÀ NGƯỜI TÌNH THỨ SÁU

Trong một khu phố nghèo ở phường X, quận Tân Bình (Thành phố Hồ Chí Minh) có một người đàn bà sống độc thân, kinh tế có phần dư dả, từ người già đến trẻ con đều biết tiếng, họ hay gọi là bà Năm Mông-rô.

Mặc dù tuổi quá 50, nhưng bà Năm có vẻ yêu đời, lúc ở trong nhà hay đi ra phố, bà đều mặc váy hoa. Tuy nhan sắc không mặn mà, nhưng kiểu cách của bà đã khiến nhiều đấng mày râu chú ý.

Thầy bói thường nói “nhìn tướng mạo đoán được tình duyên”, quả thật vườn hoa tình ái của bà đã đón được nhiều ong bướm và để lại nhiều “điệp khúc lâm ly”. Bà đã kết duyên vợ chồng với sáu người đàn ông, có người sống với bà được vài năm, có người đến rồi đi chỉ sau 48 tiếng đồng hồ. Tuy nhiên, cũng có hai người đã ghi trong ký ức của bà nhiều kỷ niệm khó quên. Người thứ nhất là ông chồng đầu tiên, sống với bà được ngót chục năm, sau năm 1975 ông bỏ đi nước ngoài, để lại cho bà một gia tài trị giá bạc triệu. Cho đến nay, không biết ông ở phương trời nào, nhưng nhờ số của cải ấy, bà làm ăn sinh sống cho đến ngày nay.

Người thứ hai là một thanh niên trẻ hơn bà 20 tuổi, tướng mạo điển trai, ăn nói hoạt bát, đạt tiêu chuẩn người đàn ông tân kỳ mà bà thường mơ ước. Trong một lần đến cửa hàng của bà thuê băng video, người thanh niên này không giấu được vẻ ngưỡng nung khi nghe bà thốt ra những lời êm như... nệm mút. Ngày hôm sau anh ta quay lại, ngày kế tiếp anh ta đến hai lần và những ngày sau đó thì hầu như lúc nào cũng có mặt. Bà Năm có thói quen, khi ai gọi đến tên thì phải nói cho đủ chữ, nếu không

bà sẽ “sửa lưng” hoặc tỏ thái độ giận dữ. Anh chàng này cũng vậy, muốn gì cũng được, nhưng khi nói đến bà phải gọi là “Năm Mông-rô”.

— Năm Mông-roe ơi... - Có lần người thanh niên đã gọi như vậy.

— Sao lại là Mông-roe? Roe gì? Trời ơi, người ta cười chết, anh phải sửa lại liền, Mông-rô mới đúng, một ngày nhép miệng mấy lần cho nhớ đi... - Bà Năm càu nhàu.

— Đặt tên gì khó kêu quá! - Người tình trẻ tuổi trách yêu.

Bà Năm giải thích, hồi còn trẻ, trên thân thể của bà có một số “chi tiết” giống hệt cô đào nổi tiếng của Mỹ Marilyn Monroe, cô đào càng ngày lại càng đẹp, nên bà tự ví với bao niềm ao ước...

— Tên anh đẹp không? - Bà Năm hỏi người tình.

Anh chàng thẹn thùng:

— Tài Mậu - dĩ...

Bà Năm nhú mày:

— Tên nghe ngộ, mà cũng khó kêu. Thôi sửa lại đi. Gọi là Tài A-lanh hay Tài Bęc-na gì đó...

Anh chàng lắc đầu:

— Đặt kiểu đó giống mấy con ngựa ở trường đua Phú Thọ lắm.

Thế rồi, từ cửa hàng, chàng thanh niên đã bước dần vào nhà bà Năm, sống chung với bà như nghĩa “phu thê”. Bà Năm ra vẻ hãnh diện, tuyên bố với mọi người bà đã có được “người tình trăm năm”.

Ba tháng trôi qua. Đêm ấy, sau chuyến đi du ngoạn Đà Lạt về, Tài Mậu - dĩ tâm sự với người tình già, rằng anh ta không muốn sống bám đàn bà, muốn có một chiếc xe 15 chỗ ngồi, chạy đưa

rước khách du lịch. Bà Năm hỏi có vốn liếng không, anh chồng trẻ bảo đã chuyển về quê gần 500 triệu giúp gia đình mua đất và xây lại nhà cửa, hiện tại anh ta chỉ còn... tám thẻ cử tri và 3 bộ quần áo! Bà Năm cho hay trong nhà chỉ có 10 cây, đang gởi tín dụng 20 cây, nếu mua chiếc xe tốt phải mượn thêm 10 cây nữa. Tài động viên bà nên đi mượn vốn, chỉ một năm thôi là dư ra được chiếc xe. Với thời gian, bà Năm lại nghĩ đến “nhân sắc Mông-rô” của mình và cuối cùng bà chiều ý giao vốn cho anh chồng trẻ.

Sau mấy lần gọi người đưa xe về tận nhà cho bà Năm chọn lựa, thấy bà không vừa ý, anh chồng trẻ quyết định ôm tiền đi tìm xe.

Trên đời có rất nhiều cuộc ra đi không hẹn ngày về, bà Năm lại thêm một lần biến thành nàng “Tô Thị”. Nửa tháng thao thức, đợi chờ, bà đến công an phường nhờ truy tầm kẻ “đã đi qua đời tôi”. Công an phường cảnh cáo bà cho người tạm trú mà không khai báo, nhưng cũng hứa sẽ mở cuộc điều tra.

Chẳng lâu la gì, qua thăm dò quần chúng, công an truy được gã thanh niên đang chúi đầu trong một sòng bạc ở một địa bàn lân cận. Khi xác minh, công an mới biết hắn là thành phần vô gia cư, vô nghề nghiệp, chuyên tìm miếng ăn bằng mấy lá bài, lúc hết tiền thì đi lừa đảo.

— Có thu được tiền cho em không? - Bà Năm Mông-rô sầu não hỏi.

— Trong túi hắn có 960.000 đồng và tám thẻ cử tri... - Anh công an đáp.

— Trời ơi! - Bà Năm Mông-rô đau đớn thốt lên.

Đến bây giờ bà mới hiểu, ở lứa tuổi của bà, tình yêu không phải khó tìm, nhưng khó nhất là tìm được người yêu mình chân thật.





# DẤN THÂN

Tôi quan sát chú bé hồi lâu, nói đúng hơn, tôi đang phân vân trước điều nghịch lý đang diễn ra trước mắt. Thông thường, những tội phạm hình sự, dù nhỏ tuổi, ít nhiều đều bộc lộ những tính cách rất... “anh chị”, nhưng ở chú bé này, tôi chỉ thấy giữa đôi môi dày lộ rõ hai chiếc răng cửa khá to, cái nhìn rụt rè, sắc diện có vẻ không lạnh lợi. Chú bé không nói lên hình ảnh của kẻ phạm tội, nhưng chính chú lại nhiều lần phạm pháp.

— Em không có cha, mất hay không ở với mẹ, em không biết. Mẹ em mua vé chai, bán vé số nuôi em từ nhỏ đến giờ...

— Em có đi học không? - Tôi hỏi, khi thấy chú ngập ngừng.

— Em học trường Nguyễn Văn Trỗi, hè 1987 em học hết lớp 4 rồi nghỉ luôn.

— Sao lại nghỉ?

— Nhà nghèo quá. Nghỉ học, em đi bán bong bóng. Bán được ba tháng, em đi chơi, mẹ em đánh, em giận bỏ lên ga Mường Mán ở với người dì...

Ở với người dì được một thời gian, chú bé quay về thành phố sống lang thang. Trong lúc đôi chân non nớt chưa biết đặt vào con đường nào, thì chú bé gặp Sáu Em, một tay anh chị cầm đầu một băng trộm cắp, giựt dọc ở khu ngã sáu Chợ Lớn. Sáu Em sống ở vỉa hè, bảo chú bé về ở với hắn, hàng ngày mang cơm về cho ăn. Được nửa tháng, Sáu Em đặt điều kiện: “Tao đã nuôi mày, bây giờ phải đi làm ăn với tao để kiếm tiền?”.

Vào một buổi tối thứ bảy, chú bé theo Sáu Em đến khu vực rạp

hát Lệ Thanh, nơi đông người mà bọn tội phạm ở quận 5 hay tập trung về hoạt động. Sáu Em bảo chú bé đến một cửa hàng cạnh rạp hát lấy cặp xe đạp. Khi thấy hai phụ nữ dựng xe đạp bước vào cửa hàng, chú bé liền ra tay, nhưng bị nhân viên cửa hàng phát hiện. Chú bé bị giao cho cơ quan công an, còn Sáu Em trốn mất.

Khi tiếp xúc với tôi, chú bé đã ở trại tạm giam nửa tháng rồi. Chú là tội phạm nhỏ tuổi nhất, sinh năm 1976. Nhìn chiếc quần ngắn màu tím sần gối và chiếc áo sơ mi trắng sọc đã ngả màu, tôi hỏi:

— Em chỉ có bộ quần áo này thôi sao?

Chú bé nói với vẻ buồn bã:

— Lúc ra ngã sáu, em có hai bộ. Sáu Em lấy mất một bộ.

— Em ăn cắp bao nhiêu lần rồi?

— Có vài lần... nhưng mới bị bắt lần đầu. Nhìn hai chữ “Nhớ mẹ” xăm trên mu bàn tay trái của thằng bé, tôi hỏi:

— Nhớ mẹ phải không? Nhớ sao không về?

Đôi mắt chú bé đỏ dần, một lúc sau, chú đáp với hai dòng nước mắt lăn trên má.

— Mai một được về, em sẽ ở nhà luôn. Ở đây ăn uống cực quá. Ở nhà mẹ cho ăn đầy đủ, em khoái ăn chả cá, mỗi lần đòi mẹ đi mua liền, ở đây không có ai mua cho. Mẹ em cũng không thấy đến thăm, có lẽ không biết em bị bắt.

Chú bé kể thêm, hôm lên xe lửa đi ga Mương Mán, khi tàu chạy ngang khu vực quận Gò Vấp, chú bé khóc tím tấc, định tìm cách xuống tàu, nhưng “tự ái con trai” lại thúc đẩy chú bé dấn thân.

Như vậy, không ai có thể đưa chú bé trở lại mái ấm gia đình, chặn đứng bước chân phiêu lưu nguy hiểm của chú, ngoài người mẹ.

Khi tôi đến phường 1 quận Gò Vấp, thì đã giữa trưa. Ánh nắng như đổ lửa. Tôi lần theo các con hẻm và khá lâu mới tìm ra căn nhà trong con hẻm hun hút trên đường Nguyễn Thượng Hiền. Tôi thấy sự kiên trì đã không phụ mình, nhưng có điều bất ngờ, cánh cửa của căn nhà đã bấm ổ khóa. Người hàng xóm cho tôi biết, mẹ chú bé đã bỏ nhà ra đi hơn tháng qua, có lẽ đi kiếm kế sinh nhai...

Tôi thấy tim mình thất lại. Cái ý định tìm người mẹ cho đứa con đã không thành. Trước mắt tôi, sau hàng cây óc ó, căn nhà nhỏ được che cát tạm bợ, vật liệu đã đến thời kỳ mục nát, đang nằm im lìm bên cạnh đường ray. Sự im lìm của một gia đình ly tán. Còn đâu bữa cơm có món chả chiên mà hai mẹ con ngồi chia sẻ cho nhau? Ngày mai, mẹ và con sẽ sum họp lại dưới mái nhà này hay mỗi người lại tiếp tục trôi dạt về một hướng?

Chuyến xe lửa từ ga Hòa Hưng chạy vụt qua, kéo những hồi còi xa xăm, vời vợi. Chuyến tàu đạo nào đã đưa chú bé đi ga Mừng Mán, bắt đầu cuộc dẫn thân. Không hẳn chỉ riêng chú bé Nguyễn Văn Kim mà biết đâu còn có nhiều tội phạm nhỏ tuổi khác cũng bước chân vào đời từ những gia đình ly tán, hoàn cảnh éo le như thế!

# CHÓ SÓI VÀ MIẾNG THỊT CỪU

*“Bạn D. thân mến.*

*Khi lá thư này đến tay bạn thì có lẽ, tôi đã rời khỏi Việt Nam, lên đên trên biển cả. Tôi rất quý mến bạn, mặc dù không cùng tư tưởng, do đó, tôi mới bộc bạch nỗi lòng cùng bạn.*

*Tôi ra đi! Chắc bạn ngạc nhiên lắm, vì trước đây, tôi đã đăng ký ở lại đất nước này, khi có giấy bảo lãnh? Nói thật, đăng ký là vậy, còn ước nguyện thì tôi vẫn thực hiện bằng một cách khác.*

*Cơ quan quá tin tôi nên đã tạo điều kiện cho tôi thực hiện ước nguyện của mình. Tôi đã đóng tiền tàu 6 lượng vàng, trực tiếp đi tàu Hồng Kông và đã được nhận làm thủy thủ, vì tôi biết nói tiếng Bắc Kinh.*

*Chúc bạn ở lại hạnh phúc và đạt nhiều thành tích trong công việc.*

*Tạm biệt.*

*Mã Tư Lương*

*TB: Nhờ bạn đến báo với Hồng là tôi đi rồi. Tôi xin lỗi Hồng, hãy quên tôi đi, đừng nhớ mong gì nữa! Hãy quên tôi đi!”*

Nhận được những dòng chữ này, không biết cô Hồng có chịu quên Mã Tư Lương, chớ có nhiều người bỗng “nhớ” anh ta đến hốt hoảng. Trước sự mất tích đột ngột của người thủ quỹ, nội bộ Ủy ban thiếu niên - nhi đồng quận X nhốn nháo như bị cháy nhà. Theo báo cáo của cơ quan này, sau khi mở két sắt kiểm quỹ, Mã Tư Lương đã “lương” hết 58 chỉ vàng 24k, 6.144.755 đồng, chỉ chừa 104.800 đồng tiền rách và bạc lẻ. Trong số tiền bị mất, có 5.242.702 đồng thuộc quỹ chăm lo cho trẻ em. Hành động của

Lương quả là một quả bom làm bùng nổ dư luận, xóa sạch bao nhiêu niềm tin của các ban, ngành từ bấy lâu dành trọn cho cơ quan.

Lương có thật sự trốn ra nước ngoài không? Sự tham lam công quỹ có thể khiến anh ta thực hiện điều này, nhưng phân tích nhiều khía cạnh, chúng tôi nghĩ Lương vẫn còn quanh quẩn đâu đó. Lương bỏ cơ quan từ ngày 13-3-1989, trong thời điểm tháng 3 không có chiếc tàu Hồng Kông nào cặp cảng Sài Gòn, một điểm mấu chốt chứng minh sự lừa dối của Lương. Sau khi sàng lọc nhiều mối quan hệ, đặc biệt là từ nguồn tin của anh D., người bạn cùng cơ quan rất thân với Mã Tư Lương, chúng tôi thấy con đường để tìm Lương nên xuất phát từ cô Hồng.

Lương sinh năm 1958, có một vợ hai con, cư trú trong một khu phố nghèo ở phường 8, quận X. Cô Hồng bằng tuổi Lương, đã ly dị chồng, có hai con, tạm trú ở phường 12 quận 6, tên thật là Phạm Thị Hồng Chín. Là một cô gái chuyên phục vụ ở các quán bán bia ôm, Hồng tuy ở độ đã quá... chín muồi, nhưng nhan sắc vẫn còn đủ ngiên nát những quả tim yếu ớt như Lương.

Trong đêm trinh sát tại quán bán bia trên đường Ngô Quyền, chúng tôi nhận ra Hồng Chín sau khi cô ta ngâm nga mấy vần thơ Capstan: *“Chiều ấy phà sang tình ái nặng... Chiếc áo phong sương tặng ấm nàng...”*. Mấy vần thơ mà Lương thường hát nghêu ngao mỗi lúc “bia lên đô”.

Hồng Chín vẫn không quên Mã Tư Lương. Khác với thường lệ, đêm đó, Hồng Chín rời quán trước 22 giờ, đón xe ra Phú Lâm, rồi đi về hướng miền Tây. Sau nửa tháng chờ đợi, chúng tôi chỉ mong giây phút này. Đến bến xe lam thuộc xã Tân Bửu, Bến Lức, Long An, Hồng Chín rẽ vào một con đường ruộng. Vì không liên hệ được với chính quyền xã, nên đêm đó, cả 4 trinh sát nằm chờ ở bến xe lam. Hùng đông, Hồng Chín trở về với dáng điệu phờ

phạc, nhưng không có Mã Tư Lương.

Khi đến liên hệ công an xã, các đồng chí có trách nhiệm hỏi chúng tôi:

— Phải cái ông đeo kính cận, đánh bài thường để sát vào mắt không? Ông đó đánh bài dữ lắm, về đây mà cứ rủ cờ bạc, chúng tôi định bắt mấy lần rồi.

Qua 5 cây số đường đất và một con sông, chúng tôi bắt Lương tại một quán cà phê, cách nhà mẹ Hồng Chín không xa. Trong túi anh ta còn 10.000 đồng và 6 điếu thuốc Apsara.

— Sạch bách hết rồi mấy anh ơi! - Lương than thở khi đã nhận biết số phận.

Nhìn điệu bộ của anh ta, chúng tôi cũng đoán biết điều đó.

— Lần sau cùng, trước lúc ra đi, ngày 11-3-1989, em mở tủ sắt cơ quan lấy 900.000 đồng. Ngày 14-3, em đi Vũng Tàu, thuê nhà trọ ở bãi sau. Thiên nhiên càng làm trống trải thêm nỗi cô đơn, sáu ngày sau, em trở lại thành phố. Ban ngày em đi lang thang, vào sở thú coi cọp ngáp, tối thuê ghế bố ngủ ở ga Sài Gòn cũ. Để đánh lạc hướng cơ quan điều tra, em viết một lá thư cho gia đình gửi cho D., nhưng vẫn chưa yên tâm. Ngày 25-3-1989, em đi Tân Bửu. Hồng Chín về quê thăm con, em nói rõ vấn đề, cô ta có ý không cho cư trú, nhưng cũng không đuổi. Dầu sao, mối tình giữa em và cô ấy vẫn đang nồng cháy mà...

— Số tiền 900.000 đồng, anh đã làm gì?

— Em ăn xài, đánh bài, mua vé số cầu may... nếu trúng em sẽ trả nợ. Có một lần, em suýt trúng 80 cây... Vé số em mua 01010, còn đài xổ 10101... Còn đánh xập xám, bài cú mậu thầu, mậu vĩ hoài, làm sao ăn?

Mã Tư Lương nói rất rõ nguyên nhân thâm lạm công quỹ của anh ta:

— Em làm việc tại Ủy ban thiếu niên - nhi đồng từ tháng 6-1987. Trong năm này, chị Lê Thị T., phó chủ tịch thường trực, giao nhiệm vụ cho em mang quỹ của cơ quan đi gửi các cơ sở sản xuất để lấy lời. Lấy tiền rồi, em đi buôn phế liệu. Em trả lãi xuất theo tỷ lệ tiền 15%, còn vàng 7%. Thấy em trả lời mỗi tháng đúng kỳ, có uy tín và mức lời cao, nên một số cá nhân và cơ quan khác mang tiền đến giao cho em. Chị T. đưa thêm tiền riêng 2.200.000 đồng và 13 chỉ vàng, chị M., kế toán cơ quan giao 150.000 đồng và 4 chỉ vàng, mấy cô dạy ở trường mẫu giáo Sao vàng 9 gửi 2.750.000 đồng... Họ đâu có biết, làm chưa tới đâu, em đã nhậu, đánh bài, em út... Tiền lời mỗi tháng em trả cho họ, là do lấy đầu này đắp đầu kia, lấy cái sau đắp cái trước... Rồi ăn cắp tiền của cơ quan.

Theo con số chưa chính xác, mà có thể là cao hơn, Lương đã “binh xập xám” thua hết hơn 2 lượng vàng, ngay chiếc Honda 67 là tài sản riêng lớn nhất của Lương, anh ta cũng mang đi cầm và sau đó, bán đứt 2.500.000 đồng.

— Anh gặp cô Hồng lúc nào?

— Đêm Nô-en năm 1988, tại quán bia ôm trên đường Lý Thường Kiệt. Em làm sao nhớ đã bỏ nhiều tiền trong các cuộc vui với... em út. Có lúc vào quán nhậu cao hứng, em cởi nhẫn vàng bỏ ra bàn cho bạn bè ra sức uống...

Trong lúc Mã Tư Lương hốt tiền công quỹ, gom vàng của nhiều người ném vào những cuộc vui trác táng, thì vợ con anh ta lại sống trong cảnh bần cùng. Khi đến khám xét nhà Lương, trình sát không thu được gì, ngoài những giọt nước mắt của người vợ và cái nhìn buồn rười rượi của hai đứa con anh ta. Cách ăn chơi đã đưa Lương, một đại biểu Hội đồng nhân dân phường, nguyên bí thư đoàn phường, đối tượng Đảng của cơ quan, trở thành kẻ phạm tội. Ở Lương không chỉ là bài học về nhân cách ,

đạo đức đối với lứa tuổi thanh niên trong cuộc sống, mà còn là bài học về quản lý nội bộ, sử dụng con người của cơ quan Nhà nước. Lúc còn công tác ở phường 8, Lương đã nổi tiếng rượu chè, nợ nần vướng víu nhiều nơi, khi chuyển về Ủy ban thiếu niên - nhi đồng quận, anh ta lại được bố trí giữ ngay đồng tiền, vàng. Cách sử dụng con người như vậy, chẳng khác nào treo miếng thịt cừu trước mặt con chó sói.

**1989**



# KỂ MỘT LẦN DÁM NÓI

Chủ ngôi nhà ấy là một cô gái 28 tuổi, có cái tên rất đẹp, Hồ Thị Xao Xuyên, nhưng nhan sắc lại bình thường. Cô Xuyên sống độc thân, hàng ngày kiếm ăn bằng chiếc xe nước mía đặt trước cửa nhà. Cô ít khi vắng nhà, sáng đẩy xe nước mía ra, tối đẩy xe nước mía vào, ngay cả thức ăn cô cũng thường nhờ hàng xóm mua giúp. Có người nói bông đùa vì mặc cảm hồng nhan nên cô phải sống như thế. Có người đồn đãi, cô đã có người yêu, anh ấy là sĩ quan quân đội đang đi công tác xa, hẹn vài năm nữa trở về sẽ tính chuyện trâu cau. Điều này có lý hơn, vì ngày nào chiếc máy hát trong nhà cô Xuyên cũng thoát ra những bản nhạc trữ tình và thỉnh thoảng, trong lúc bán nước mía, cô cũng cao hứng ngâm nga mấy câu:

*“Khung cửa sổ hai nhà cuối phố, chẳng hiểu vì sao không khép bao giờ...”*

Hôm ấy, sau giờ bán hàng, cô Xuyên bỗng trông thấy một phong thư do ai nhét sẵn bên khe cửa sổ. Lạ lùng, cô vội bóc thư ra:

*“Em Xuyên,*

*Anh rất xúc động trước lời tỏ tình trong bức thư của em. Anh cứ ngỡ nôi cô đơn sẽ dẫn vặt anh cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời, nhưng em đã đem đến ánh mặt trời, xua tan lớp sương mù trong anh.*

*... Anh và em phải gặp nhau, phải đến bên nhau. Anh sẽ chờ em, theo như địa chỉ và thời gian em đã hẹn.*

*Một người thích uống nước mía!”*

Cô Xuyên cứ đọc đi đọc lại những dòng chữ ghi dày đặc trên ba trang giấy mà không hình dung ra được “Người thích uống nước mía” ấy là ai. Khách vãng lai, khách trong vùng hàng ngày đến giải khát biết bao nhiêu người, cô làm sao nhớ hết. Duy có điều, từ xưa đến nay, cô chưa hề viết thư cho ai, đặc biệt lại là thư tình. Cách đây sáu năm, lúc cô 22 tuổi, có người bạn học ngỏ lời yêu cô, nhưng ghét anh ta có tật hay... ngáp, cô không đáp lại. Sau khi gửi cho cô 49 lá thư không được hồi âm, anh ta uể oải, đành đi cưới người khác. Bây giờ lại có người thứ hai viết thư, nhưng nội dung nhiều điều phi lý. Có kẻ nào đùa giỡn với cô chăng?

Những ngày sau đó, trong lúc bán hàng cô Xuyên cứ luôn để ý mấy người thanh niên, hầu tìm ra kẻ đã... một lần dám nói.

*“Sao em nữ phụ phàng đến thế, đã hẹn anh rồi mà không ra? Tình yêu đâu phải chuyện đùa, mà em lại đem trái tim ra... nhấp nhủ.*

*Tối nay anh vẫn đợi em ở ngã ba Cây Mận, ngay quán chè Thu Thảo. Nhớ nghe em, đừng để anh phải thất vọng...”*

Cô Xuyên lại nhận được lá thư thứ hai của “Người thích uống nước mía”, với những lời lẽ trách móc xen lẫn van lơn. Như vậy, công việc truy tìm đối tượng của cô một tuần lễ qua đã không có kết quả.

— Hừ! Ngã ba Cây Mận? Ai hẹn ở đó hồi nào mà đứng đợi? - Cô Xuyên lẩm bẩm, nhét lá thư vào hộc đựng tiền của xe nước mía.

Thế nhưng, những lời hò hẹn mơ hồ ấy cũng làm cô mơ mộng, liền cất giọng ngân nga: *“Nào ai đã một lần dám nói...”*

Mấy hôm sau, cô Xuyên lại nhận được lá thư thứ ba:

*“Em Xuyên ơi!*

*Không có sự lừa dối khùng khiếp nào bằng lừa dối tình yêu! Đêm hôm qua, anh đứng đợi em suốt bốn tiếng đồng hồ, em vẫn không*

*đến. Em có thấy trời mưa không, anh đã ôm trọn bầu không gian lạnh lẽo như thế.*

*... Đêm nay, lúc tám giờ, anh vẫn đến địa điểm cũ đợi em. Nếu những lời tỏ tình của em là chuyện gió trăng, thì em cũng đến nói với anh một tiếng. Anh chỉ muốn nghe một tiếng “được” hoặc “không” từ giọng nói ngọt ngào của em. Vậy thôi! Anh chờ...”*

Mặc dù vẫn còn nghi vấn, nhưng lá thư thứ ba đã thật sự làm cô Xuyên... xao xuyến. Sau khi đẩy xe nước mía vào nhà và dùng cơm, cô Xuyên lấy bộ quần áo mới may ra mặc. Và phải mất hết mười lăm phút cài lại mái tóc, cô mới khóa cửa nhà ra đi.

Địa điểm ấy cách nhà cô hai trăm mét, dọc đường các quán ăn, giải khát mở đèn sáng choang. Đến nơi, cô Xuyên chú ý quan sát, một hồi lâu vẫn không ai ra đón mình. Lạ lùng, cô Xuyên quay về, lòng ôm nỗi thắc mắc: “Người ấy là ai?”

Khi mở cửa trước bước vào nhà, cô Xuyên không khỏi bàng hoàng vì chiếc máy radiocassette không còn ở vị trí cũ nữa. Tên trộm nào đó đã nâng mất cái vật trị giá năm chỉ vàng, một tài sản quý giá và yêu mến nhất của cô. Kẻ gian đã cạy bật chốt cánh cửa sau, nơi tiếp giáp hai con hẻm lớn, ban ngày đông người tụ tập mua bán, ban đêm thường ít ai qua lại.

Từ sau ngày bị mất trộm, cô gái không nhận được lá thư nào nữa của “người thích uống nước mía”. Cô cũng không còn ngâm nga bản nhạc “Hương thầm”.

Thì ra, bọn tội phạm đã điều tra và nghĩ ra một kế sách hết sức tinh vi, dùng tình cảm, gợi sự tò mò của cô gái đáng thương để điều cô ra khỏi nhà mà hành động. Biết chuyện, ai cũng thương cảm cho cô Xuyên và cũng bái phục luôn kẻ... đã *một lần dám nói!*



# KHI NGƯỜI ĐÀN BÀ ÔM MỘNG HẢI HỒ

Đời sống vợ chồng là một lãnh vực rộng lớn, yếu tố quan trọng để cấu tạo gia đình và là “chủ điểm” phát sinh những hạnh phúc hoặc khổ đau trong xã hội. Dưới góc độ an ninh, trong quá trình làm công tác điều tra, chúng tôi đã tham gia xử lý khá nhiều vụ việc liên quan đến chuyện vợ chồng và có những vụ, chúng tôi cũng không hiểu tại sao nó xảy ra như vậy.

Anh Châu Quế và chị Khiết Tâm ăn ở với nhau gần 20 năm, có ba mặt con, so với mức sống của xã hội hiện nay, họ thuộc vào loại giàu có. Cũng như nhiều đôi vợ chồng khác, vào thời điểm những năm 1980, họ nắm tay vào đời với những bộ quần áo không lành lặn, tiện nghi không có ở mức tối thiểu. Chị Tâm có nhan sắc, tính toán khôn ngoan, lúc ấy ăn lương nhà nước, phụ việc ở một cửa hàng. Anh Châu Quế là nghệ nhân, xuất thân từ một gia đình có truyền thống về nghề chạm gỗ, sơn mài nổi tiếng ở Bình Dương, tâm tính hiền lành, suốt ngày cứ lui cui với công việc. Sự nỗ lực của đôi vợ chồng thật đáng khen, qua mấy năm cật lực lao động, họ tạo được ngôi nhà khá lớn nằm ngay góc một ngã tư sầm uất, sau đó mở cơ sở sản xuất hàng mỹ nghệ.

Những năm đầu của thập niên 90, có một cơ sở với hơn mười người làm công là giấc mộng lớn lao của nhiều người. Được nhà nước khuyến khích, cơ sở sản xuất của anh Châu Quế ngày càng phát triển và nhiều món hàng được mời gọi, đưa đi nước ngoài. Chị Khiết Tâm bây giờ đã trở thành bà chủ, trực tiếp đảm nhận việc giao tế và đưa hàng đến nhiều nơi trên thế giới. Chị là một phụ nữ thuộc loại “hiếm”, có óc cầu tiến, giao thiệp rộng và luôn

ôm mộng hải hồ. Đến lúc này, dù đã thành ông chủ, có hai ngôi nhà ở quận 5 và một xưởng gỗ lớn ở Thủ Đức, anh Châu Quế vẫn không phai bản chất của người thợ. Nhiều ngày anh phải lên rừng mua gỗ, nhiều đêm cứ mài mò chế tác sản phẩm, cuộc sống buồn tẻ ấy đã biến anh trở thành người khô cằn, ít bạn bè và không bắt kịp “nhịp sống thời đại”.

Trong khi ấy, vợ anh thì ngày càng tươi trẻ, ăn diện lộng lẫy, mở rộng giao thiệp đến cả khách Đài Loan, Hồng Kông. Khi đến cơ sở, người ta quên hẳn ông chủ, cốt ý chỉ muốn tìm bà chủ. Cơ sòng đời hết nổi lại chìm, nếu trước đây chị thường tựa cửa trông anh lặn lội trong những cánh rừng, thì bây giờ anh lại thao thức chờ chị trở về sau những chuyến “bôn ba” bên kia đại dương. Cuộc sống thường không suôn sẻ, năm 1996 hàng gỗ bán trong nước bị cạnh tranh phá giá, hàng xuất nước ngoài bị “dội chợ” phải đưa trở về. Để giải quyết tình thế, chị đề nghị tận dụng ngôi nhà ở góc ngã tư mở quán ăn, hùn hạp với mấy người Đài Loan tên Shing, tên Cheng nào đó. Anh không hài lòng, nhưng không ngăn cản được hành động của vợ. Thế rồi một nhà hàng sang trọng cũng được mọc lên, thay thế những tấm sơn mài, những bộ bàn ghế cẩm lai một thời đã đưa cuộc sống của đôi vợ chồng thoát khỏi vòng nghèo khó.

Như con hổ nhớ rừng, anh Châu Quế chỉ “tương tư” những khúc cây, chẳng đoái hoài gì đến cái nhà hàng lấp lánh ánh đèn, bày biện sang trọng. Riêng chị Khiết Tâm, không rõ có nhìn thấy sự sai lầm, khi quán ăn của chị luôn luôn trống vắng.

Đến lúc này thì lại xuất hiện nhân vật thứ ba. Đó là một thanh niên trẻ hơn chị Khiết Tâm 5,6 tuổi, to béo, bộ dạng giống dân mảnh mung, lừa lọc. Gặp nhau lúc nào, quan hệ ra sao, không ai hiểu nhưng người ta thường thấy gã chở chị Khiết Tâm trên chiếc Toyota Camry lộng lẫy. Tình cảnh bức ép, buộc anh Châu

Quế phải ra tay và hai người làm đơn ly dị. Trước khi ra tòa, chị Khiết Tâm thúc chồng phải trả món nợ mà anh đã ký vay trong thời gian làm ăn thua lỗ, ước chừng hai tỷ bạc. Oái oăm thay, chủ nợ của anh chính là gã to béo có chiếc Toyota Camry ấy, một “tình địch vô hình” mà anh đã bị người vợ “trùm bao bố” từ lúc nào không hay. Anh Châu Quế không chấp nhận, người vợ cùng với gã to béo kia liền làm đơn thưa anh về tội lừa đảo. Người vợ tố cáo chồng đã dùng số nợ ấy ăn chơi, nuôi gái, nhậu nhẹt, dẫn đến phá sản gia cang.

Tội nghiệp cho anh Châu Quế, anh đã gặp phải người vợ mà miệng đời thường dùng những ngôn ngữ thậm tệ để nguyên rửa.

Ra tòa, mặc dù được xét tình lý, anh Châu Quế vẫn bị buộc phải “cấn” nợ bằng ngôi nhà ở quận 5 và toàn bộ xưởng mộc ở Thủ Đức. Hôm ra đi, anh Châu Quế chỉ có vốn vụn mấy bộ quần áo và vài trăm ngàn đồng... hộ thân. Thế là, sau hai mươi năm ra sức “cày bừa”, sự nghiệp của anh tiêu tan như cơn gió thoảng. Anh Quế phải bắt đầu xây dựng lại cuộc sống, khi tuổi bước vào độ 40. May mắn cho anh, trong số bạn bè ít ỏi ấy, có người đã giúp anh dựng lại cơ nghiệp.

Chị Khiết Tâm, trong thời gian chờ ly dị chồng, đã công khai gần gũi với gã thanh niên to béo kia. Để tránh miệng đời, chị giới thiệu gã là bạn, cùng hùn hạp xây dựng nhà hàng. Bạn mà được “hưởng thụ” nhiều thứ như gã to béo ấy, quả là phúc mấy đời?!

Chuyện tình này không lạ, nhưng nó mang nhiều chất cay đắng, ngậm ngùi. Bạn hãy chờ xem, mối tình “so le” của người đàn bà và gã thanh niên to béo ấy kéo dài đến chừng nào? Tôi vẫn tin rằng, sẽ có lúc chúng ta phải quay lại câu chuyện oái oăm này.





# PHỤC KÍCH

Gã thanh niên mặc chiếc áo sọc tay dài, quần Jeans cứ chấp tay sau lưng đi đi, lại lại trên đường.

Hơn mười phút rồi đôi mắt tôi không rời gã. Chẳng phải cách ăn mặc của gã làm tôi chú ý, mà một vật gì đó cộm cộm trong làn áo sau lưng gã làm tôi khả nghi: khẩu súng lục hay con dao bấm?

Gã đưa mắt nhìn lên các tầng lầu của dãy chung cư, rồi đi tới, đi lui. Có phải gã đang dò xét nhà nào đó để “ăn hàng” không? Có thể lắm! Mọi người đang chuẩn bị đón giao thừa, biết đâu gã chẳng lợi dụng thời cơ này để hoạt động? Trong thời gian gần đây, khu vực do tôi phụ trách đã xảy ra một số vụ cướp giựt mà bọn tội phạm hoạt động cả ban ngày lẫn ban đêm. Là cảnh sát khu vực, trước hiện tượng nghi vấn này, tôi không thể buông lơ ý thức cảnh giác. Quyết tâm bám sát gã, tôi giả vờ vào ngồi uống nước trong một cái quán bên kia đường, dõi mắt quan sát từng cử chỉ của gã.

Gã lại vén tay áo nhìn đồng hồ, đảo mắt ngó xung quanh, rồi nhìn lên dãy chung cư và lại đi tới, đi lui. Gã đang chú ý nhà nào đó ở lầu ba?

Nửa giờ đồng hồ trôi qua.

Đã 23 giờ rồi mà gã cứ quanh quẩn trên khu vực. Phố xá vắng dần người qua lại, có lẽ giờ này mọi người đang quây quần bên chiếc máy vô tuyến truyền hình hoặc chuẩn bị mâm cỗ Tết để đón xuân sang.

Sốt ruột quá, nhiều lần tôi định ra kiểm tra giấy tờ, luôn tiện

tìm hiểu cái vật cộm cộm sau lưng gã, nhưng e rằng làm như vậy sẽ “ăn non”, không bắt được gã trong trường hợp phạm pháp quả tang. Tôi hy vọng chờ đợi thêm chút nữa, nhất định sẽ lập được thành tích bắt kẻ gian ngay vào lúc bà con khu phố giòn giã đón mừng năm mới. Được như vậy, uy tín của anh lính mới vào nghề ba tháng của tôi sẽ được nâng lên.

Gã vẫn đi qua, đi lại, vẫn đảo mắt ra xung quanh rồi... nhìn lên dãy chung cư!

Tại sao kiên trì đến như vậy? Tôi tự nhủ. Gã phải hiểu, thời điểm này nếu ra tay thì gã có thể sẽ chuốc lấy hậu quả không tốt, vì hầu như nhà nào cũng có mặt đông đủ mọi người và đường phố lại vắng vẻ, gã khó có cách trà trộn để thoát thân.

Chợt, từ lầu ba, một cô gái mặc chiếc váy rất đẹp hối hả chạy xuống. Gã thanh niên đứng lại, vuốt tóc và đưa tay sờ sau lưng, nơi có vật cộm cộm trong làn áo.

Tôi nghĩ, hay cô gái này là đối tượng mà gã định “ăn hàng”? Phải cảnh giác, quyết không cho gã thoát! Chà, đến lúc gay cấn rồi đây! Phải sử dụng hết mưu trí như những nhà thám tử trong các... phim truyện, hạ gã bằng một thế võ hay bắt gã đưa tay lên trời, sau đó còng lại, dẫn đi?

Sau khi cẩn thận dò xét xung quanh, tôi đứng dậy đi nhanh đến một cột đèn, kín đáo nép mình vào đây. Khoảng cách giữa tôi và gã chưa đầy hai mươi mét. Vừa tầm ngắm! Tôi đưa tay vào bụng, mở khóa an toàn khẩu súng ngắn đã lên đạn.

Gã đi đến chân cầu thang thì cô gái cũng vừa xuống tới đất.

Tôi chuẩn bị...

Nhưng, lạ thật. Cô gái tỏ vẻ mừng rỡ. Gã đưa tay tát yêu cô ta một cái và rút cái vật cộm cộm sau lưng ra. Lúc này tôi mới vỡ lẽ: thì ra, gã chờ đón người yêu, cái vật cộm cộm kia là chiếc kèn

Harmonica mà gã mang theo để dạo những bản nhạc xuân khi cùng người yêu sánh bước đón giao thừa.

Tôi thở phào nhẹ nhõm và thấy vui vui, mặc dù đã bỏ công phục kích hơn một giờ đồng hồ để chứng kiến một màn người ta hẹn nhau đi hái lộc giao thừa.

**1979**

# NGUỒN TIN ĐẾN LÚC 0 GIỜ

Mặc dù đã 12 giờ khuya, ông Năm vẫn đạp xe đến trụ sở công an phường đòi gặp tôi. Vừa mới đặt lưng, tôi lật đật leo xuống giường ra tiếp ông. Thấy tôi mặc đồ ngủ, ông Năm tỏ ra không hài lòng:

— Mặc sắc phục vào, nhanh lên!

Nghĩ có chuyện khẩn cấp, tôi trở vào phòng, nai nịt chỉnh tề. Không đợi tôi hỏi, ông già 61 tuổi liền nói với điệu bộ trịnh trọng:

— Cách đây 10 phút, con gái tôi đi làm về... Chú biết con gái tôi chớ?

— Cô nào, thưa bác? Vì nhà bác đông con gái quá, - Tôi hỏi tự nhiên.

Ông Năm trách ngay:

— Nhà tôi chỉ có sáu đứa con gái lớn mà chú không nhớ gì hết. Con nhỏ có mụn ruồi ở khóe miệng đó...

— À, cháu biết rồi. Cô Lan phải không?

Ông Năm gật đầu:

— Đang tắm phía sau nhà, nó thấy một cái bóng đen, có lẽ là đàn ông, hí hục đào một cái hố cách nhà tôi độ hai chục thước. Rồi sau đó, bỏ xuống một cái bao lấp đất lại. Tôi nghi lắm, chú đến kiểm tra ngay đi!

Tôi nhú mày hỏi ông Năm:

— Bác thấy hình dáng cái bao thế nào?

Giọng ông Năm quan trọng:

— Tôi không thấy, nhưng con gái tôi nói cái bao khá lớn, có thể là tài sản ăn cắp, hàng hóa gian lận hoặc là cái xác... Có thể là cái xác, chú hiểu không?

Từ ngày về phụ trách địa bàn, tôi biết ông Năm là một công dân tốt có ý thức với các phong trào tại địa phương. Hầu như việc gì ông cũng tham gia. Ông đã giúp đỡ tôi xây dựng đội dân phòng, phát hiện cho tôi một số vụ hoạt động của bọn tội phạm trong khu vực. Có thể nói, về công tác an ninh, cái đầu của ông rất “nhạy bén”. Bà con trong khu phố ai cũng quý mến ông, tôi cũng rất tin ông, nhưng tôi thấy nguồn tin ông cung cấp đêm nay thiếu cơ sở để khẳng định đó là một vụ phạm pháp. Tôi đánh giá như vậy, vì những căn hộ xung quanh nhà ông Năm đều là người tốt cả, hơn mười năm qua, chưa một ai vi phạm điều gì tại địa phương, nhất là về mặt trật tự an ninh. Còn nếu kẻ gian từ nơi khác đến đột nhập vào địa bàn chôn vùi gì đó để phi tang, thì lại càng khó thực hiện, vì phía sau nhà ông Năm chỉ có con hẻm duy nhất để đi lại và ngay đầu hẻm đêm nào cũng có một tổ dân phòng canh trực từ lúc 10 giờ. Chắc chắn anh em dân phòng sẽ không bỏ qua một người lạ mặt xuất hiện trong khu vực này vào thời điểm như vậy...

Thấy tôi đứng nghĩ ngợi, ông Năm sốt ruột thúc:

— Đi ngay, chú còn chần chờ gì nữa?

Tôi hỏi lại:

— Cô Lan thấy chính xác chớ bác?

— Một trăm phần trăm! - Ông Năm khẳng định - Kinh nghiệm bắt trộm cướp của tôi cũng đủ để tôi kết luận đó là một vụ án, chú rõ không? Máy lần tôi tính ngủ, nhưng thấy bụng không yên, phải biết cái bao đựng gì mới được.

Thực tế, thời gian qua trong thành phố đã có một số vụ án, mà

bọn tội phạm giết người rồi chặt từng khúc bỏ vào bao quăng rải rác khắp nơi... Tôi liên tưởng đến điều này trước hành động sốt sắng của ông Năm.

Tôi gọi thêm một đồng chí nữa, cùng nhau đi xuống địa bàn. Để tránh sự ồn ào không cần thiết trong đêm hôm đối với giấc ngủ của bà con khu phố, đến đầu hẻm, tôi đề nghị được vào trước để kiểm tra. Quả thật, tại địa điểm ông Năm nói, có dấu vết mới đào!

— Thấy chưa? Con gái tôi cũng “nghề” lắm chú!

Chúng tôi bắt đầu tiến hành công việc một cách bí mật và thận trọng. Vừa bới lớp đất mỏng bên trên, tôi đã đụng cái bao. Tôi đưa tay lên xung quanh rồi bỗng một cảm giác ghê rợn chạy khắp người khiến tôi rụt tay lại...

— Cái gì đó? - Ông Năm hỏi khẽ.

— Cứng cứng... - Tôi đáp - Hình như cái đầu.... có tóc nữa.

— Úi cha! - Dường như tóc gáy Ông Năm đang dựng lên - Đầu lớn hay nhỏ?

— Nhỏ! Có lẽ... - Tôi bỏ lửng lời đáp, rồi thận trọng tiếp tục xới đất.

— Cẩn thận đừng để mất dấu tay thủ phạm nghe chú! - Ông Năm nhắc chừng.

Khi cái bao được lôi lên, dưới ánh đèn pin, cả ba người chúng tôi đều bật ngửa: té ra là xác một con chó!

— Chết chưa! - Ông Năm lúng túng thốt lên - Sao kỳ vậy? Kỳ quá vậy?

Tôi và anh bạn đồng nghiệp câm lạng, cố nén tiếng cười khô sở.

Ông Năm càng thêm lúng túng.

— Tại con gái tôi, mấy chú thông cảm...

Lấp đất trở lại xong, tôi trấn an ông Năm:

— Không có gì phiền đâu bác. Ý thức giữ gìn an ninh của bác như vậy là tốt, còn kết quả này chẳng qua ngoài ý muốn của mình. Thôi, bác cứ yên bụng về ngủ đi..

Chia tay hai anh công an, ông Năm vẫn thấy còn áy náy:

— Mấy chú thông cảm... thiệt tình tôi cứ nghĩ là...

**1980**

# SÂN GA CHỈ CÓ BA NGƯỜI

Sáu Xụi mê cờ bạc từ nhỏ, 10 tuổi đã rành bài cát-tê, năm lên 15 binh xập xám không ai bằng. Cha Sáu Xụi là một nhà thầu, cũng vì mê cờ bạc, những năm cuối đời, trong tay chỉ còn ngôi nhà nhỏ hẹp với mái tôn thủng lỗ chỗ. Sáu Xụi lấy vợ và ra riêng từ năm 30 tuổi. Vợ anh là một phụ nữ hiền lành, luôn tần tảo làm ăn, chính ngôi nhà của hai người đang ở là do cha mẹ vợ gởi tiền từ miền Trung vào cho và một phần do công sức của vợ tạo ra.

Cho đến khi đã ăn ở với nhau, người vợ cũng chưa biết chồng mình có máu cờ bạc. Sáu Xụi thường ra khỏi nhà lúc giữa trưa và trở về vào lúc tối mịt, có khi đến hai, ba giờ sáng. Vợ hỏi, anh ta bảo “chạy áp phe”, thỉnh thoảng đem về một số tiền lớn, nhưng có lúc cũng rút đi một mớ tiền to. Người vợ hiền lành, chơn chất, luôn tin lời chồng. Cho đến một hôm, có người đàn bà đến đứng trước cửa nhà chửi vọng vào: “Sáu Xụi! Mi còn rử rê chồng bà đi đổ đen, bà thưa công an tóm cô mi!”

— Bà ấy là ai vậy anh? - Người vợ hỏi.

— Khùng mà! - Sáu Xụi bực mình.

— Anh đánh bài lúc nào vậy? - Người vợ hỏi tiếp.

— Ai bảo anh đánh bài? - Sáu Xụi gắt - Em tin lời bà già đó sao? Mỗi năm bà ta bị động kinh hai tháng, cứ đi lang thang nói bậy, nói bạ.

Tuy nhiên, nôi nghi ngờ của người vợ ngày càng lớn khi thấy Sáu Xụi dần bán hết của cải, người lù đù, thất sắc.



— Anh thua bạc phải không?

— Ai bạc bài? Lúc này “áp phe” cứ bị bể, không thấy người ta lo lắng bỏ ăn đó sao mà hạc hỏi.

— Anh nói thật đi.

— Tôi nói láo hả? Nếu không tin, cứ nghi kỵ, tôi tự vận cho xem.

Thấy chồng muốn làm lớn chuyện, người vợ thôi không nói nữa.

Thời gian là thước đo chính xác bụng dạ của con người. Qua ba năm chung sống, đã có một mặt con, Sáu Xụi vẫn chưa có nghề nghiệp gì để nuôi vợ, con. Người đàn bà bắt đầu ngao ngán. Tiền của do công tảo tần buôn bán, chị mang về cũng không đủ trang trải cho sinh hoạt của gia đình. Sáu Xụi bán hết tivi đến máy may, bàn ủi đến quần áo, rồi còn lén rút tiền vốn của vợ cất trong tủ. Ngôi nhà dần xác xơ, người vợ hình dung ngày thêm xơ xác.

Tết Dương lịch 1991, Sáu Xụi trở về lúc nửa đêm, đi chân đất, đôi dép da vợ mua biển dâu mát. Mở chốt cửa sau vào nhà, miệng anh ta lẩm bẩm: “Cây bài chót mà mình “dương” thì đâu có... sạch trơn như vậy...”. Anh ta bật đèn, giở nắp nồi cơm, thấy nồi lạnh ngắt. Lạ lùng, Sáu Xụi chạy vào buồng, thấy chiếc giường trống hoác. Anh ta nhìn ngơ ngác. Ngôi nhà sao vắng lặng, buồn thảm như cây bài “ba phé ba nơi”.

— Trà Mi ơi!... - Sáu Xụi gọi vợ. Chỉ có tiếng mèo kêu ngao ngao.

— Trà Khúc ơi!... - Sáu Xụi gọi con. Chỉ có tiếng muỗi vo ve.

“Lạ vậy cà”? Sáu Xụi lục soát khắp nhà, không ai chơi trò trốn tìm với anh ta.

Trong lúc bối rối, Sáu Xụi nhìn thấy một mảnh giấy lớn để trên bàn thờ ông địa, nơi mỗi ngày anh ta đặt một ly cà phê đen

và điều thuốc lá con mèo. Sáu Xụi lấy điều thuốc còn sót lại trong túi áo ra gắn lên môi, cầm mảnh giấy đưa ngang tầm mắt...

*“Anh Sáu!*

*Tôi không biết gọi anh bằng gì cho phải đạo. Là chồng mà anh đối với tôi không đúng nghĩa vợ chồng. Là cha mà anh đối với con không ra nghĩa cha con. Đã biết vực thẳm mà anh cứ lao xuống, kéo theo cả sự sống của vợ con.*

*Tôi về quê để anh sống một mình, tình nghĩa sau này có còn hay không là do thái độ của anh. Đây là lần cuối cùng, nếu anh không cảnh tỉnh trước lời khuyên của vợ, thì chuyện tình cảm giữa tôi và anh coi như “mậu thầu, mậu dĩ”.*

*Chào anh!*

*TB: Khi đọc những dòng chữ này, thì nên ngồi nhà suy nghĩ, tàu đã xa ga rồi!*

*Trà Mi”.*

Sáu Xụi ngồi xụi lơ, miệng lép nhép: “Tàu đã ra ga? Tết nhứt đến nơi, gặp cú này thì làm sao mà...”

Quả thật, sự ra đi của người vợ đã làm Sáu Xụi chơi với. Ba năm qua, tất cả công việc gia đình từ bữa cơm, miếng cháo đều do tay một tay người vợ chăm lo, giờ đây anh ta phải làm gì trước đôi tay... sạch trơn.

Sáu Xụi lân la lối xóm mượn từng đồng, ngày ăn hai bữa cơm, lẫn quẩn trong nhà suy nghĩ cho số phận. Mượn nợ riết rồi cũng chẳng người cho. Đến lúc này Sáu Xụi rất mong tin vợ. Nôi dần vặt ngày càng thắm, khi anh ta thấy mọi nhà chuẩn bị đón Tết Nguyên đán. 20 Tết rồi 28 Tết... người vợ cũng chưa quay về. Lòng Sáu Xụi nóng như lửa đốt. Còn ngày 30, hy vọng chuyến tàu hỏa cuối cùng trong năm sẽ có mặt vợ con từ Đà Nẵng trở vào. Từ sáng sớm, Sáu Xụi thức dậy, mua một tách cà phê đen và

một điếu Đà Lạt, mang đến bàn thờ ông địa. Hớp một miếng cà phê, anh ta nói: “Địa ơi, đây là những đồng bạc cuối cùng tôi mua quà biếu cho ông. Mấy năm nay tôi chơi với ông cũng đẹp, vậy mà ông không ủng hộ tôi. Ông cứ nhe răng cười, còn tôi thì cười không nổi...”. Rít mấy hơi thuốc, Sáu Xụi gắn điếu Đà Lạt lên tay cái tượng bằng đất nung, nói tiếp: “Của ít lòng nhiều, tôi với ông chia hai ly cà phê và điếu thuốc này, mong ông nhìn thấy hoàn cảnh khốn cùng của thằng em mà ủng hộ cho nó được theo ý nguyện. Chào Địa! See you again!”.

Than thở xong, Sáu Xụi đón xe lam ra ga Bình Triệu. Hết buổi sáng, tàn buổi trưa, qua buổi chiều, đến buổi tối... người rã rời mà Sáu Xụi vẫn không thấy mặt vợ con. Anh ta thiếp trên sân ga.

Tiếng pháo giao thừa vang rền đánh thức Sáu Xụi. Anh ta gượng dậy, ngơ ngác, dỗi mắt xung quanh. Sân ga chỉ có ba người: bác lái tàu, anh nhân viên bảo vệ và một tấm thân xụi lơ, rã rời!

# NGÔI NHÀ KHÔNG CÓ GIÀN THIÊN LÝ

Ông bà Tám tuổi xấp xỉ 60, bà chơn chất, hiền lành, ông thì luôn chí thú với công việc làm ăn. Gia tài lớn nhất của ông bà không phải là ngôi nhà ở ngay đại lộ Trần Hưng Đạo hay mấy mẫu vườn trồng cây ăn trái ở Lái Thiêu, mà chính là cô con gái đang độ xuân thì. Làm thầu khoán nhưng ông Tám lại có máu văn nghệ, khi cô con gái chào đời, ông đã đặt cho cái tên nghe rất thơ mộng: Hoàng Thị Mộng Mơ. Dư thừa của cải, nhưng hiếm muộn con cái, ông bà Tám yêu thương, nuông chiều con gái hết mực.

Cô Mơ có nhan sắc nhưng học hành chẳng đến đâu, tánh tình lại kiêu kỳ, trong đầu cứ lẫn quẩn những chuyện mộng mị. Cô quan niệm cuộc đời như là áng mây trôi, cứ phiêu du, bồng bềnh, cứ rong chơi, bay nhảy. Ông bà Tám buồn phiền, không biết cách nào kèm chế, chỉ mong cô sớm yên bề gia thất để tránh tiếng nổ của “quả bom tình”.

Hôm ấy, sau bữa tiệc sinh nhật của người bạn, cô Mơ đưa về nhà một gã trung niên mũi to, da nâu, tóc húi cua, diện mạo trông giống người Pakistan hay Sri Lanca gì đó. Ông bà Tám hoảng hốt khi nghe con gái cứng gời thiệu người đó là bạn. Khi “người bạn” ra về, ông Tám liền cật vấn con gái:

— Bộ mày hết người chơi rồi sao mà lựa một thằng bạn... ghê quá vậy?

Cô Mơ đáp tỉnh khô:

— Coi vậy chớ ảnh hiền lắm. Ảnh sắp xuất cảnh đi Pháp rồi.

— Mà gặp nó ở đâu?

— Máy lần đi nhảy đầm ở Sài Gòn, ảnh nhảy “nghề” lắm...

Bà Tám cũng hặc hỏi:

— Mà biết nhà cửa, nghề nông của nó không?

Cô Mơ trả lời:

— Nghe nói ảnh ở Biên Hòa, làm nghề mua bán xe hơi.

— Nó tên gì? Bao nhiêu tuổi?

— Ali! Chắc khoảng 40...

Ông Tám buột miệng:

— Alibaba?

Con gái lắc đầu:

— Không, Ali thôi! Ba lại nhớ đến chuyện thần thoại của Iran, Irắc rồi!

Ông Tám dè bủ:

— Alibaba thì còn được, tao chỉ sợ nó nằm trong 40 tên cướp thì toi đời, nghe con!

Từ ngày nhìn thấy thằng bạn của con gái, ông bà Tám càng thêm lo âu. Dù hết sức ngăn cấm, khuyên lơn, nhưng ông bà vẫn không ngăn được cách sống bay nhảy của cô Mơ.

Một ngày đầu năm 1996, khi đất trời rạo rức hương xuân, cuộc đời vừa bước vào tuổi 20, cô Mơ thổ lộ với cha mẹ muốn lập gia đình với anh chàng Ali... Biên Hòa ấy. Ông bà Tám hết sức bất bình, vừa mắng nhiếc, vừa dõ dằn, nhưng cô Mơ vẫn không thay đổi... lập trường. Cô bỏ ăn bỏ ngủ, nằm co một chỗ như người đang lâm vào nạn đói. Cương quyết được mấy ngày, ông bà Tám đành nhượng bộ, xốc cô gái dậy, thảo luận:

— Tao không tin là nó chưa vợ... nếu mà muốn, thì bảo nó mời cha mẹ đến đây nói chuyện đàng hoàng.

Nghe cha phán, cô Mơ như uống được thuốc tiên, người tươi tỉnh hẳn, nói cười líu lo.

Sau khi đã thông báo, đúng ba ngày sau, Ali lái xe ô tô đưa “ông bà già” đến nhà cô Mơ nói chuyện. Trong lúc tiếp xúc, ông Tám chỉ chú ý đến ông già, cũng da nâu, mũi to, giọng nói lơ lớ giống hệt thằng Ali... mà ông đã gặp ở đâu đó. Bà già nói năng lưu loát hơn, là người đứng ra chủ trì câu chuyện:

— Tội nghiệp thằng Ali, nó thương cô Mơ hết mực. Từng ấy tuổi mà nó mới nghĩ chuyện lập gia đình. Nó cứ nói, mai mốt sang Pháp chưa chắc có cơ hội để lấy vợ Việt. Làm ăn dư dả mà tình duyên lận đận thì đâu có gì sung sướng. Vợ chồng tôi xin anh chị nghĩ đến ước muốn, tình cảm của bọn trẻ mà vui lòng tác hợp...

Ông già nói:

— Thằng này ở vậy đến giờ cũng hay... chớ lúc 19 tuổi là tôi đã lấy vợ rồi... Anh chị mà không chịu... chắc đến 60 tuổi nó mới biết con vợ là gì...

Cuối cùng, vấn đề cũng ngã ngũ, hai bên đồng ý ba tháng sau chọn ngày lành, tổ chức lễ thành hôn.

Đám cưới thật rình rang, đãi ở nhà hàng đến 30 bàn, khách chủ yếu là thân tộc, bạn bè của ông bà Tám, bên đàn trai chỉ ngồi đúng một bàn. Đến lúc này người sung sướng không phải quan viên hai họ, cũng không phải là cô Mơ, mà chính là anh chàng Ali... Biên Hòa ấy. Anh ta ca hát, cười đùa, uống rượu thỏa thích.

Sau tiệc cưới, ngay đêm tân hôn đó, Ali lái xe đưa cô vợ về Biên Hòa. Khi đến nhà chồng, cô Mơ ngạc nhiên vì không thấy giàn hoa lý, hai cây cao xanh và mái ngói đỏ như Ali thường kể, mà đó là căn phòng chật chội nằm trong khu nhà tập thể ầm thấp, mát

vệ sinh. Nôi nghi vấn thoáng hiện trong đầu, chưa tiện nói, thì hai hôm sau, cô Mơ lại lâm vào “thế trận”: một người đàn bà dắt theo hai đứa trẻ, suốt ngày đứng tru tréo trước cửa, đòi trả lại chồng.

Đoạn kết câu chuyện còn bi thảm hơn: sau một đêm Ali vắng nhà, cô Mơ nhận được tin anh ta bị Đội 7, Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội cướp, tống tiền. Các anh công an còn điều tra ra chi tiết: Ali có lúc làm nghề môi giới mua bán xe hơi, có hai vợ sáu đứa con, bỏ ra hai triệu đồng thuê người đóng vai “ông bà già” để cưới cô vợ thứ ba.

Đến lúc này, ông Tám mới nhớ ra, người đóng vai “ông già” Ali là thằng cha bán cà ri dê ở khu Phú Nhuận mà trước đây ông thường đến nhậu.

Cô Mơ đáng thương hay đáng trách? Một cách sống nhiều mộng mơ, bất chấp lời khuyên của những người đi trước, đã biến những ước mơ huyền ảo như “cây đèn thần” của cô trở thành tù mù, leo lét như... đèn dầu mù u!

# SỢI DÂY KỶ NIỆM

Lần thứ ba cuộc khám xét cẩn thận lại tiến hành, nhưng khám hết quần áo, miệng mũi của Ba Sét mà chúng tôi vẫn không tìm đâu ra sợi dây chuyền.

Lạ thật, rõ ràng bao nhiêu cặp mắt đều trông thấy hấn cầm trên tay mà bây giờ...? Phán đoán một hồi, cũng không cách nào khác, một lần nữa, tôi mềm mỏng hỏi Ba Sét:

— Sợi dây chuyền anh giấu ở đây?

— Dạ... dạ.... - Ba Sét vẫn lặp lại cái từ “lẽ phép” một cách dai nhách và không nói gì thêm.

— Đừng đùa nữa, trước sau chúng tôi cũng tìm ra. Anh đừng để phí thời gian có lợi không chỉ cho chúng tôi mà cho cả anh. Đừng nghĩ chúng tôi chịu thua trước thái độ ù lì của anh.

Nói đi, sợi dây chuyền anh giấu ở đâu? - Tôi vẫn có gắng thuyết phục hấn.

Như không nghe thấy những lời ngọt ngào của tôi, Ba Sét vẫn giả vờ hiền từ đến ranh mãnh:

— Dạ... Dạ...

Tôi cố nén cơn tức giận, nói:

— Tôi không cần anh “dạ” nữa. Yêu cầu anh trả lời nơi cất giấu sợi dây chuyền, hiểu chưa?

— Ơ... ơ - Ba Sét xòe bàn tay dính đầy đất, miệng lẩm bẩm - Em đâu có...

— Láo! - Tôi quát - Nếu anh không khai, chúng tôi sẽ có biện pháp mạnh hơn.



Ba Sét mếu máo:

— Em quăng lại trên đường rồi, ở đầu hẻm...

Tôi và hai đồng đội lập tức trở ra địa điểm hẻm vừa khai để tìm kiếm thêm một lần nữa. Nhưng, cả nửa giờ căng mắt trên mặt đất, kể cả trên con đường Ba Sét chạy qua và bị giải về, chúng tôi chẳng thấy đâu cái vật cần tìm.

Tôi nhớ lại, lúc cô gái bước xuống xe buýt, Ba Sét chực sẵn tại trạm chờ xe, giả vờ đến hỏi cô gái gì đó, rồi nhanh tay giựt lấy sợi dây chuyền cô đeo trên cổ, chạy biến vào con hẻm gần đấy. Đang đi tuần tra, chúng tôi nhìn thấy rõ ràng hành động của Ba Sét, liền đuổi theo hẻm. Chẳng khó khăn gì lắm, qua một quãng đường, chúng tôi tóm được hẻm và định ninh hẻm còn giữ sợi dây chuyền, nên cứ dặt về công an phường. Vậy mà, qua mấy lần kiểm tra, chúng tôi đều không thấy tang vật trong người hẻm. Vậy hẻm giấu ở đâu? Tôi nhủ thầm, trở về cơ quan, hỏi lại Ba Sét.

— Chắc ai lượm rồi! - Ba Sét buồn rầu kết luận.

Trong khi đó, ở phòng khách, thấy công an điều tra lâu quá mà không có kết quả, cô gái nạn nhân càng tăng thêm nỗi thất vọng. Mặc dù tôi đã hết lòng động viên và khuyên cô ra về, khi lấy lại được sợi dây chuyền chúng tôi sẽ mời cô đến nhận, song cô vẫn một mực không chịu.

— Tôi làm sao về được - Cô gái than thở - Các anh ráng giúp tôi, nếu không, dù năm hay bảy, tám ngày nữa tôi vẫn ở đây chờ.

Rồi kể lể, cô bảo sợi dây chuyền đó là vật kỷ niệm yêu quý nhất đời cô. Người yêu của cô đã dành dụm tiền lời bán bò bía không biết bao lâu mới sắm được cho cô nhân lễ Giáng Sinh năm ngoái. Nếu bị mất thì cô không biết phải ăn nói làm sao, vì người yêu của cô tuy nghèo nhưng hay nghi ngờ, hay ghen, lỡ anh ta hiểu lầm cô đem cho ai thì rất phiền phức...

— Không sao, tôi sẽ làm giấy xác nhận cho cô - Tôi tiếp tục động viên cô gái.

— Đòi nào anh ấy tin. Anh ấy sẽ nghi tôi đem cho hoặc đem bán, rồi giả vờ đến công an cơ mất - Cô gái thút thít khóc.

— Nếu anh ấy tặng cô, thì món quà đó cô có quyền sử dụng. Anh ấy phải hiểu, cũng có lúc cô gặp khó khăn cần bán sợi dây chuyền đó để lấy tiền trang trải - Tôi kiên trì phân tích.

— Nói như anh thì dễ quá! - Cô gái vẫn giữ lập trường - Người yêu của tôi có bao giờ nghĩ đến chuyện đó? Lần nào gặp nhau, anh ấy cũng đều chú ý xem sợi dây chuyền có còn trên cổ tôi không. Có lần, tôi tháo cho người bạn mượn, đưa cho thợ bạc làm kiểu để làm sợi dây chuyền đám cưới của nó, anh ấy thấy mất, tra hỏi tôi suốt ba tiếng đồng hồ. Ảnh cứ nghi... nghi tôi đem cho gã mắc dịch nào đó.

Thật khổ cho tôi!

— Khổ thật! - Tôi chắc lưỡi.

— Tình yêu khổ lắm, đâu có sướng như người ta tưởng! Anh yêu ai chưa, yêu thử đi mới biết?! - Cô gái lau nước mắt, nhìn tôi nói tiếp:

— Tôi sẽ chờ đến lúc nào có sợi dây chuyền mới thôi.

Hết chịu nổi tôi để cô gái ngồi xuýt xoa, than thở cho số phận.

Từ sáng đến trưa vẫn không làm gì được trước sự giả vờ hiền từ đến ranh ma của gã cướp giựt kia, tôi tự thấy khó chịu với mình. Đang lúc bực dọc, tôi bỗng nghĩ ra một kế...

Đến giờ cơm, tôi mang đến phòng tạm giữ đưa cho Ba Sét ly nước và dần một câu:

— Cơm chưa chín, uống ly nước cho đỡ đói vậy.

Ba Sét gật đầu cảm ơn, bung ly nước uống một cách ngon lành.

Tôi ra ngoài, bí mật theo dõi. Nhưng, đợi một hồi lâu, chẳng thấy Ba Sét “chuyển biến” gì hết, ngược lại như được ly nước tiếp hơi, hần nằm chổng vó, huyết gió chuyện tình “Lan và Điệp” với thái độ rất thoải mái.

Sốt ruột, tôi lại mang ly nước thứ hai vào đưa cho hần, giọng nhỏ nhẹ:

— Uống nữa đi, xem ra cũng còn lâu mới có cơm đó!

Không phụ “lòng tốt” của người cán bộ khó tính, Ba Sét lại bưng ly nước uống một hơi, rồi nói với giọng yêu đời:

— Cám ơn anh nhiều lắm! Ở tù mà có người đưa cơm nước tới miệng thì chẳng lấy gì làm khổ.

Xong, hần trở về vị trí cũ, tiếp tục “chương trình văn nghệ”. Có lẽ hần nghĩ sớm muộn gì cũng được thả ra, vì công an không có chứng cứ để buộc tội hần? Tôi lại bí mật theo dõi.

Bản nhạc thứ ba sắp kết thúc, thì Ba Sét bỗng chồm dậy, đứng ngồi không yên, tay cứ luôn xoa bụng, rồi ôm bụng. Gương mặt đầy theo của hần nhăn nhó đến mức thảm hại. Sau một lúc ghì nén, chịu không được nữa, hần đến bên cửa phòng gọi lớn:

— Anh Hai ơi! Anh Hai cán bộ ơi!

Tôi cố nín cười, bước vào hỏi hần:

— Gì đó?

— Cho em đi... vệ sinh - Hần thúc hối.

Tôi mở cửa, dẫn hần đến phòng tắm và nói dối nhà vệ sinh bị hư không sử dụng được. Sở dĩ tôi nghĩ đến điều này, vì nếu để hần vào nhà vệ sinh, hần đại gì chẳng phi tang sợi dây chuyền một khi hần đã thấy không còn cách nào giữ được nữa.

Vài phút sau, tôi thấy cho hần cục xà bông, bảo hần đem sợi dây chuyền đến vòi nước rửa cho sạch sẽ.

Thu lại được tang vật, tôi vui vẻ hỏi hắn:

— Thấy khỏe không? Bảo đảm một lát ăn cơm ngon lành.

Ba Sét biết đã bị tôi lập mưu cho uống thuốc xổ để khám cái bao tử của hắn, nên hắn cười ngượng ngùng:

— Anh khá lắm! Từ trước tới giờ tôi mới chịu thua keo này.

Sau khi hắn trở vào phòng tạm giam, tôi đem sợi dây chuyền ra đưa cho cô gái. Nhận lại được cái vật yêu quý, cô gái hết sức vui mừng, nói với tôi một cách tự nhiên:

— Ôi! Kỷ niệm của em vẫn còn đây! Người yêu bán bò bía của em, anh có hay? Cám ơn anh công an nhiều lắm! Cám ơn anh công an nhiều lắm!...

**1979**

# BUỐM VÀNG ĐÃ ĐẬU TRÁI MÙ U RỒI

Tuy là tay tội phạm chưa có vai vế trong giang hồ, nhưng tích của Tư Sún cũng thuộc vào hàng cao thủ. Hắn có 12 tiền án, trong đó 9 lần cướp giựt và đang trốn lệnh truy nã. Tư bỏ nhà đi hoang từ nhỏ, bị cha mẹ khước từ, thỉnh thoảng về tá túc nhà người chú ở Biên Hòa, năm ấy hắn vừa tròn 23 tuổi.

Địa bàn hoạt động của Tư Sún khá rộng, hầu như khắp quận, huyện trong Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng có một nơi hắn thường lui tới là khu cửa Tây chợ Bến Thành, bởi nơi ấy có cô gái bán trái cây tuy không đẹp nhưng nết na, có cái tên nghe rất... kiên nhẫn: Nguyễn Thị Đợi Chờ.

Cô Chờ 25 tuổi, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, hàng ngày tảo tần nuôi hai đứa em đang cấp sách đến trường, đã nhiều nơi dạm hỏi se duyên, song cô không chịu. Vậy mà cô lại nặng tình với Tư Sún, dù hắn có tướng mạo dữ dằn, đặc biệt bộ răng chỉ còn 24 cái.

Sáu tháng quen nhau, hôm ấy nhằm ngày Tết Trung thu, Tư Sún thố lộ nỗi niềm, mong muốn chung sống với cô Chờ đến răng long, đầu bạc. Đến lúc này, cô Chờ mới hỏi nghề nghiệp, gia cảnh của người tình. Tư Sún vẽ vờ thân thế, sự nghiệp lên đến... cung trăng. Để tạo lòng tin với người tình, hắn móc túi áo lấy ra sợi dây chuyền bằng nhôm mạ vàng mới giựt được của mụ nhà giàu keo kiệt nào đó, quàng vào cổ cô Chờ, giọng thiết tha: “Chung thủy nghe em...”. Đang lúc hai người ngồi bàn tính chuyện cưới xin, chúng tôi ập đến, còng tay Tư Sún. Cô gái hoảng hốt, làm rớt mấy quả cam. Hết đường lẩn trốn, Tư Sún tiu nghỉu đứng dậy, thều thào: “Chờ ơi... đợi anh về!”. Cô gái thẳng thốt,

không biết nói gì trước cuộc chia ly quá đột ngột.

Tên tội phạm nguy hiểm bị đưa đi cưỡng bức lao động ở trại Duyên Hải. Thời gian đầu cô gái có gửi hẳn vài lá thư và mấy ổ bánh mì, sau đó lại im hơi. Tâm trạng Tư Sún ngày càng nặng nề, từ chỗ khó chịu, hẳn đâm ra đau đớn, điên cuồng, miệng luôn lảm nhảm... mấy bản nhạc tình. Nội dằn vặt của hẳn kéo dài đến gần một năm.

Chiều ấy, lúc ra đồng lao động, Tư Sún phát hiện chiếc ghe bầu đưa nước ngọt và thực phẩm đến cho trại đang đậu ở bến. Duyên Hải là nơi dễ làm nhụt ý tưởng trốn trại của các phạm nhân bởi một bên là biển, một bên là rừng. Theo đường rừng dễ bị phát hiện, vượt đường biển thì phải chấp nhận gian nguy như... người tù Babillon. Một khắc quyết định. Lợi dụng lúc lính gác sơ hở, Tư Sún lần đến chiếc ghe, cởi áo cột chặt vào thành gô, ẩn mình chờ đợi.

Chập choạng tối, khi chiếc ghe nổ máy ra biển, Tư Sún nép sau thành ghe, nắm chặt chiếc áo. Hẳn không biết bơi, cứ mím môi phó thác cuộc đời cho đại dương bao la. *“Chỉ có thuyền mới hiểu, biển mênh mông đường nào”*, câu hát ấy quả là hợp với hoàn cảnh của kẻ vượt trại: *“Chỉ có Chờ mới hiểu, Tư đi đâu... về đâu”*.

Non mười cây số, chiếc ghe ghé vào một địa điểm ở huyện Nhà Bè, Tư Sún toát mồ hôi lạnh, phóng nhanh lên bờ.

Sáng hôm sau, Tư Sún đến chợ Bến Thành với bộ quần áo thơm tất mướt của một tay đàn em. Nhưng ở cửa Tây chợ không còn hình bóng cô gái bán trái cây dạo ấy. Tư Sún cứ đi vòng vòng bốn cửa chợ, cuối cùng, dọ hỏi mãi hẳn mới biết cô Chờ đã nghỉ bán hơn 3 tháng qua để đi... lấy chồng. Vừa thất vọng, vừa tiếc công vượt trại, phó thác mạng sống vì tình yêu, Tư Sún quyết tâm tìm cô gái để “rửa” hận tình.

*“Anh Tư,*

*Lúc đầu, tôi cũng có cảm tình với anh và còn có ý định gọi anh là chồng. Nhưng chính anh đã lừa dối tôi, làm tôi đau đớn, hổ thẹn vô cùng.*

*Anh là dân giang hồ, con thuyền không bến, tấm thân của tôi biết đậu chỗ nào, nếu trao cho anh? Chồng tôi là thợ hồ (không phải giang hồ), tuy không giàu có, nhưng anh ấy thật thà, cần cù làm ăn, đủ đảm bảo cuộc đời của tôi. Tôi cũng buồn khi phải nói những lời chia tay với anh, song thà buồn ít lâu còn hơn phải buồn trọn kiếp.*

*Anh còn trẻ, cố gắng cải tạo, mai đây trở về nên tìm nghề lương thiện làm ăn, có như vậy, anh mới mong tìm được tình yêu và hạnh phúc.*

*Chào anh!*

*Nguyễn Thị Đợi Chờ”.*

Tư Sún nhận được lá thư và sợi dây chuyền bằng nhôm từ tay đứa em gái cô Chờ, trong những ngày hán rong ruổi đi tìm người tình. Đứa em đã giữ các kỷ vật này hơn 3 tháng, trước ngày cô Chờ theo chồng.

Hùng hổ là vậy, đớn đau là vậy, nhưng khi đọc những dòng chữ thẳng thắn của cô Chờ, Tư Sún lại mềm lòng, ray rứt, suy tư.

Sau mấy ngày đi hát karaoke giải sầu, Tư Sún tìm đến tôi, người đã theo dõi và bắt anh ta, bộc bạch mọi chuyện, xin được đưa trở lại trại cải tạo. Tôi hiểu anh ta trốn trại vì tình yêu và sau cú sốc này có thể sẽ chuyển biến. Tuy nhiên, cũng cần phải có thời gian để anh ta rũ bớt bụi giang hồ. Tôi chiều theo ý và hứa với anh ta: “Lần sau trở về, tôi sẽ giúp việc làm cho anh”.

Nghe tôi nói, Tư Sún hết sức cảm động. Tôi biết anh ta vẫn còn vấn vương chuyện “người yêu đi lấy chồng”, nên lấy câu hát của Trần Tiến để an ủi: “*Thôi! Bướm vàng đã đậu trái mù u rồi...!*”. Tư

Sún cười đau, nụ cười thiếu hai cái răng cửa.

**1996**



# NGƯỜI ĐÁNH THUÊ XIN GIẢI NGHỀ

*Kính gửi: Chú Thành, cảnh sát khu vực*

*Tôi tên Nguyễn Thị Mậu, người ta thường gọi là Mậu Thầu, sinh năm 1950, thường trú tại khu Xóm Chợ, không chồng, ba đứa con gái, xin trình bày vấn đề sau:*

*Qua mười tám năm hành nghề đánh mướn, lãng nhục thuê, đã đến lúc tôi thấy ăn năn, hối hận và vì tuổi sắp già, sức yếu, nên tôi quyết định bỏ nghề.*

*Tôi xin báo cáo cho chú để đừng tiếp tục theo dõi tôi, đồng thời, nếu sau này có xảy ra những vụ đánh lộn, gây thương tích ở đâu đó, xin đừng nghĩ đến tôi. Tôi thề có trăng rằm tháng năm chứng giám và để cho chú tin, ngày mai, sau khi gửi đơn này, tôi sẽ cạo đầu và ăn chay nửa tháng.*

*Xin chân thành cảm ơn chú đã nhiều lần giáo dục tôi và chú cũng đừng buồn vì tôi đã làm cho chú phải nhiều phen vất vả.*

*Trân trọng chào chú!*

*Kính đơn!*

*Nguyễn Thị Mậu tức Mậu Thầu.*

Giữ đúng lời thề, ngày hôm sau, nhằm 16 tháng năm âm lịch, bà Mậu Thầu xuống tóc và buổi sáng hôm ấy, người ta không thấy bà đến quán hủ tiếu dê như thường nhật. Bà Mậu Thầu giải nghệ thật, nhưng nguyên nhân thì khác xa với lá đơn trình bày.

Năm 1973, khi ăn ở với bà có ba mặt con, ông chồng tuổi meo của bà bắt đầu... ăn vụng. Sau mấy tuần theo dõi, bà bắt quả tang ông đang nắm tay cô tình nhân xinh đẹp bước ra cửa rạp Rex. Bà

chặn lại, rút cây côn nhị khúc giấu trong chiếc giỏ ra, đánh tình địch và ông chồng tới tấp như... Lý Tiểu Long “trừ gian, diệt bạo”. Sau trận đánh ghen nảy lửa ấy, hai ông bà xé hôn thú, chia mỗi người nửa miếng.

Hận đời, bà Mậu Thầu ở vậy nuôi con và khi nghe mấy bà hàng xóm bày trận đánh ghen, bà hết sức hăng hái xin được tham gia. Sau một vài trận đánh thành công, mấy phu nhân bạc phận hả dạ, cho tiền bà “bồi dưỡng”. Thấy việc làm này cũng đẻ ra tiền, sống được, bà lấy đó làm kế sinh nhai.

Nguyên tắc làm ăn của bà Mậu Thầu là “tuyệt đối giữ gìn bí mật tông tích thân chủ như... ngân hàng Thụy Sĩ”, và “khi hành hung chỉ gây thương tích chớ không gây thiệt mạng” vì... phải để đức lại cho con.

Chuyện đời có lắm éo le, nên có nhiều người đến thuê bà Mậu Thầu giải quyết. Chuyện thanh toán tình địch thì đã đành, còn nào là chuyện giựt hụi, chuyện mua thiếu, chuyện bội tín trong làm ăn, chuyện giành mối mua bán ở các chợ... Tùy theo mức độ phức tạp của sự việc, tùy theo yêu cầu sát thương của thân chủ, tùy theo tình hình kinh tế của người đến thuê mà bà Mậu Thầu đặt giá cả. Nhưng dễ ăn và lấy được nhiều tiền vẫn là chuyện đánh ghen. Đối tượng là phái nữ, ốm yếu, có tật thường giật mình, kháng cự yếu ớt, và khi điên tiết có bao nhiêu trong hầu bao quý phu nhân thường trút ra hết.

Sau ngày giải phóng, rút kinh nghiệm trong cách đối phó với công an, bà Mậu Thầu không nhận “xử lý thường vụ” cho những người ở trong vùng, đặc biệt là ở cùng phường. Dĩ nhiên là để tránh việc điều tra. Thế nhưng, sau hai vụ đánh ghen, gây thương tích khá nặng cho hai đối tượng, bà Mậu Thầu bị công an bắt. Lần đầu, người ta tạm giam bà một tháng, phạt 50.000 đồng, lần sau, tòa án xử phạt bà sáu tháng tù giam và bồi thường thuốc

men cho nạn nhân hết nửa triệu bạc. Sinh nghề nhưng bà Mậu Thầu không muốn tử nghiệp. Nhưng nghiệp nào cũng có những oan chướng. Có lần, do nhận diện nhầm đối tượng, vì tướng mạo và cách ăn mặc khá giống nhau, bà đánh lầm vợ một đồng chí chủ tịch phường. Thương tích tuy không nặng, nhưng làm gãy mất cái sống mũi kiểu Ý Đại Lợi bằng nhựa của đệ nhất phu nhân... phường. Người ta nhanh chân tóm được bà. Chưa lúc nào trong cuộc đời bà Mậu Thầu phải khóc than thảm thiết như lần ấy. Bà vợ chủ tịch phường vốn người rộng lượng, chỉ buộc bà viết kiểm điểm nộp cho công an, rồi cho về. Lúc bị đưa ra tố dân phố, bà Mậu Thầu thành khẩn hứa hẹn: “Em sẽ chuyển nghề!”

Biết nghề gì để chuyển, sau đó bà Mậu Thầu bỏ nhà, đi đánh thuê lưu động. Rút kinh nghiệm (lại rút kinh nghiệm) những lần sẩy chân, bà Mậu Thầu không nhận những vụ thanh toán rừng rợn, gây sát thương nghiêm trọng nữa, chỉ nhận đánh bầm mặt, bầm mày trở xuống. Ai thuê bà đi chửi rửa thì tốt nhất. Theo bà, làm như vậy sẽ làm giảm sự tích cực điều tra của công an và nhất là, khi bị xét xử cũng có thể nhận hình phạt nhẹ nhất.

Tổng cộng đến ngày bà làm đơn xin giải nghệ, tức rằm tháng năm âm lịch 1991, bà đã đánh thuê 2.500 vụ, trong đó có hơn 2.000 vụ là án tình, làm bị thương nặng 15 nạn nhân, bị thương nhẹ 1.000 người, có nhiều người chạy thoát. Có vụ bà phải bồi thường thiệt hại lại cho thân chủ, vì chuyện đánh thuê của bà bị lộ, đối phương biết được, ra tay trước. Còn số vụ đi lẳng nhục người khác, bà không nhớ được, một phần do không ghi chép lại, một phần vì nghĩ là chuyện... lẻ tẻ.

Có thể coi là ăn năn, nhưng nguyên nhân giải nghệ của bà, theo lời mấy cô con gái, thì đêm đó, trong trận phục kích cô nhân tình của một ông giám đốc Công ty tư nhân, bà bị đối thủ đánh cho một trận không còn “dép, guốc” gì ráo, vì cô gái bị phục kích

là võ sư nhị đẳng huyền đai.

Lúc nằm trị bệnh, trong khoảnh khắc thấy cuộc đời “thập tử nhất sinh”, bà Mậu Thâu thêu thào với mấy đứa con: “Tao phải giải nghệ, đã đến lúc nghề của tao hết thiêng rồi. Ngày mai, tụi bây ra chợ mua nhang đèn, nửa chục cam, nửa ký chôm chôm, nửa ký nhãn đem về cúng, vái thánh thần, thiên địa phò hộ cho tao. Nếu bề trên không nghe thì cuộc đời tao chắc... mậu thâu, mậu dĩ! Nếu bề trên độ mạng, thì tao sẽ làm đơn... gởi công an phường!”

**1991**

# TÊN CƯỚP KỶ LẠ

Hôm đó, tôi được giao nhiệm vụ đi Long An xác minh một đối tượng trong băng cướp có vũ khí. Xong công việc tôi về đến thành phố thì đã 12 giờ đêm. Mọi vật hầu như đã ngủ yên, chỉ còn lác đác vài chiếc xích lô trên đường vắng. Mặc dù xa thành phố mới nửa ngày nhưng trước những hình ảnh thân quen, lòng tôi thấy băng khuâng đến lạ. Đang đưa mắt ngắm hàng phượng tỏa cành lá trên đường Hùng Vương, tôi chợt thấy một người đứng bên gốc cây đưa tay vẫy liên tục. Tôi giảm ga. Ánh sáng của đèn đường và ánh sáng của đèn xe mô tô soi cho tôi thấy một cô gái đeo chiếc túi, đứng với tư thế... kỳ lạ. Tự dưng tôi nghĩ đến chuyện cảnh giác: Coi chừng bị dụ ăn kẹo me, rơi vào bẫy máy... “nàng”! Tôi định lướt đi nhưng cánh tay ấy lại vẫy mạnh lên, biểu lộ sự cầu cứu. Tôi ghé xe vào, dè dặt hỏi cô gái:

— Cô cần gì?

Cô gái mím chặt môi, vẻ mặt đau đớn khó chịu. Nhìn kỹ, tôi thấy bụng cô ta tròn quay!

Tôi hoảng hốt, hỏi:

— Cô đau bụng? Cô sắp sanh hả?...

Cô gái gật đầu, hai tay bấu chặt lấy thân cây để ghì cơn vật vã.

Tôi nhìn xung quanh, không một ai, kể cả những chiếc xích lô thấp thoáng lúc này. Tôi bước xuống dìu cô gái lên xe.

Trong lúc xe chạy, sợ cô ấy ngã, tôi cứ luôn miệng nhắc chừng: “Vịn chặt nghe! Vịn chặt nghe!”

Hai tay vịn vào hông tôi, chốc chốc cơn đau quặn lên, cô gái lại bám mười đầu ngón tay vào da thịt tôi. Tuy đau thấu mây xanh, nhưng tôi cũng cắn răng cho cô “làm điểm tựa”.

Vừa đến bệnh viện Hùng Vương, không phải chờ đợi gì, cô gái được người ta đưa ngay vào phòng sanh. Tôi không biết phải làm gì, chẳng lẽ ngồi chờ vợ “thiên hạ” sanh, nhưng bỏ về thì lương tâm thấy không ổn. Lần đầu tiên trong đời làm trinh sát, tôi mới rơi vào hoàn cảnh khó xử như vậy. Đang lúc đi tới, đi lui ở phòng chờ, thì cô y tá cầm miếng giấy ra hỏi tôi:

— Cô mặc áo xanh là vợ anh phải không? Anh cho tôi ghi tên, tuổi, địa chỉ của cô ấy... Lẽ ra, thủ tục này anh phải làm từ lúc ban đầu.

— Không! Tôi... - Tôi ngạc nhiên lắc đầu.

— Ủa! Vậy anh không phải là?... - Cô y tá nhíu mày.

Lúng túng một hồi, tôi nghe tiếng trẻ con khóc vọng ra, rồi một lúc, cô y tá lại bước ra nói với tôi:

— Cô ấy sanh con trai!

Tôi cũng mừng:

— Cháu khỏe không?

Cô y tá cười tinh nghịch:

— Khỏe lắm! Bộ anh không nghe tiếng khóc của cháu sao. Tướng tá ngon lành lắm, nữa lớn chắc làm công an.

Tôi thấy vui vui trước lời nói đùa có duyên đó.

Cô y tá chợt đổi thái độ, lo lắng:

— Cô ấy đi sanh mà chẳng mang thứ gì hết. Anh có tiền không? Đi mua giấy vệ sinh, dầu nóng, một ly sữa mang vào đây... Tội nghiệp cô ấy.

— Chà! Lại rắc rối nữa rồi đây! - Tôi lẩm bẩm và lật đật đi ra

cổng bệnh viện. Chưa lúc nào tôi thấy tay chân mình lính quỳnh đến như vậy, nhưng tôi cũng tự an ủi, coi đây là cuộc “thao dợt” chuẩn bị cho... vợ mình sắp đi sanh.

Xong việc, tôi lại không biết phải làm gì, đành tựa lưng trên chiếc băng đá, chờ thời gian trôi trong sự mệt mỏi. Rõ ràng, chuyện phụ nữ đi sanh cũng có nhiều rắc rối chớ không đơn giản như tôi từng nghĩ. Tôi thậm chí trách người đàn ông nào đó đã quên đi bổn phận, khiến tôi phải lâm vào hoàn cảnh oái oăm như thế này. Tôi chợt nhớ đến vợ tôi. Không hiểu giờ này cô ấy đang say giấc nồng hay thao thức chờ tôi, vì tôi đã hứa sẽ quay về nhà trước giờ giới nghiêm. Nếu biết tôi đang gật gà chờ người ta sanh, cô ấy nghĩ thế nào? Qua một năm chung sống, tôi biết vợ tôi có tính cả tin nhưng hay ghen. Việc gì cô ấy cũng có thể ghen được, mà cái ghen gây ra nội bực mình như thế nào, thì chắc chắn những người đàn ông đã có vợ như tôi đều hiểu được...

— Cậu ơi!

Tôi ngẩng lên, vì nghe tiếng ai gọi đến mình.

Một phụ nữ trạc 50 tuổi, tay xách hai giỏ hành lý căng phồng, ăn mặc kiểu dân nông thôn, lăm lét nhìn tôi. Thấy tôi không nói, bà ta hỏi tiếp:

— Nãy giờ ngồi đây, cậu thấy con gái tôi lên chưa cậu?

— Con gái bà là ai, tôi nào biết? - Tôi đáp với giọng ngái ngủ.

— À, tôi lẩn thẩn quá! Con nhỏ tóc ngắn ngắn mặc áo xanh đó... - Người phụ nữ diễn tả.

Nghe vậy, tôi liền tỉnh ngủ, hỏi dồn:

— Áo màu xanh, mà màu xanh gì bác?

Người phụ nữ chớp chớp mắt, rồi khẳng định:

— Xanh dợt chuối.

Nôi mừng của tôi tăng lên vì cô gái tôi đưa đến đây mặc áo màu xanh lá cây... xanh lá cây hay xanh đọt chuối cũng thế thôi! Tôi vội nhích người sang bên, nhường chỗ mời người đàn bà, rồi hỏi tiếp:

— Lúc đi chị ấy có xách theo cái giỏ và đi từ hướng Phú Lâm lên, phải không bác?

Người đàn bà vô đui cái đét, cười hớn hở:

— Mèn ơi! Đúng nó rồi chớ không ai. Tôi ở Bến Lức, Long An mới đón xe lên hồi chiều, đi lòng vòng riết mà giờ này mới tới đây.

— Ủa, đây đó đâu có xa mà bác đến trễ dữ vậy? - Tôi thắc mắc.

Người đàn bà lộ vẻ bực dọc nói một mạch:

— Tại tôi không biết đường mới ra nông nổi đó chớ. Cậu nghĩ coi, mấy thằng cha lái xe cũng kỳ cục, mình hông biết, mấy chả cũng không chỉ dùm gì hết. Từ Bến Lức, tôi đi xe đò lên. Tới bến xe miền Tây, tôi xuống. Tôi leo lên xe buýt, nó chở tôi tới bến xe miền Đông. Tôi hỏi đường, người ta chỉ, tôi lại leo lên xe, nó lại chở tôi ra tới Lái Thiêu. Thấy Sài Gòn gì mà cây cối, ruộng lúa không, tôi hỏi người ta mới biết, lại đổi xe quay trở ra bến xe miền Tây... Trời ơi! Muốn đứt ruột luôn! Chuyến chót tôi đi xích lô mới tới đây được đó chớ.

Tôi lắc đầu tội nghiệp cho người đàn bà chất phác. Bà ta tiếp:

— Con gái tôi nó lên đây hôm qua, chắc có ghé nhà bà con rồi mới vô đây. Tại nó lên đây sanh cho có tiện nghi nên mới ra nông nổi, chớ ở dưới, tôi sanh cả chục đứa con rồi có sao đâu.

Thấy đã có một số yếu tố chứng minh cô gái áo xanh kia là con của người đàn bà này, tôi chuẩn bị làm “công tác bàn giao”.

— Cô ấy sanh rồi bác.



Người đàn bà nhồm dậy, mắt mở to ra:

— Sao cậu biết? Con trai hay gái?

Tôi đáp:

— Cô y tá vừa cho hay, chị ấy sanh con trai.

— Ủy, chu choa ơi! Con trai hả?

Nói xong bà ta bỏ mặc tôi, xách hành lý bước nhanh vào phòng sanh. Trong lúc tôi ngồi nán lại với ý định gặp người đàn bà lần cuối để “bàn giao” cho đầy đủ trách nhiệm, thì bà ta trở ra, nói với tôi bằng giọng khó chịu:

— Mèn ơi, tôi quê mùa, cậu gạt tôi làm chi?

Cô đó đâu có phải con gái tôi!

Bất ngờ đến sượng sùng, tôi không biết cách nào để thanh minh. Người đàn bà nhìn quanh quất một lúc, đoạn thở dài:

— Thôi, để tôi đi lòng vòng kiếm nó....

Nôi vui mừng của tôi xẹp xuống. Tôi đành phải tiếp tục ngồi lại trên chiếc băng đá để chờ đợi.

Trời rạng sáng, thấy đã có thể yên tâm, tôi đi tìm cô y tá sớm sáng đêm qua để gửi trọn số tiền còn lại nhờ cô giúp cho cô gái mặc áo xanh. Cô y tá hứa sẽ lo chu tất mọi việc và yêu cầu tôi cho biết tên, địa chỉ để tiện việc liên lạc, vì cô gái áo xanh không chịu kê khai lai lịch của mình. Tôi rất ngạc nhiên, nhưng nghĩ cô gái có uẩn khúc gì đó, nên bằng lòng.

Tôi về đến nhà thì vợ tôi cũng vừa thức giấc, bước ra mở cửa. Thấy sắc thái phờ phạc của tôi, cô ấy hỏi:

— Anh đi đâu suốt đêm mà lừ đừ như vậy?

Đang mệt lả người, nói không khéo thì có thể mất ngủ nên tôi buộc lòng phải nói dối:

— Anh vừa làm xong một vụ án ghê gớm lắm!

Lúc tôi cởi áo, trông thấy mười dấu tay in đỏ bầm hai bên hông tôi, cô ấy giật mình thốt lên: - Anh bị gì vậy?

Tôi đóng kịch, huơ tay diễn tả:

— Anh vật lộn với thằng cướp, nó đánh không lại anh, nó... nhéo anh gần chết.

Vốn cả tin, vợ tôi tròn mắt hỏi dồn:

— Rồi sao? Bắt được nó không?

Tôi tiếp tục làm bộ trịnh trọng:

— Dĩ nhiên là bắt được, nó còn định cắn anh nữa đó!

Thương chồng, vợ tôi xuýt xoa:

— Thằng cướp nào hèn quá vậy, đánh không lại rồi nhéo người ta?

Vợ tôi liền lấy dầu xức cho tôi. Lạy Chúa! Tôi yên tâm leo lên giường đánh một giấc dài.

Một thời gian sau, vào ngày chủ nhật, có đôi vợ chồng trẻ bỗng đứa con nhỏ tìm đến nhà tôi. Thấy tôi ngạc nhiên, người vợ nhắc lại chuyện “đau bụng” bên hàng phượng bên đường Hùng Vương vào cái đêm khuya hôm đó. Người chồng thì ngượng nghịu tự thú, do ham mê rượu chè nên vợ giận bỏ đi sanh một mình và suýt sanh rớt ngoài đường. Hai vợ chồng cảm ơn tôi hết lời và xin gởi lại số tiền mà tôi đã chi ra ở bệnh viện.

Tôi hỏi:

— Sao anh chị biết nhà tôi mà tìm đến?

Người vợ thú thật:

— Sợ anh không cho biết tên và địa chỉ, nên em nhờ cô y tá đánh lừa anh là em không chịu kê khai lý lịch... Em xin lỗi, chẳng dè anh là công an.

Tôi phì cười, không ngờ cô gái lại có “nghịệp vụ” công an giỏi

như vậy. Thấy thằng bé bụ bẫm, khôn lanh, tôi chúc mừng cho họ.

Khách về, hiểu rõ mọi chuyện, vợ tôi nhéo vào hông tôi, trách:

— Vậy mà anh dám nói gạt với em bị cướp nhéo, rồi còn định cắn anh nữa! Trên đời đâu có thằng cướp nào kỳ cục như vậy! Việc làm của anh rất tốt, sao anh không nói thật với em? Đâu phải chuyện gì em cũng ghen!

Tôi chỉ biết cười trừ mà không nói nên lời.

Quả thật tôi chưa hiểu biết đầy đủ về vợ tôi...

# CON SÁO SANG SÔNG

Vợ chồng ông Hai tuổi quá năm mươi, có duy nhất một cô con gái. Do hiếm muộn nên hai ông bà cưng con như trứng mỏng. Tuy được nuông chiều, nhưng cô gái tỏ ra ngoan hiền, ngoài thời gian học chữ, học may, học đàn, cô luôn chăm lo việc gia đình, lúc nào cũng làm hài lòng cha mẹ.

Cô Sáo học chữ trung bình, nhưng may khá giỏi và hát thật hay. Cuộc sống vốn khá giả, làm nghề cho vay và có 20 chiếc xích lô cho thuê, vợ chồng ông Hai luôn nhàn rỗi, mỗi chiều ông bà đều bảo Sáo đánh đàn, ca nhạc, ngâm thơ cho nghe. Bà thích nhạc dân ca, nhất là những điệu lý, còn ông thì ưa những chuyện tình... vụn vỡ. Nỗi lo duy nhất của đôi vợ chồng già này là đứa con cưng ngày càng trưởng thành và xinh đẹp thêm ra. Lo đến mức, sau này nhìn thấy Sáo biểu hiện nổi đau đớn, nghẹn ngào lúc xuống giọng “...nếu duyên không thành, Diệp ơi, Lan cắt tóc quên đời vì anh...”, ông Hai bỏ nghe nhạc tình, bảo Sáo xoay sang hát vọng cổ, chọn bài kháng chiến. Còn bà Hai mỗi khi thấy chàng trai nào đi qua liếc vào nhà, bà đay nghiến, suýt chó sủa âm ỉ. Hai ông bà kiểm soát tình cảm của cô Sáo chặt chẽ, dù biết con đang khát vọng... Láng giềng thấy thương cô Sáo, ví cô như “con chim quý bị nhốt lồng son”.

Một hôm, sau khi học may về, cô Sáo lại dắt theo một chàng trai ăn mặc xuềnh xoàng, tướng mạo thư sinh, lớn hơn cô Sáo dăm ba tuổi.

Thấy anh chàng đứng khép nép, ông Hai giật giọng:

— Ai đấy? Đến mượn tiền hay mượn xích lô?

Đôi má đỏ ửng, ngượng ngùng một lúc, cô Sáo lên tiếng:

— Thưa ba, đây là anh Tốt, người yêu... của con.

— Trời!

Ông Hai thốt lên, nhìn vợ. Bà vợ há hốc mồm, nhìn chồng. Cả hai người không hiểu cô Sáo làm cách nào vượt qua vòng kềm tỏa gắt gao của họ.

Cô Sáo tự bạch, đã quen Tốt gần hai năm, qua một lần đến hiệu may của anh ta đo may mấy bộ quần áo kiêu. Đường kéo tài hoa của Tốt giúp cô Sáo có bộ quần áo đẹp, bạn bè khen, từ đó Sáo có cảm tình với anh chàng thợ may. Cô Sáo giới thiệu thêm trước đây Tốt là sinh viên, vì hoàn cảnh khó khăn phải bỏ học đi kiếm sống. Cô cho rằng, tình yêu giữa cô và Tốt là đúng đắn, có thể bền vững lâu dài.

Nghe xong lời trần tình của đứa con, ông Hai khoát tay:

— Không! Ba má không chấp nhận chuyện yêu đương này! Dù có yêu thật lòng, anh chàng Tốt này có thật lòng, cũng phải chia tay nhau. Năm nay con đã 20 tuổi, đã trưởng thành, con có quyền lựa chọn người bạn trăm năm, nhưng người đó phải vừa ý ba má. Nhiều lần ba má đã dạy con, đời người sống không bao lâu, phải biết chọn nghề để sống, phải biết lựa miếng để ăn.

— Thưa ba, con nghĩ, sự sung sướng của con người là tìm thấy được hạnh phúc...

Ông Hai cắt ngang lời đứa con:

— Không có hạnh phúc nào qua cuộc sống dư dả vật chất hết con ơi! Con đừng đem mớ chữ nghĩa đã học ra triết lý với ba.

Đứng trăn người nãy giờ, đến lúc này chàng thanh niên mới lên tiếng:

— Thưa hai bác... cháu xin có lời...

Ông Hai ra oai:

— Anh không có quyền gì để nói chuyện với vợ chồng tôi cả. Tốt nhất là sau buổi gặp gỡ này, anh nên xa lánh con gái tôi. Xin nhấn mạnh với anh, con tôi là chim quý, phải ở lồng son... Anh hiểu chớ?

Cô Sáo ôm mặt khóc nức. Chàng trai tiu nghỉu quay gót bước ra. Không khí ngôi nhà sang trọng phút chốc trở nên căng thẳng, nặng nề.

Suốt đêm đó, cô Sáo bỏ ăn bỏ ngủ, cứ ngồi ôm mặt nức nở. Tuy nói cứng, nhưng thấy con vật vẫ, ông bà Hai cũng chột dạ. Hôm sau, bà Hai đặt điều kiện:

— Ba má chấp nhận cho con lấy nó, nhưng phải tạo được cơ ngơi, nhà cửa đàng hoàng.

Nếu con về làm dâu nhà nó, tan nát đời hoa... con ơi.

Thấy chiều hướng đã sáng sủa hơn, cô Sáo liền đem chuyện nói với Tốt và khuyên người yêu nên quyết chí làm ăn, cô sẽ chờ anh, giữ lòng chung thủy.

Một năm sau, cô Sáo lại đưa anh Tốt về nhà, đặt vấn đề tiến tới hôn nhân.

Ông Hai hỏi:

— Điều kiện khởi đầu chúng tôi đặt ra, anh đáp ứng được chưa?

Tốt từ tốn đáp:

— Thưa, cháu dành dụm tiền, được má cháu ở quê gửi cho một ít, cháu mua được nhà rồi.

Để chứng minh lòng thành của mình và đáp ứng đòi hỏi của gia đình người yêu, Tốt đưa ông bà Hai đi xem căn nhà anh mới mua. Sau khi dẫn ông bà già đi lòng vòng 12 khúc hẻm, Tốt dừng

lại trước ngôi nhà vách ván, mái tôn, rộng độ 12 mét vuông.

— Cái nhà này anh mới mua đây?

— Cháu mua hết một lượng tư vàng.

Bà Hai bông gào lên:

— Thôi chết rồi ông ơi. Con chim quý nhà mình nó đem nhốt vô cái lồng cây bần thiu, ọp ẹp như thế này. Sáo ơi, đời con còn gì nữa?...

Ông Hai nói nặng lời:

— Tưởng nhà có một, hai tầng lầu, dè dặt...

Vợ chồng ông Hai bước nhanh ra khỏi con hẻm như cố xua đuổi những hình ảnh khốn khó xung quanh. Chỉ tội nghiệp anh thợ may, đôi mắt anh sụp buồn...

*“Ba má kính yêu,*

*Con ra đi không phải do sự bông bột, mà là sự chọn lựa chính đáng. Điều kiện đòi hỏi quá khắt khe của ba má đã vượt quá sức chịu đựng của chúng con, một mối tình đúng đắn và những đứa trẻ mới ra đời có ý thức tạo dựng tương lai. Lẽ ra, với điều kiện hiện có, ba má góp sức cho chúng con bước những bước vững chãi trên đường đời, nhưng ba má đã ra điều kiện cho chúng con nhiều hơn là nghĩ đến trách nhiệm. Sự ngăn cấm của ba má càng làm cho con thấy rõ nghị lực của con người và tình yêu chân thành của anh Tốt. Con chim quý của ba má dù ở lồng son hay lồng gô, tâm hồn cũng vẫn là con chim quý.*

*Chúng con quyết chí làm ăn và sẽ quay về khi ba má thấy được cuộc sống có những thứ còn quý hơn vật chất. Ba má tha lỗi cho con.*

*Kính,*

*Sáo!”*

Sự ra đi bất ngờ của cô Sáo chẳng những gây chấn động mạnh

trong tư tưởng vợ chồng ông Hai, mà còn làm xôn xao khu vực chợ Bình Tây. Những người hiểu chuyện trách đôi vợ chồng đam mê phú quý nhiều hơn trách cô gái có ý thức phù hợp thực tế. Và càng buồn cười khi biết vợ chồng ông Hai hứa thưởng ba triệu đồng cho ai đưa được cô con gái trở về nhà.

Giờ đây, mỗi đêm khi nằm nhớ lại những hình ảnh của Sáo, ông bà Hai thường nghe tiếng đàn diu dặt, giọng hát trầm buồn nửa nhớ thương, nửa trách móc: *“Ai xui con sáo sang sông... con sáo sồ lông con sáo bay đi?”*

**1990**



# BỮA ĂN BÊN ĐƯỜNG

Trong cuộc đời ai cũng có những kỷ niệm hằn trong ký ức, riêng tôi, hàng chục năm làm trinh sát, có biết bao nhiêu chuyện để kể, nhưng có một chuyện đến suốt đời có lẽ cũng không quên.

Suốt hai tháng truy tìm đầu mối, chúng tôi phát hiện Tạ T. là nhân vật nguy hiểm nhất của tổ chức phản cách mạng ấy. T. không phải là kẻ cầm đầu, nhưng am tường mọi hoạt động của tổ chức, đặc biệt là khu nhân sự. Tôi được giao nhiệm vụ “săn sóc” T., để qua hần tìm ra sào huyệt cũng như các con cò chủ chốt của tổ chức này.

Đó là một ngày tháng ba, tôi còn nhớ rõ là mùng 8, đang bám T. từ Chợ Lớn về Tân Định, chiếc Honda 70 của tôi hư máy. Sự cố bất ngờ, tôi đẩy xe vào góc ngã tư nhờ anh thợ mở máy ra xem và ngờ ý mượn chiếc xe đạp của anh đang dựng ở cột đèn. Một lúc ngần ngừ, nghe tôi năn nỉ mượn chạy vào nhà thương thăm người bệnh nặng, anh thợ xiêu lòng. Dầu tôi có ý xấu thì cũng còn chiếc Honda 70 thế chân lại đó. Đẩy chiếc xe đạp xuống đường, nhấp thử hai cái thắng, thấy ngon lành, tôi phóng lên xe đạp như bay. Hôm nay, tên T. đi họp mặt với mấy tên chỉ huy hần, một cơ hội ngàn vàng mà tôi không được phép để hần sống mất. Tôi đạp trời chết, T. chạy Honda nữ, tốc độ trung bình, đến gần ngã ba Chú Ía, tôi bắt kịp hần. Lúc ấy đã quá 12 giờ trưa. Điểm hẹn của T. là một quán ăn gần chợ Gò Vấp. Khi hần dừng xe lại thì lưng áo tôi ướt nhẹp. Hần vào quán, bước đến chiếc bàn đã có hai gã đàn ông và một phụ nữ đợi sẵn. Cả bọn cười vui, rót bia chúc tụng. Chếch bên này đường khoảng 50 mét, tôi bỗng trở

thành kẻ bơ vơ. Bơ vơ theo nghĩa bụng đói, sức kiệt, tiền hết. Lúc ra đi, ngoài chiếc xe của đơn vị, trong túi tôi chỉ có hơn một ngàn đồng bạc ăn sáng, hút thuốc hết một mớ, giờ còn lại chẳng bao nhiêu. Nhưng cũng phải ăn mới có sức để tiếp tục công việc.

Tôi đẩy xe lần đến gánh cháo trên vỉa hè.

— Bao nhiêu thì bác... bán được? - Tôi ngượng ngùng.

— Bao nhiêu cũng bán hết! - Bà bán cháo nhìn tôi lạ lùng.

— Bán một tô... hai trăm... - Tôi ngập ngừng.

— Trời ơi!- Bà bán cháo cười méo xẹo- Hồi sáng tới giờ tôi bán ế muốn chết. Hà tiện gì dữ vậy, ăn năm trăm giùm đi chú em.

— Dạ... thôi mức bốn trăm đi, đừng lấy thịt, cho năm giá được rồi. - Tôi ngồi bệt xuống.

Cháo nóng, bụng đói, húp vài cái hết nửa tô tôi mới biết bị phỏng miệng. Tôi xin thêm miếng giá. Bà bán cháo tỏ vẻ khó chịu, nhưng cũng cho, rồi ngồi nhìn tôi với ánh mắt thương hại.

Hết tô cháo mà bao tử tôi còn... ngẩn ngơ, đành phải vậy, tôi liếm mép, cười lấy hên:

— Bác có nước không?

— Chèn ơi, tôi bán cháo chớ đâu có bán nước, lãng nhách hà. - Bà bán cháo nổi quạu.

Tôi móc túi lấy tiền, ngượng nghịu thế nào tôi lại làm rớt tấm thẻ Công an ra đất. Bà bán cháo nhìn thấy, đôi mắt xoáy vào tôi một lúc, hỏi chân tình:

— Cậu là Công an? Trưa sao không về nhà?

— Dạ, cháu đang công tác, mà túi... thì muốn hết tiền...- Tôi thật tình.

Bà bán cháo nhanh nhẩu:

— Vậy hả, ăn tô nửa nghe. Tô này biểu không lấy tiền, cho

thịt luôn.

Tôi cũng không biết phản ứng ra sao trước tình cảnh thay đổi đột ngột của người đàn bà có gương mặt phúc hậu. Tôi ăn một cách ngon lành. Thực tế trong túi của tôi chỉ có đúng tám trăm đồng. Tôi ăn xong, bà bán cháo lấy ra lon “guigoz” đựng nước, rót nửa chén, mời vui vẻ:

— Uống đi, nước của bác đem theo đó. Thấy tụi bây cực quá, tao cũng thương.

Tôi đưa tám trăm, bà già không lấy còn chúc tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Ngày hôm đó công việc của tôi thành công trọn vẹn. Sáng hôm sau, sau khi xin lỗi, trả tiền anh thợ sửa xe, tôi lái chiếc Honda 70 đến chỗ bà bán cháo. Tôi ngỏ ý cảm ơn và xin trả tiền hai tô cháo, thì bà già trách tôi:

— Tụi bây làm quá đáng. Tao tốn bao nhiêu dữ vậy?

Lời của bà bán cháo làm tôi xúc động. Sự việc ấy xảy ra bao nhiêu năm qua rồi nhưng câu nói ngọt ngào ấy cứ đeo đẳng mãi trong tôi. Tình người là như vậy, làm sao tôi quên!

**1989**

# KẺ CÓ 8 MỐI TÌNH

Trong lúc ghe củi từ các tỉnh miền Tây đến nằm chờ mồi bán tại bến Lò Gốm, thì có một thanh niên đến gặp nhiều chủ ghe để đàm giá. Đến chiếc ghe mang tên Đồng Tháp, anh ta đưa bó củi mẫu ra, hỏi chủ ghe:

— Củi của bác có tốt như vậy không?

Ông già nông dân thật tình:

— Tốt hơn chớ!

Anh ta hỏi tiếp:

— Bác tính thiên hay tính bó? Thôi, tính bó cho tiện đi.

Ông chủ ghe đáp:

— Năm chục đồng một bó.

Ngẫm nghĩ một lúc, anh ta lắc đầu:

— Mặc lắm, ba chục được rồi!

Ông chủ ghe không đáp.

— Bốn chục được không?

Ông chủ ghe lắc đầu.

— Bác bớt chút đỉnh, nói giá nào bán giá đó sao?

Ông chủ ghe nói:

— Tôi đâu nói thách. Cần tiền về dưới gấp nên nói thiệt bán cho rồi.

Anh thanh niên lại tính toán một lúc, đồng ý mua với giá năm mươi đồng một bó và bảo:

— Tui chịu, nhưng bác chờ một chút, tui về hỏi tía tui mới

được.

Anh thanh niên cầm bó củi qua bến Trần Văn Kiểu hỏi một chủ vựa nằm cặp sông. Ông chủ vựa cũng là một ông già tuổi đã ngoài sáu mươi, nghe giá cả liền lắc đầu.

— Năm mươi đồng là quá mắc, nếu chịu bán ba mươi, bao nhiêu bó tôi lấy hết.

— Tía tui không chịu đâu. - Anh ta nói.

— Nếu vậy, cậu tìm mối khác.

Ngần ngừ một lúc, anh ta bảo để về hỏi lại tía, nếu được cho ghe vào luôn.

Một lúc sau, chiếc ghe củi Đồng Tháp chạy vào, cặp sát nhà chủ vựa. Anh ta đứng trước mũi đò, chỉ huy cuộc lên củi. Chủ ghe ngồi bên dưới thúc hối tay chân chuyển củi lên cho lẹ.

Chủ vựa bên trên cùng vợ, con nhanh tay sắp củi cho thứ tự. Năm mươi thiên, môi thiên một ngàn bó, chuyển không thể mau chóng hết được, khoảng nửa giờ, thấy mọi người đã toát mồ hôi, anh ta ra lệnh nghỉ giải lao. Chủ ghe vẫn ở vị trí uống nước mưa, trông chừng củi. Anh ta leo lên bờ sông uống đá chanh cùng chủ vựa.

— Bác tranh thủ đếm tiền giao trước đi. - Anh ta thản nhiên.

Chủ vựa không nề hà gì chuyện ấy, đếm tiền, gói vào giấy, giao cho anh ta.

Củi được tiếp tục chuyển lên. Hai giờ sau, xong đâu đấy, chủ ghe đòi tiền.

Chủ vựa ngạc nhiên:

— Tôi đã đưa cho thằng con của ông rồi mà.

— Thằng nào? - Chủ ghe tròn mắt.

— Thì thằng ốm nhom, tóc bờm xồm như đầu sư tử chó thằng

nào. - Chủ vợ đáp.

Chủ ghe thảng thốt:

— Ủy, chèn ơi, nó nói nó con của ông mà?...

Lời qua, tiếng lại một lúc, hai người biết đã mắc bẫy quân gian, đành kéo nhau đi báo công an.

Liên tục trong vòng bốn tháng, trên bến Trần Văn Kiểu xảy ra bốn vụ lường gạt như vậy. Trong lúc trình sát đang cố gắng truy tìm thủ phạm, thì một hôm, người ta dẫn đến cơ quan công an một tên “chủ ghe lẩn con chủ vợ”. Hắn bị bắt trong lúc chuẩn bị lừa đảo lấy tiền bỏ trốn. Hắn khoảng 30 tuổi, người ốm, cao, ăn mặc không khác gì một nông dân, duy có mái tóc thì giống như cái bờm của sư tử. Lúc đầu, hắn không chịu nhận lừa đảo, nhưng khi trình sát hỏi:

— Mua năm mươi, bán ba mươi thì làm ăn kiểu gì?

Hắn đáp không xong, đành nhận tội, nhưng nói mới chỉ làm một vụ. Sau khi ghi lai lịch hắn, cơ quan điều tra gửi công văn đến địa phương nơi hắn cư trú, theo lời hắn khai, yêu cầu xác minh về nhân thân, hành vi của hắn. Một tháng sau, công an địa phương nơi đó trả lời không có ai tên Trần Thành Trạch.

Trình sát hỏi hắn, với thái độ giận dữ. Hắn nói:

— Sao không có? Công an địa phương thù em nên nói bậy. Giòng họ em ở đó từ vua Thiệu Trị đến giờ!

Quyết tâm làm cho ra lẽ, trình sát đề xuất lấy xe con chở hắn về quê quán.

— Em mà khai xạo, mấy anh lấy... củi đánh em, em cũng chịu.

Hắn có vẻ lù khù mà miệng mồm thì leo lẻo như vậy. Trên đường đi, để cho đỡ buồn, hắn kể cho trình sát nghe tám mối tình, mấy người đẹp ở đâu đâu Cần Đức, Mỹ Tho, Cái Bè...

nhưng mỗi tình nào cũng chia tay với hấn trên bờ sông, bờ rạch. Vì vậy, sông rạch đối với hấn không chỉ là phương tiện làm ăn, mà còn có cả tình yêu, kỷ niệm. Hấn còn kể thêm, một trong mấy á hậu của Thành phố Hồ Chí Minh, có người đã từng yêu hấn, hẹn hò với hấn, nhưng vì cha mẹ hấn không đồng ý cho lấy con gái thành thị, nên hấn đành gạt lệ chia ly. Hôm hấn chia tay người đẹp, cả Thành phố Hồ Chí Minh lặng buồn trong cơn mưa.

Khi xe đến thành phố Biên Hòa, trinh sát hỏi hấn:

— Tới chưa?

Hấn thản nhiên:

— Còn xa, phải qua đò.

Khi đến bến đò, trinh sát hỏi:

— Đến rồi chắc?

Hấn hát hàm:

— Chạy nữa đi. Khi đến chợ...

Đến chợ, trinh sát hỏi:

— Xuống được chưa? Chỉ nhà cho mau!

Nhìn dáo dác một lúc, hấn thở dài buồn bã:

— Nói thiệt với mấy anh, buồn quá, muốn đi chơi một chút cho khuây khỏa tâm hồn, chớ nhà em nào phải ở chốn này.

Các trinh sát nhìn nhau, bụng sôi lên:

— Vậy, ở đâu?

Hấn buông cái nhìn xa xăm:

— Minh Hải!

Các trinh sát lại nhìn nhau, bụng tóp vào. Mất một ngày trời vô ích, trinh sát lấy lại lời khai về nơi cư trú của hấn và gửi công văn cho công an Minh Hải yêu cầu xác minh. Công an Minh Hải không trả lời, có lẽ vì không truy được gốc gác của hấn. Quyết

không chịu thua, cơ quan điều tra gửi thư mời những nạn nhân buôn bán củ bị lừa gạt đến nhận diện thủ phạm. Mấy hôm sau, những người đứng đơn thưa từ Long An, Đồng Tháp, Bến Tre đều có mặt. Ai cũng quả quyết chính hắn đã gây ra bốn vụ trước đó trên bến đò Lò Gốm và bến Trần Văn Kiểu.

Thấy công an biết rõ về hành vi phạm tội của mình, hắn đành phải khai thật và nói rõ gốc gác, lai lịch:

— Em tính đi miền Tây chơi một chuyến, mà mấy anh khôn quá. Nhà em ở Thành phố Hồ Chí Minh này chớ chẳng đâu xa, đường Đề Thám, quận Nhất.

Mừng hơn bực, trình sát đến ngay quận 1 xác minh. Quả thật, hắn cư trú ở đó. Tòa án xử hắn bốn năm tù giam.

Hắn đi đã lâu rồi, nhưng mỗi khi nhớ chuyện mấy ông chủ ghe, các trình sát thụ lý vụ án lại nhớ đến hắn: kẻ có tám mối tình chia tay trên sông, rạch.



# CON CHÓ CÓ BỘ LÔNG MÀU TÍM

Mấy năm nay, ở vùng quê chú Mười bỗng rộ lên phong trào nuôi chó cảnh. Làng trên, xóm dưới, hầu như nhà nào cũng có một con, có nhà khá giả còn nuôi đến hai, ba con. Có điều lạ, không ai thích loại Béc-giê to con, dữ dằn, mà chỉ mê loại nhỏ, thấp, lông xù, tiếng sủa oăng oăng thuộc giống chó Nhật hay Pê-ki-noa gì đó. Giống chó này rất khôn, biết giữ nhà, biết mừng chủ, thích đùa giỡn với trẻ con, ưa được vuốt ve, mơn trớn. Thấy thiên hạ hội nhập vào phong trào, chú Mười cũng nôn lăm, nhưng chú muốn phải có một con chó đặc biệt, màu lông không giống với mấy con trong vùng, nhất là tiếng sủa phải mạnh mẽ, trong veo. Tuy nhiên, do yêu cầu của chú Mười quá cao, mấy người buôn chó trong vùng không thể đáp ứng, nên chú đành phải chờ cơ hội.

Cuối năm, sau khi làm xong vụ lúa, chú Mười sửa soạn chỉnh tề, đón xe lên Thành phố Hồ Chí Minh. Chú muốn sắm một mớ đồ Tết, nhân thể tìm cho được con chó có “tính cách” riêng. Lẩn quẩn ở miệt vườn quá lâu, chú Mười thật ngỡ ngàng khi thấy thành phố đổi thay quá mức. Có những cảnh vật, hai mươi năm trước chú chưa từng thấy. Theo chỉ dẫn của người quen, chú đón xích lô đến chợ Cầu Mống. Đây là khu chợ chuyên bán chim thú, cá kiểng. Cái chợ không lớn, nhưng hình như con gì cũng có. Rảo hết một vòng, chú Mười bắt đầu tập trung vào những điểm bán chó. Đây là món hàng dồi dào nhất trong khu chợ. Chó ta, chó Tây, chó lớn, chó nhỏ... thôi thì đủ loại. Chú Mười mặc sức nhìn ngắm, nhưng thật lâu, vẫn chưa tìm được một con chó ưng ý.

Nhìn riết rồi mắt, chú Mười bước ra đầu chợ, rút điếu Đà Lạt gắn lên môi, bật lửa phì phà.

— Ông già mua cái gì?

Một thằng nhỏ tuổi chừng mười bốn, mười lăm, mặc bộ Jeans xanh, đội nón nỉ có gắn chiếc lông công, bước đến hỏi. Chú Mười nhìn nó, rồi vẫn thản nhiên hút thuốc. Nó cũng móc túi áo, lấy ra một điếu ba số, châm lửa, rít mấy hơi dài. Thấy trên cánh tay của nó xăm hai chữ “xa mẹ”, chú Mười vọt miệng:

— Mẹ mày ở đâu?

Thằng nhỏ đáp:

— Mẹ tôi đi theo chồng bé, tôi phải làm thân đi bán chó, mèo...

Chú Mười cười khì rồi bảo nó tìm cho một con chó. Thằng nhỏ mừng quỳnh, bảo chú Mười đứng đợi rồi chạy vòng xuống chân cầu. Một lúc sau, nó vừa ẵm, vừa dắt đến năm con chó, mỗi con một màu khác nhau. Nhìn qua bầy chó, chú Mười lắc đầu:

— Chó trắng nhà nào cũng có, chó bông thì trông yếu ớt, chó đen thấy mất vệ sinh, chó nâu thì... Thôi, mày kiếm con khác đi, lựa màu cà phê sữa lợt.

Thằng nhỏ biến đi, một lát trở lại với hai bàn tay không?

— Không có ông già ơi. Cả khu chợ này không có con chó nào có bộ lông như vậy.

Chú Mười tỏ vẻ thất vọng. Ngẫm nghĩ một lúc, thằng nhỏ nói:

— Ông già chờ ba bữa được không? Phải gọi điện ra Hà Nội, nhờ người ta đi biên giới tìm giùm, đưa từ Trung Quốc về...

Phân vân một hồi lâu, chú Mười gật đầu:

— Được! Tao ở Sài Gòn chơi thêm vài ngày, mày ráng kiếm cho ra.

Thằng nhỏ nói thẳng:

— Nhưng, giá mắc lắm, chịu tôi mới gọi điện đem vào.

Chú Mười đáp:

— Cứ đem vô đi.

Sau khi thuê nhà trọ, đi quanh quẩn thành phố sắm thêm một mớ vật dụng, ba ngày sau, chú Mười quay trở lại khu Cầu Mống. Thấy chú, thằng nhỏ như bắt được vàng, chạy nhanh xuống chân cầu, ôm ra một con chó Nhật có bộ lông màu cà phê sữa. Con chó có vẻ khôn lanh, miệng sủa oăng oăng, mắt nhìn ngang, liếc ngược.

Ngắm nghía, vuốt ve một hồi, chú Mười ra vẻ hài lòng, mặt mày tươi rói:

— Được! Con chó này được.

Được nước, thằng nhỏ tán thêm:

— Ở Hà Nội mới gửi máy bay đem vào tối hôm qua, biết bao công phu mới tìm được nó. Ông già thấy không, màu lông của nó độc nhất vô nhị.

— Bao nhiêu? - Chú Mười hỏi.

— Bốn triệu! - Thằng nhỏ đáp.

Chú Mười giật mình:

— Mắc dữ vậy?

Thằng nhỏ bĩu môi:

— Vậy mà mắc? Thôi, ông già đi kiếm chỗ khác, để một lát tôi bán nó cho con mẹ Tây...

Thấy chú Mười cứ đứng trầm ngâm, thằng nhỏ ôm con chó bỏ đi. Chú Mười chạy theo, gọi lớn.

— Nè, nhỏ. Mày bớt chút đỉnh đi chớ...

Thằng nhỏ dùng chân, giọng thẳng thắn:

— Không bớt được đâu.

Chú Mười lục túi áo, túi quần, vét ra còn hơn bốn triệu đồng. Giao tiền cho thằng nhỏ xong, chú ôm con chó vào lòng, điệu bộ sướng rơn. Phen này làng xã phải cúi đầu bái phục trước cách chơi của chú.

Quả thật, chú Mười vừa đưa con chó về nhà, hàng xóm vây đến, hỏi han đủ chuyện. Ai cũng nể chú Mười, thích con chó, xuýt xoa khen ngợi hết lời. Có người còn bảo, con chó của chú còn đẹp hơn con chó nào đó bữa đóng phim chiếu trên truyền hình. Chú Mười mát dạ, quên ngay cái công tìm kiếm, quên đi số tiền khá lớn đã bỏ ra. Duy chỉ có con chó mực trong nhà chú là buồn bã, nó cứ đi ra, đi vào lặng lẽ, cụp đuôi.

Thời gian trôi, con chó Nhật mà chú Mười đặt tên là Mac-ca-na vẫn sống khỏe khoắn, yên lành. Có điều, thỉnh thoảng, nó cứ lấy chân cào cào vào đầu, vào bụng. Cứ nghĩ nó bị muôi cắn, chú Mười lấy dầu xức vào nơi nó gãi. Một hôm, trong lúc vạch lông xức dầu, để ý, chú thấy bộ lông nó có điều lạ. Phía dưới lớp lông màu cà phê sữa óng mượt là một lớp chân lông màu trắng. Lớp chân lông ấy mọc đều toàn thân con chó, lú khoảng vài ly. Xem tới, xem lui đến cả chục lần, chú mới tin vào mắt mình, sau đó ngời thừ người suy tư.

Tết đến, nhà chú Mười đông khách hơn mọi năm. Làng xóm, bạn hữu gần xa kéo đến chúc mừng, nhân thể để ngắm nhìn bộ lông huyền hoặc của con chó. Thế nhưng, hầu như ai cũng sững sờ, ngạc nhiên khi thấy con chó có bộ lông hai màu, lớp trên vàng, lớp dưới trắng tinh. Đến lúc này, như cô gái dậy thì đón xuân, lớp lông màu trắng của con Maccana càng trôi lên lộ liễu. Người không biết thì cho đó là hiện tượng giống như... nhật

thực, người biết chuyện thì cười mỉm, nói bóng nói trắng:

— Con chó ngộ quá, bộ lông giống bánh da lợn, lớp trên, lớp dưới... rõ ràng.

Cái Tết tưởng vui hóa ra buồn, gia đình chú Mười bị xào xáo vì bộ lông quái dị của con chó.

Mùng 6 Tết, tôi nhận được một bức điện khẩn từ An Giang: “Về gấp! gia đình đang gặp đại nạn!”. Trước và trong Tết, do phải truy lùng mấy băng tội phạm nguy hiểm, nên hầu như cả đơn vị chúng tôi không ai ăn Tết. Trước bức điện cầu cứu này, tôi phải tức tốc phóng xe về quê. Thấy tôi về, chú Mười mừng lắm. Sau khi kể hết ngọn ngành, chú nhờ tôi giải quyết giúp chuyện con chó. Tôi ôm con chó ra chợ, đến tiệm uốn tóc. Một giờ sau, bộ lông con chó được anh thợ “tẩy” trắng phau. Cũng may là mấy thằng gian dùng thuốc rẻ tiền, chó nếu dùng thuốc tốt thì chỉ có nước nhuộm đen hoặc hút trụi lông con chó. Tôi nói:

— Con chó loại này, ở Hà Nội hay Sài Gòn bán khoảng 300.000 đồng.

Chú Mười vô đui cái đét, bỏ ra ngoài sân, đứng nhìn dòng sông đang chảy lững lờ. Một lúc sau, chú quay vào nhà, bảo tôi đưa lên thành phố, nhất quyết tìm thằng nhỏ lấy lại số tiền tương đương cả trăm gia lúa.

Làm trinh sát gần 20 năm, tôi biết tìm một tên tội phạm không phải dễ mà nó càng khó hơn đối với loại di động hoặc không chuyên nghiệp. Thật vậy, tôi đưa chú Mười đi gần khắp các chợ bán chim, thú ở Sài Gòn, chú vẫn không nhìn ra thằng bé nào mà chú cho là “dễ nhớ”. Trở lại chợ Cầu Mống lần thứ hai, mấy người bán hàng bảo thằng bé “xa mẹ” ấy là dân bụi đời, nghe đâu đã trở về Hà Nội. Trong lúc hai chú cháu đứng nhìn nhau với nôi thất vọng nặng nề, thì một thằng nhỏ trên tay xăm

chữ “xa mẹ” lại dắt đến mấy con chó. Buồn nhưng lại thích, chú Mười quay sang ngắm nghía, vô về mấy con chó. Chú chỉ một con có bộ lông xoắn trắng tinh, cười mồm mễ:

— Bao nhiêu vậy nhỏ?

Thằng nhỏ đáp có vẻ thật tình:

— Chú khởi trả giá nghe, lấy chú 280.000 đồng thôi.

Chú Mười ôm con chó, đong đưa qua lại, chợt chú thả con chó xuống, nói với ánh mắt đượm buồn:

— Thôi, cảm ơn mày nghe. Tao đem về dưới con nữa, lỡ rửa ra, bộ lông của nó đổi màu tím, thì chắc tao phải... xa vợ luôn!

Chú Mười nắm tay tôi, kéo ra khỏi khu chợ.

**1996**

# CHÀO MARỐC, CHÀO ANH!

Cuộc vui thì chóng tàn, nhưng nỗi buồn thì lại khó tan. Đến hôm nay, giải World Cup 98 gần như đã thuộc về dĩ vãng, nhưng ở quận 12 (TP. Hồ Chí Minh) vẫn còn lắng đọng một “khúc bi hài” bóng đá.

Nhiều người vẫn còn nhớ, mặc dù đến 2 giờ sáng mới diễn ra trận đấu loại cuối cùng ở bảng A giữa Braxin và Na Uy, Xcốtlen và Marốc, từ lúc chiều cả xóm đã thấy vợ chồng ông Tư bê về nhà nguyên con heo quay, bày nhang đèn cúng vái.

— Làm gì mà rình rang dữ vậy? - Nhiều người ngạc nhiên, dạn hỏi.

— Trận quyết định, sống còn! - Ông Tư đáp với gương mặt căng thẳng, quyết liệt.

Thật ra, trong cuộc đời, thần kinh ông Tư cũng đã nhiều phen căng thẳng, vận mệnh phải đứng trước những khúc quanh mang tính chất sống còn.

Ngày xưa, lúc còn ở độ tuổi sung mãn, ông Tư đã tạo được một cơ ngơi bề thế, cuộc sống khá sung túc, huy hoàng. Ngôi nhà hai tầng lầu nằm trên đường Nguyễn Trãi của ông, trong mắt nhiều người là cả một khát vọng lớn lao, mơ ước xa vời. Đàn ông thường mắc phải một vài “chứng bệnh”, riêng ông Tư, căn bệnh thuộc loại nan y, không ai chữa trị nổi, kể cả công an, là máu cờ bạc ác tính. Sau giờ làm việc, ông luôn tìm đến mấy cái sòng xập xám, xì dách ở Chợ Lớn, những buổi chiều thứ bảy, chủ nhật ông thường hiện diện ở trường đua Phú Thọ.

Năm 1990, sau nhiều ngày sa đà, ông phải “gả” ngôi nhà thân yêu trả nợ bạn bè lẫn các chủ sòng. Đau thương hơn, qua sự cố này, bà vợ ông sau nhiều năm nhẫn nhục, quyết định dắt hai đứa con về quê sinh sống, bỏ mặc ông trong vòng vây của... cơ, rô, chuồn, bích.

Còn một ít tiền, ông Tư sang lại ngôi nhà nhỏ trong con hẻm ngập ngựa sinh đất ở khu Đầm Sen. Đến lúc này, không ai dám giao ông thầu nhận công trình, cái tên Tư thầu khoán đã quỵ theo tiếng... vó ngựa ở trường đua Phú Thọ. Ông kiếm ăn bằng nghề thợ hồ và trong những ngày rong ruổi, ông tìm được mối tình thứ hai. Ác thay, người đàn bà hăng hái nổi “nửa nhịp cầu” với ông lại có máu đỏ đen đặc quánh. Vợ chồng có những cái ky thì nên, nhưng có những cái hạp thì không hên chút nào. Gần một năm chung sống, người nổi nửa nhịp cầu đột ngột “rút ván” ra đi, để lại cho ông món nợ ước chừng 25 triệu bạc. Ngôi nhà thứ hai lại phải sang tay, cuộc sống ông Tư trượt thêm những bước dài chưa thấy cơ may nào vực lại được. Không chỉ có những vĩ nhân, không chỉ có những con người tiếng tăm trong xã hội, những người thuộc loại “tầm tầm” như ông Tư thật ra mới có nhiều chuyện để miệng đời truyền tụng, thêu dệt.

Cuối năm 1997, sau bao ngày cật lực lao động và may mắn trúng vé số, ông Tư mua một mảnh đất nhỏ ở quận 12, dựng lên ngôi nhà tươi tắn và... lấy vợ. Có duyên tiền định không, khi người tình thứ ba của ông cũng là “á hậu huyện... đề”, từng bán nhà, bị chồng bỏ, sau bao phen đen bạc trắng tình. Lần này, để tránh thảm họa có thể lại xảy ra, trước khi ăn ở, ông Tư buộc người tình phải viết giấy cam đoan “tù bỏ bạc bài”. Có lẽ cũng đã bị trầy xước qua nhiều cuộc xoay vần, người đàn bà từng được phong những hỗn danh vui vẻ thê thốt, cam kết.

Khuyên người thì dễ, răn mình lại khó. Trong những ngày hai



trái tim bị thương cố gắng hòa hợp nhịp đập, ông Tư vẫn lén lút binh xập xám, đến sân Thống Nhất, Tao Đàn cá độ đá banh. Biết vậy, bà vợ chấp nôi chỉ nhắc nhở cầm chừng, phận mình cứ đảm đang mọi việc.

Giải vô địch bóng đá thế giới lần thứ 16 bùng nổ. Hòa trong không khí hừng khởi của nửa nhân loại, ông Tư lại đứng ngồi không yên. Cũng như nhiều người Việt Nam, thần tượng của ông là đội Braxin, những cuộc cá độ ông đều nghiêng về đội bóng Nam Mỹ này.

Sáng ngày 10-6-1998, vào lúc 9 giờ, ông Tư đột ngột quay về nhà, đưa cho bà vợ hai triệu bạc, cười toe toét bảo rằng vừa thắng độ trận khai mạc. Ông bắt Braxin chấp Xcốtlen nửa trái và kết quả 2-1 đã đúng như nhận định và hy vọng của ông. Nạn nhân trong cuộc cá độ này là chú Sáu thợ mộc và thằng Tám chạy xe ôm, hai con người có máu hung hăng nhưng không rành rọt gì về bóng đá. Sáu ngày sau, vào lúc 3 giờ chiều, ông Tư lại trở về nhà, trên ghi-đông xe treo lủng lẳng con vịt quay, và hai ổ bánh mì, mặt rạng rỡ huýt gió “tiểu đoàn 307”. Vừa gặp bà vợ, ông liền ôm vào lòng, tặng cho bảy, tám cái hôn, rồi móc túi lấy ra hai xấp bạc.

— Bốn triệu đó ghen! Cát đi! Hết cái giải này mình quay vô Sài Gòn mà ở.

Bà vợ sau nửa năm cố quên đi bạc bài, giờ bông xao xuyên trước những số tiền to và dễ kiếm hơn... ghi số đề. Trong lúc uống bia, ăn vịt quay, ông Tư khề khà cười cợt hai nạn nhân - vẫn chú Sáu thợ mộc và thằng Tám chạy xe ôm - phen này phải bán nhà mà trả nợ. Thấy Maroc đá dữ trong trận gặp Na Uy, họ không ngần ngại khi nghe ông Tư đưa ra tỉ lệ bắt Braxin chấp hai trái. Và ông Tư đã ẵm trọn bốn triệu, mặc dù Braxin thắng Maroc 3-0 không phải dễ dàng cho lắm.

Đối với ông Tư, bình xập xám có lúc ăn thua, nhưng cá độ bóng đá ông lại thường ca khúc khải hoàn.

Trận đấu loại cuối cùng ở bảng A lại bày ra một nghịch cảnh, ngoại trừ Braxin đã nắm một vé vào vòng hai, chiếc vé còn lại vẫn chia đều hy vọng cho cả Na Uy, Xcốtlen lẫn Maroc. Sau hai trận thất bại nã nê, thằng Tám phải bán chiếc Honda 79 để trả nợ, chỉ còn chú Sáu thợ mộc là dám “sinh tử” với ông Tư. Rút kinh nghiệm hai lần thua bằng tỉ số, trận này chú Sáu cá thằng đội nào sẽ đoạt vé thứ hai và chấp ông Tư lựa chọn. Xét về tương quan hai cặp, ông Tư liền dành tình cảm cho đội bóng châu Phi xa xôi. Chú Sáu thợ mộc bắt thằng Na Uy và ra giá ai thua chung gọn... căn nhà.

— Úi cha! - ông Tư thợ hồ chột dạ.

Chú Sáu cười khi:

— Đời mày phiêu bạt cũng nhiều, đời tao bập bênh cũng lắm, của có như không, thua keo này bày keo khác. Mày mới lấy của tao mấy triệu bạc, lẽ nào lại tính chuyện thối lui?

Suy tính một lúc, tự ái dâng trào, ông Tư thợ hồ mạnh dạn “ô kê”. Để tránh phiền phức, hai người cùng viết giấy “bán nhà” và giao hai bản bút lục cho thằng Tám xe ôm giữ giúp.

Cuộc đời lắm bể dâu, bóng đá cũng không ít chuyện nghiệt ngã. Sáng ngày 23-6-1998, không chỉ ông Tư thợ hồ bàng hoàng, mà cả nửa thế giới cũng ngỡ ngàng khi Maroc đè bẹp Xcốtlen đến 3-0, nhưng Na Uy lại đánh bại Braxin 2-1. Ông Tư gào lên đau đớn và trong đôi mắt đỏ hoe của ông là hình ảnh đau thương, sứt sùi của huấn luyện viên Henri Michel và cả đội Maroc. Đội Braxin đã phụ rẫy ông, Ronaldo, Bebeto và cả Roberto Carlos đã đẩy ông vào địa ngục.

Trời chưa sáng hẳn, chú Sáu thợ mộc chạy hộc tốc đến nhà

nạn nhân chìa ra tấm giấy “bán nhà”, yêu cầu thực hiện giao kết. Ông Tư thợ hồ đứng dậy, vịn thành cửa, nhìn xa xôi, một hồi lâu ông mới bật được mấy lời:

— Đợi hết giải, tôi sẽ giao nhà. Chỗ xóm giếng, ông cũng thương hại tôi một chút.

Chú Sáu thợ mộc đồng ý, sẵn chai rượu mang theo, chú rót hai ly đầy, mời Tư thợ hồ nâng ly, một ly chia vui và một ly chia buồn.

“Anh Tư ơi,

*Tôi muốn nói với anh rất nhiều điều, nhưng không hiểu sao cổ họng cứ nghẹn lại. Tôi biết sự ra đi đột ngột của mình là không phải đạo, nhưng lại không can đảm đứng trước cảnh tượng bịn rịn, vẫn vương. Lỗi này không phải do mình gây ra, tôi vẫn thấy xót xa, đau đớn.*

*Bảy tháng chung sống, tôi đã cố gắng quên đi những thói quen ngu dại, mong làm lại cuộc đời, nhưng anh thì không tỉnh mộng. Duyên nợ ai se mà rối rắm, tôi từng là “á hậu huyện đề”, cuối cùng cũng phải chào thua “vua bóng đá”.*

*Anh biết không, ngay cái đêm 23-6 rối loạn thần kinh ấy, tôi đã cảm nhận một điều chẳng lành, khi thấy mấy anh chàng Braxin đưa “rơ” rất quờ quạng. Mỗi lần đội Na Uy xuống banh là tim tôi muốn ngừng đập. Thương anh, tôi cũng thương mấy chàng Maroc, những cái đầu trụi lủi, đen thui, thấy sợ nhưng mà lại dễ thương. Không chỉ anh khóc, tôi khóc, sáng hôm đó, cả mấy bà bán hàng bông ở chợ An Phú Đông cũng khóc. Thím Ba còn nói: “Tội nghiệp mấy thằng, bữa nào tụi nó qua Việt Nam, mình nhắn cho mấy lời an ủi!”*

*Còn anh, không hiểu ai sẽ dành cho những lời an ủi? Đã mất nhà mà anh còn dám khuyên tôi nhẫn nại, chờ đến giải Tiger Cup để “gỡ” lại. Anh Tư ơi, tôi đã 56 tuổi đời, anh thì xấp xỉ 60, mình còn*

*bao năm nữa để gỡ và gỡ bằng thứ gì?*

*Tôi sẽ quay về với người chồng xưa, tạ tội, xin làm thân nô tì để có chỗ nương thân. Anh cố gắng làm ăn, chờ 4 năm nữa để gỡ cái Uốt Cúp ở Hàn Quốc.*

*Chào Maroc! Chào anh!*

*Mười Mỏng”.*

Bóng đá! Quả là một thứ trò chơi đem lại niềm vui ngất trời và nỗi buồn thấu đất. Nghe dư luận đồn ran, tôi liền đến nhà ông Tư thợ hồ tìm hiểu thực hư, đang lúc ông đóng gói đồ đạc, chuẩn bị bàn giao căn nhà bất hạnh. Tôi hỏi chuyện, ông Tư nói quanh, nói quẩn, mười phút sau đôi chân ông chợt khuyu xuống, miệng tím tím:

— Đại bại rồi chú ơi, cả bóng đá lẫn cuộc đời... thân già này biết đi đâu, về đâu... Chú có cách nào giúp anh không...

Tôi biết ý ông Tư và hiểu nỗi lòng của ông lúc này, nên liền đến nhà chú Sáu thợ mộc. Ông già 72 tuổi vẫn còn khỏe như thanh niên, đang gò lưng bên mấy khúc gỗ dầu. Nhác thấy tôi, ông ngừng tay, cười xởi lởi:

— Pháp vô địch rồi hén... Braxin thua tả tơi rồi hén...

Bắt chuyện một hồi, tôi mới đề cập đến đội Maroc và căn nhà của ông Tư thợ hồ. Dường như hiểu được ý nguyện của tôi, chú Sáu nổi giận:

— Đừng giúp thằng đó, nó khó trị lắm. Hồi xưa, vùng này coi đá banh đâu có ai độ điếc đến mức dữ vậy, từ ngày nó về đây mới xảy ra cái nạn cờ bạc, sát phạt thảm thương. Tao cũng muốn đánh một trận tả tơi với nó cho bỏ ghét. Ghét nhất là thái độ của nó, mấy trận trước nó thắng, mỗi lần đi qua nhà tao, nó đều huýt gió rồi hét cái bản “À lê, à lê, à lê” gì đó... thấy tức lắm.

Tôi khuyên nhủ chú Sáu đủ điều, suốt cả buổi sáng chú cứ

hầm hừ không tỏ thiện ý.

Buổi chiều, chú kêu ông Tư thợ hồ lên nhà, ra oai:

— Mà sợ chưa? Sợ lắm rồi phải không? Sợ thì phải bỏ tặc nghe chưa! Lấy ba triệu đem trả thằng Tám cho nó chuộc lại chiếc xe, lấy ba triệu trả tao để nay mai tao lợp lại mái nhà. Tao hủy bỏ trận Maroc, mà lấy giấy “bán nhà” về mà tu tỉnh làm ăn... Mà xá tao làm gì, đi kiếm thằng Bảy công an mà cảm ơn nó. Nếu không có nó lên tiếng, chưa chắc tao đã tha cho mày. Khóc hả? Có thể mày xúc động, nhưng không đáng thương bằng thằng em Maroc. Mai mốt đi qua đây, đừng có “à lè, à lé, à lê” nữa nghe chưa!...

**1998**